TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Tổng Biên tập
Hòa thượng Tiến sĩ Thích Gia Quang

Phó Tổng Biên tập
Hòa thượng Thích Thanh Nhiễu
Thượng tọa Thích Đức Thiện
Cư sĩ Phạm Nhật Vũ

Trưởng Ban Biên tập
Cư sĩ Giới Minh

Trình bày
dxp communication creation
Đoàn Phong

Tòa soạn và trị sự
Phòng 218 chùa Quán Sứ
Số 73 phố Quán Sứ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 024.6684.6688 - 0934.666.360
Email: **tapchincph@gmail.com**
Tài khoản: 102010000032825 - Sở Giao dịch I
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam

Đại diện phía Nam
Phòng số 7 dãy Tây Nam - Thiền viện Quảng Đức
Số 294, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.7, Q.3, TP.HCM

Hành chính
Trần Thị Thanh Hà
Điện thoại: 0914.923.656

Phát hành
Phạm Thị Lựu
Điện thoại: 0975.568.649

Giấy phép xuất bản
Số 01/GP-BVHTT ngày 02/01/2002

Chế bản và in tại
Công ty TNHH MTV In Tài Chính

Giá: **30.000 đ**

TRONG SỐ NÀY

MỪNG XUÂN DI LẶC 2018

|3| Thơ Xuân: Xuân tự giải hạn

|4| Xuân Mậu Tuất là mùa xuân an lạc

|7| Văn hóa Tết của người con Phật

|10| Đừng "tàn phá" những phong tục đẹp ngày xuân

|12| Văn hóa trang phục đi lễ chùa đầu xuân

|14| Ngày xuân học chữ "Nhẫn"

GIÁO LÝ

|17| Kiểm soát cảm xúc giận dữ

TRAO ĐỔI - NGHIÊN CỨU

|22| Phật giáo nhập thế và các vấn đề xã hội đương đại ở Việt Nam

|28| Sửa Kinh không bằng hiểu Kinh và tu theo Kinh

|31| Đồ giải Thiền tông: "Ngũ gia, Thất tông"

|34| Hoằng pháp và truyền thông trong kỷ nguyên 4.0

|37| Phép màu nào giúp tôi thoát khỏi Pháp Luân Công!

|43| Xâm thực "văn hóa vật thể" và "văn hóa phi vật thể" cái nào nguy hại hơn?

VĂN HÓA - DANH THẮNG

|46| Ngày xuân vãng cảnh những ngôi chùa lưu dấu Thiền phái Tào Động ở Hà Nội

SUY NGẪM

|48| Nghĩ về hai chữ "công" và "đức" của hòm "công đức"

|50| Nhà sư và câu chuyện rung động trái tim từ chiếc xe đạp cổ

|53| Đổi tiền lẻ có bằng "đổi tâm"?

|55| Trí khôn "con chó"

|60| Câu chuyện kỳ lạ của Hòa thượngvà lời dặn "Vì sao không nên ăn thịt chó"?

|62| Trang thơ

Xuân tự giải hạn

Khi gió xuân thoảng lướt qua trước ngõ
Ta lại hẹn nhau gặp gỡ đầu mùa
Nhắp ngụm trà thơm đượm chút hương quê
Cùng rũ sạch những cái ro, cái rủi

Năm cũ qua cuốn đi bao đen đủi
Xuân mới về gieo rải những duyên may
Đây cành đào mơn mởn sắc hồng phai
Đó chậu quất quả sít sai vàng mọng

Giữa dòng đời buồn vui luôn dồn đọng
Pháp Bụt Đà lồng lộng, thật sâu mầu
Giúp những ai lòng trĩu nặng buồn đau
Biết dừng lặng hầu lẹ mau vượt thoát

Từng khoảnh khắc chứa chan niềm phúc lạc
Thì cõi người nào khác chốn cung trời
Mừng xuân nâng chén đầy vơi...

Huyền Cương Lê Trọng Cường

Xuân Mậu Tuất là mùa xuân an lạc

Thích Đạt Ma Phổ Giác

Năm Đinh Dậu đã qua với tinh thần từ bi hỷ xả, chúc mọi người bình an hạnh phúc.

Xuân Mậu Tuất lại về cầu cho đất nước luôn vươn lên, sánh vai cùng cường quốc năm châu.

Cửa Phật luôn rộng mở đón khách mười phương, rước phúc lộc, cả nhà cùng an vui hạnh phúc.

Xuân thiền hương thơm ngát tỏa khắp nhân gian, rèn đạo đức, tin nhân quả chuyển hóa si mê.

Tất cả chúng con thành tâm đốt nén tâm hương, kính cẩn quỳ trước Phật đài đồng nguyện cầu chúc mừng năm mới. Cúi mong Tam bảo thường ở mười phương, quang giáng đạo tràng chứng minh cho lòng thành của chúng con. Nguyện cho chính pháp được lan truyền khắp chốn, lời Phật dạy được phổ biến muôn nơi, người người từ bỏ tham giận si mê, tưới tẩm từ bi hạnh phúc, thương yêu bình đẳng giúp đỡ lẫn nhau, làm lành lánh dữ, thế giới dứt nghiệp binh đao, muôn loài sống an vui, giải thoát.

Cây có cội nước có nguồn, ăn trái nhớ kẻ trồng cây, chúng con luôn biết ơn cha mẹ, ơn giáo dưỡng của thầy Tổ, ơn đất nước và ơn tất cả chúng sinh. Hôm nay chúng con vô cùng biết ơn, cung kính đảnh lễ chư liệt vị tiền nhân đã đi trước trao cho con gia tài tâm linh, nhờ vậy chúng con biết cách chuyển hóa nỗi khổ niềm đau thành an vui hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ, để chúng con có cơ hội đi vào đời cùng chia vui sớt khổ, bằng trái tim vô ngã, vị tha.

Năm mới, chúng con cũng thành tâm nguyện cầu cho tất cả mỗi người đều là một Bồ tát Quán Thế Âm trong hiện tại và mai sau, để cùng đồng hành, cùng gánh vác, cùng thương yêu, cùng hiểu biết, cùng chia vui sớt khổ, bằng tình người trong cuộc sống.

Khởi đầu một năm mới, nhìn lại những năm tháng đã qua đi trong cuộc đời, ta thấy mình và

người, ai cũng đón nhận biết bao cảnh vui buồn, tốt xấu, đúng sai, phải quấy, thành công hay thất bại. Gặp điều như ý ta vui vẻ phấn khởi tự hào, nhưng khi gặp chướng duyên ta lại than phiền trách móc, có khi lại oán trời trách đất đổ thừa cho gia đình người thân. Người biết tu không mong cầu những điều như ý muốn mà cũng không sợ khó khăn trở ngại, chỉ biết rằng mình tin sâu nhân quả và kiên trì bền bỉ dứt ác làm lành, giữ tâm ý thanh tịnh.

Bồ tát Di Lặc là tượng trưng cho hạnh phúc tràn đầy nên có nụ cười tươi tắn, dù có bị sáu tên giặc bủa vây với công hạnh hỷ và xả. **Hỷ** ở đây không phải là cười đùa trêu giỡn như lẽ thường của thế gian, mà là sự vui vẻ hạnh phúc bởi nội tâm thanh tịnh trong sáng. **Xả** ở đây không phải là lãnh đạm quay lưng trước những mảnh đời bất hạnh, mà là hết lòng giúp người, cứu vật khi có nhân duyên. Hình tượng Bồ tát Di Lặc mập tròn, bụng to, khuôn mặt đầy đặn phúc hậu, nụ cười thật thoải mái với những đứa trẻ vây quanh, biểu hiện một niềm hạnh phúc tràn đầy.

Thời gian trôi nhanh không bao giờ dừng nghỉ, chúng ta đừng nên đánh mất tuổi trẻ và sức khỏe, mới ngày nào đang độ tuổi thanh xuân căng tràn sức sống mà nay đã gối mỏi lưng. Con quỷ vô thường sẽ sẵn sàng chờ đón ta trong từng phút giây?

Nói đến mùa xuân, hầu như ai cũng nghĩ đến sự tốt đẹp, an vui, mới mẻ. Mùa xuân cũng khiến lòng ta dịu lại, trải rộng ra, hòa nhập với đất trời và đồng cảm với mọi người cùng muôn loài vật. Hoàn cảnh gia đình không ai giống ai, nhưng người nào cũng muốn nhà mình sạch sẽ hơn, tươm tất và mới mẻ tốt đẹp hơn ngày thường. Người lớn với những trang phục chỉnh tề, trẻ nhỏ ít nhiều cũng có những bộ quần áo mới và nhận được tiền lì xì từ gia đình người thân. Cách nói năng đối xử với nhau cũng có phần lịch sự hơn, biểu hiện sự vui vẻ để chuẩn bị đón nhận một mùa xuân mới tràn đầy hạnh phúc.

Đối với người phật tử, mùa xuân là lúc thích hợp để họ hành hương, chiêm bái các chùa chiền tự viện khắp trên mọi miền đất nước. Một số người còn nặng về tín ngưỡng nhân gian đến chùa để xin phước lộc đầu năm, cầu mong chư Phật, Bồ tát ban cho sức khỏe, hạnh phúc và mọi điều may mắn trong cuộc sống. Họ nghĩ đức Phật như một đấng thần linh, có quyền ban phước giáng họa cho mọi người.

Những ngày đầu năm mới, chúng ta có dịp đến thăm ông bà cha mẹ, bà con, bạn bè, cùng nhau chúc tụng những lời tốt đẹp, cùng uống với tách trà, ly nước.

Như vậy, hạnh phúc thật sự của con người không phải từ bên ngoài đến, mà từ sự buông xả ở ngay nội tâm mình. Trong đời sống hằng ngày, chúng ta xả bỏ những tranh chấp hơn thua, phải quấy, tốt xấu, đúng sai xem đó như là gió thoảng mây bay, nên ta cảm nhận niềm phúc lạc vô biên.

Nhưng chúng ta ý thức cuộc đời là vô thường không phải để buồn chán bi quan, phó mặc dòng đời đưa đẩy, mà ta càng phải sống tốt hơn nữa để được kết nối yêu thương, sẻ chia cuộc sống bằng trái tim vị tha. Những gì thế gian cho là lạc thú, nhưng có ai giữ mãi nó được đâu nên kèm theo là sự đau khổ vì mất mát chia lìa, kẻ ở người đi trong thương tiếc ngậm ngùi? Hoa phù dung sớm nở tối tàn, người trẻ đẹp rồi cũng tàn úa theo thời gian.

Hạnh phúc thế gian chỉ là tạm bợ thoáng qua mau, tiền tài, sắc đẹp, quyền cao chức trọng, ăn sung mặc sướng, ngủ nghỉ quá nhiều để rồi tiếc nuối trong mơ màng.

Một số người suy nghĩ chưa tới nên đã lãng phí thời gian, sức khỏe vào những đam mê say đắm ảo, khi lớn tuổi mới hối hận ăn năn nhưng đã quá muộn.

Chính vì vậy mà người xưa nói:

"Chớ đợi đến già mới tu học,

Mồ hoang lắm kẻ tuổi xuân xanh".

Vì không thỏa mãn với những gì mình đang

có, nên ta cứ mãi chịu khổ đau trong vô vọng để đi tìm hạnh phúc ở đâu đâu mà không biết quay lại chính mình? Người biết bằng lòng những gì đang có trong hiện tại, không mong cầu sự bình an, hạnh phúc từ bên ngoài nên cảm nhận được niềm vui trọn vẹn ngay tại đây và bây giờ.

Trong giờ phút thiêng liêng cao cả này, cùng nhau đón nhận lời Phật dạy để được sống hạnh phúc trong giờ phút hiện tại.

- Chúng con luôn sống yêu thương và lạc quan yêu đời để mình và người có cơ hội mỉm cười mà san sẻ giúp đỡ cho nhau.

- Chúng con không bao giờ để cuộc đời của mình trôi qua một cách vô ích, khi tiếc nuối về quá khứ hay quá mơ mộng về tương lai mà đánh mất những gì đang có trong giờ phút hiện tại.

- Chúng con luôn quyết chí, vươn lên bằng nhịp đập của trái tim và mọi thứ chỉ chấm dứt khi ta không còn hy vọng và cố gắng nữa.

- Chúng con thật sự hạnh phúc vì cuộc đời đã ban tặng cho mình một cơ thể lành lặn, khỏe mạnh và sáng suốt. Nhờ thế ta có đôi chân mạnh mẽ hay nâng đỡ thân thể của ta, để làm những việc có ích và ta có thể đi bất cứ nơi nào mình mong muốn.

- Chúng con có đôi mắt sáng để có thể ngắm nhìn tất cả mọi hình ảnh sự vật, những gì tốt đẹp nhất từ người thân yêu, ta nhìn cuộc sống chung quanh ta luôn tốt tươi và đẹp mãi theo thời gian.

- Chúng con có đôi tai rộng mở để lắng nghe tình yêu thương nhân loại bằng những âm thanh vi diệu, nhiệm mầu phát xuất từ trái tim có hiểu biết.

- Chúng con có đôi môi luôn mở ra chân trời sáng bằng nụ cười rạng rỡ, khi được tiếp xúc với mọi người bằng tình yêu thương chân thật.

- Chúng con thật sự hạnh phúc khi được chia vui, sớt khổ cùng tất cả mọi người với những gì mình đang có.

- Chúng con có thể cho đi mà không cần nhận lại, khi tấm lòng của mình đã rộng mở. Đó là món quà vô giá mà cuộc đời đã ban tặng cho ta.

Thế cho nên, chúng ta đừng nên tưới tẩm những buồn thương giận ghét bằng lời nói và ý nghĩ của người khác về mình, đừng ôm lòng thù hận mà giết chết cuộc đời. Chúng ta hãy sống làm sao để mỗi ngày thêm lớn yêu thương, để ta và người luôn được tràn đầy hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ. Khi cuộc sống chúng ta được sung túc đầy đủ, điều quan trọng nhất là chúng ta biết cách sắp xếp hài hòa. Khi nghe lời khen chê chúng ta chớ vội mừng vui hay buồn phiền, nếu ai vui buồn theo khen chê thì khó làm chủ bản thân.

Chúng ta hãy nhớ rằng người hạnh phúc nhất không phải là người nhận được nhiều thứ mà là biết cho đi trong niềm hỷ lạc. Chỉ khi nào chúng ta nhận thức được mình, sửa đổi mình, hàng phục chính mình và hiểu biết chính mình thì mới có thể làm chủ được cuộc sống.

Một kiếp người dù trải qua những thăng trầm của cuộc sống, tốt xấu, nên hư, thành bại, hạnh phúc hay khổ đau đều do ta tạo lấy. Khi chúng ta tin sâu nhân quả và có công phu tu tập sẽ vững lòng tin hơn trước sự biến động của cuộc đời mà vẫn an nhiên, tự tại. Tâm ta không xao động thì thế giới bình yên trong lòng mọi người.

Nhân năm mới đang đến, ta đón nhận một mùa xuân tràn đầy hạnh phúc mà cùng nhau kết nối yêu thương bằng trái tim vô ngã, vị tha. Niềm vui ấy mới là tuyệt đối, là vĩnh cửu, mới là mục đích cao tột của mọi người.

Văn hóa Tết của người con Phật

Ảnh: Minh An

Tâm Đạt

Tiễn năm cũ đi, sống từ bi, thể hiện chân thiện mỹ

Đón năm mới về, tập hỷ xả, tỏa sáng đức tài tâm.

Trong những ngày này, mọi người trên khắp cả nước đang nô nức hòa chung không khí đón Tết Cổ truyền. Với những người con Phật thì cách đón Tết rất đơn giản nhưng vẫn mang lại sự an lạc và hạnh phúc.

Đơn giản mọi thứ: Người phật tử mua sắm, sửa soạn cho gia đình vào dịp Tết những thứ đơn giản, vừa đủ đó là thực hành lời dạy "thiểu dục tri túc" trong đạo Phật, điều này giúp gia đình không tốn kém tiền bạc vào những thứ xa hoa, lãng phí.

Thiểu dục là muốn ít; Tri túc là biết đủ. Muốn ít là đối với cái chưa có, mà vì nhu cầu, mong cho có. Như muốn có cái nhà ở vừa sạch, vừa che kín nắng mưa; cần đi cho mau, muốn có một phương tiện giao thông gì cho tiện lợi, chỉ cốt đỡ mỏi chân, đỡ tốn thì giờ là được, chứ không muốn một chiếc xe hơi lộng lẫy, quá sức tài chính của mình. Biết đủ, gặp hoàn cảnh nào cũng đều an phận tùy duyên. Đối với việc ăn, mặc và ở, tự thấy mình có đủ dùng rồi, không tham cầu nhiều hơn nữa, khỏi phải khổ sở về tinh thần. *(Trích "Phật học phổ thông" - Hòa thượng Thích Thiện Hoa).*

Hoạt động từ thiện: Cứ mỗi dịp Tết đến Xuân về nhiều chùa, đạo tràng trên cả nước tổ chức trao quà từ thiện, hỗ trợ tịnh tài, tịnh vật cho các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình chính sách và người già neo đơn trên địa bàn, với mong muốn các hộ gia đình có thêm điều kiện đón Tết đầy đủ, ấm cúng hơn và kết duyên cho các phật tử bố thí, cúng dường nhân dịp cuối năm.

Tại các thành phố lớn như Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh nhiều nhóm phật tử tổ chức trao quà Tết cho người vô gia cư trên các đường phố, công viên, chợ, thậm chí ở chân cầu. Vào dịp Tết hình ảnh đó lại được tái hiện rõ nét hơn, trên những đường phố vắng bóng người qua lại, hình ảnh thân thương đó đã thể hiện tấm lòng từ bi cứu khổ của người con Phật và tinh thần tương thân tương ái của dân tộc Việt Nam.

Tụng kinh: Sau những mâm cơm cúng Tổ tiên, ông bà là những lời kinh, tiếng kệ

được gia chủ thành tâm dâng lên cúng dường thể hiện lòng thành kính, mong cho cha mẹ yên lòng, vãng sinh miền cực lạc. Thường các gia đình phật tử sẽ tụng kinh vào thời khắc Giao thừa - thời khắc tiếp nối giữa năm cũ và năm mới, các bài kinh thường được gia chủ tụng vào thời khắc Giao thừa như: Kinh Cầu An, kinh Phước Đức, kinh Sám Hối, kinh A Di Đà, kinh Địa Tạng, kinh Dược Sư...hay tụng 108 biến Chú Đại Bi, 108 câu danh hiệu Phật A Di Đà, Bồ tát Quan Thế Âm, cũng có người thì chọn cách ngồi thiền tùy theo quan niệm và phương pháp tu học của từng gia chủ.

Theo quan niệm dân gian, thời khắc ban đầu của một năm rất quan trọng, mọi điều tốt xấu của một năm mới có liên quan rất lớn đến mọi tâm niệm và hành vi của chúng ta vào dịp Giao thừa. Trong lòng mọi người đều muốn những phiền lụy, bất như ý của năm cũ được trôi qua, mọi điều hạnh phúc, tốt đẹp sẽ theo năm mới đến. Vì vậy ngoài việc tụng kinh thì người Việt Nam còn có thói quen đi chùa lễ Phật vào thời khắc Giao thừa, thành tâm gửi ý nguyện cho một năm mới vạn sự bình an và không quên hái lộc mang về nhà, để nơi trang trọng, xem như đã mang tài lộc về tận nhà vào năm mới.

Cỗ chay: Trong những ngày đầu năm mới, các gia đình phật tử sửa soạn cơm chay dâng lên cúng dường chư Phật, Tổ tiên, ông bà. Những món chay bày tỏ lòng thành kính, tri ân của người con dâng lên đấng sinh thành, giáo dưỡng.

Cũng nhân dịp Tết Nguyên đán, một số chùa đã tổ chức "Tết Chay" rất thành công, như chùa Tứ Kỳ, Hà Nội. Với mong muốn lan tỏa văn hóa ăn chay để bảo vệ sức khoẻ, bảo vệ mạng sống của muôn loài, tạo sự bình yên, an lạc. Mong rằng Tết này nhiều gia đình sẽ có cỗ chay và ăn Tết chay.

Một số phật tử sống chung trong gia đình chưa hiểu sâu đạo Phật, nên khó tránh khỏi việc sát sinh trong dịp Tết. Nhiều gia đình trong đó có thói quen sửa soạn các món ăn ngon, vật lạ để cúng Tổ tiên, ông bà, sau đó mở tiệc ăn mừng năm mới. Tuy nhiên, người phật tử thường được nghe giảng rằng trong những buổi lễ Tết, ngày chạp, ngày giỗ, không nên bày tiệc mặn linh đình bởi sẽ gây nghiệp sát rất lớn không chỉ cho người sống mà cho cả những người đã khuất. Vì vậy,

Ảnh: St

trong những ngày Tết, khi làm mâm cơm cúng Tổ tiên, ông bà chỉ nên làm đơn giản để thể hiện tấm lòng của mình, hạn chế gây thêm nghiệp sát sinh.

Đức Phật dạy "Tất cả chúng sinh đều có Phật tính", mọi chúng sinh đều bình đẳng. Không tự mình hại mạng chúng sinh, không xúi người hại mạng chúng sinh, không ăn thịt chúng sinh là từ bi, là con đường đưa chúng ta đến niềm hỷ lạc.

Đi chùa lễ Phật: Đây là một nét đẹp văn hóa tâm linh không thể thiếu trong đời sống của người Việt Nam mỗi dịp Tết đến Xuân về, đi lễ chùa đầu năm không đơn giản để ước nguyện mà đó còn là thời gian để mọi người tìm về với chốn tâm linh sau những ngày tháng vất vả mưu sinh, mong tìm được sự bình an, gạt bỏ đi những muộn phiền, lo âu của năm cũ.

Người dân Việt đi chùa với nhiều mục đích khác nhau, người thì cầu tài, cầu lộc, cầu duyên; người thì cầu bình an, cầu sức khỏe cho bản thân và người trong gia đình. Cũng có những người đi chùa chỉ để tìm lấy những giây phút bình yên nhằm xua tan đi những lo toan bộn bề trong cuộc sống. Nhưng nói chung, khi đi chùa mọi người đều mang theo tấm lòng thành kính, từ đó họ tìm được đến với đức tin, sự thanh thản, bình an trong tâm hồn, hòa mình trong chốn thiền môn thanh tịnh.

"Đi đến cửa chùa đem lòng hỷ xả.

Bước vào cảnh Phật giữ dạ từ bi"

Đối với người con Phật, việc đi lễ chùa vào dịp Tết còn có ý nghĩa đặc biệt. Nhiều phật tử

Ảnh: St

nhân dịp này học hỏi thêm rất nhiều kiến thức mới, ý nghĩa của cuộc sống, mở mang trí tuệ, tâm từ bi. Thông qua những lời kinh, bài giảng đạo lý, triết lý sống ở chốn thiền môn họ tự rút ra cho mình những bài học quý giá trên con đường hoàn thiện cốt cách đạo đức con người.

Xin chữ đầu Xuân: Từ xưa, người Việt đã có thói quen xin chữ và cho chữ vào những ngày đầu năm mới, đây là một việc làm mang nhiều ý nghĩa văn hóa truyền thống, thể hiện đạo lý "tôn sư trọng đạo", trọng chữ nghĩa, trọng tri thức và mong cho năm mới may mắn, bình an, một năm tài lộc, phúc thọ đầy nhà.

Tại một số chùa – vị trụ trì lại đóng vai trò "ông Đồ" trong những ngày này và trao tặng "lộc Chữ" cho các phật tử, trong đó phải kể đến một số chùa như: chùa Lá, Tp.Hồ Chí Minh; chùa Hương, Hà Nội; chùa Giám, Nghệ An.v.v...Hoạt động xin chữ trở nên nhộn nhịp và thu hút du khách chơi xuân, do vậy đã hình thành không khí vui xuân lành mạnh, thắm tình đạo vị, gắn kết giữa Đạo và Đời, xây dựng niềm tin nơi phật tử.

Hành hương thập tự: Đây là phong tục mang tính văn hóa dân gian được các phật tử hưởng ứng trong những năm gần đây. Qua ngày mùng Một Tết, một số chùa bắt đầu tổ chức cho các phật tử đi thăm viếng, lễ Phật và cúng dường các chùa. Mục đích là nhằm tạo cơ hội cho phật tử gieo duyên, làm phước đầu năm.

Vậy vì sao lại là "hành hương thập tự" (đi lễ 10 ngôi chùa)? Có thể coi con số 10 viên mãn còn có ý nghĩa 10 tâm trưởng dưỡng, 10 tâm Kim Cương, đó là những mảnh đất tâm tốt đẹp để nảy sinh mọi công đức, quả lành trong hành trình tự độ, độ tha, tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn. Số 10 còn biểu hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo nơi thân khẩu ý trọn lành của hành giả trong năm mới. Hành giả tu tập để đạt được 10 sức mạnh và Thập Lực, đầy đủ phương tiện nhập thế độ sinh. Số 10 đó còn có ý nghĩa 10 phương chư Phật trong khắp pháp giới.

Đừng "tàn phá" những phong tục đẹp ngày xuân

Kim Tâm

Ảnh: St

Một mùa xuân nữa lại về! Những chồi non xanh mơn mởn vươn mình đón nắng, những cánh hoa đua nhau khoe sắc thắm, cũng là lúc mùa xuân len về qua khóm đào trong từng cơn gió lạnh, trong từng hạt sương mai trong veo buổi sớm. Tết Nguyên Đán là lễ hội lớn nhất trong các lễ hội truyền thống của Việt Nam, là điểm giao thời giữa năm cũ và năm mới, giữa một chu kỳ vận hành của đất trời, vạn vật cỏ cây, mang ý nghĩa nhân văn vô cùng thiêng liêng, thể hiện khao khát của con người về sự hài hòa giữa Thiên – Địa – Nhân.

Theo truyền thống, người Việt đón Tết với nhiều phong tục như cúng Giao thừa, hái lộc đầu năm, xông đất, đi lễ chùa,... Có thể thấy, những phong tục do cha ông để lại thường mang ý nghĩa đẹp đẽ, tích cực, có giá trị lớn về mặt tinh thần, giàu tính dân tộc. Ngày nay với nhịp sống gấp gáp, những phong tục tốt đẹp ấy đang dần bị biến đổi, mất dần đi giá trị nguyên bản và nhân văn đẹp đẽ. Hiện nay chúng ta nhận ra các phong tục Tết đang tồn tại dưới hai hình thức:

- Những tập tục mang màu sắc mê tín, dị đoan như: xem bói, đi lễ "theo tour", đốt vàng mã... khiến những phong tục đẹp ngày Tết bị biến tướng theo hướng tiêu cực.

- Hình thức thứ hai là những tập tục truyền thống được thực hiện dưới cái nhìn chánh kiến, tri thức của Phật giáo. Tinh thần Phật giáo dựa trên cơ sở đạo đức nhân bản, nhân quả, nên cách nhìn nhận về phong tục, tập quán cũng có sự thay đổi, từ đó giúp điều chỉnh hành vi con người theo hướng tích cực, nhân văn hơn.

Đơn cử như tục hái lộc đầu xuân, đây là một phong tục ngày Tết truyền thống mang ý nghĩa tượng trưng về mặt tinh thần. Theo quan niệm cổ truyền, vào thời khắc giao thừa hoặc sớm mùng Một Tết, mọi người thường xin một cành lộc nhỏ nơi đền, chùa,... với ý nghĩa tượng trưng là mang lộc chồi, mang sự sinh sôi nảy nở về nhà, cầu mong một năm mới nhiều may mắn, tốt lành sẽ đến với gia đình mình.

Gọi là tục hái lộc đầu xuân nhưng không phải người dân Việt Nam nào cũng hiểu đúng về ý nghĩa của phong tục này. Trong "hái lộc đầu năm", lộc ở đây chính là một mầm non bé bỏng vừa nhú ra từ thân cây, nách lá. Lộc tượng trưng cho những gì mới được hình thành,... Trước đây, khi dân cư thưa thớt, vườn chùa còn rộng rãi thì tục hái lộc đầu xuân là một nét đẹp văn hóa nhưng đi cùng với thời đại thì dân số ngày càng đông đúc,

diện tích các đền chùa ngày càng bị thu hẹp và cây cối trong chùa cũng thưa thớt theo.

Tuy nhiên, trong những năm gần việc lạm dụng và hiểu nhầm ý nghĩa tượng trưng của tục hái lộc đầu xuân đã gây ra sự phá hoại môi sinh, môi trường. Nhiều người thiếu ý thức khi bẻ những cành cây đang mơn mởn lộc non đầy nhựa sống. Bên cạnh đó có nhiều quan niệm hái được càng nhiều lộc càng tốt, những cành càng to thì lộc sẽ càng nhiều. Chính vì những suy nghĩ mang tính chất phiến diện đó mà một tình trạng đáng buồn đang xảy ra, các cây lâu niên tại đình, chùa đều bị bẻ trụi cành, xơ xác.

Chùa Liên Phái, Hà Nội - Ảnh: St

Trong sương đêm se lạnh, trong thời khắc Giao thừa thiêng liêng, trong sự tịnh tâm nhìn lại mình, lộc non nơi sân chùa gợi cho ta nguồn hy vọng bình an về một năm mới. Hái lộc là tập tục tốt đẹp của dân tộc, nhưng chúng ta cần có một cái nhìn đúng đắn trong suy nghĩ cũng như trong hành động về việc hái lộc đầu xuân, để mùa xuân mãi là mùa sinh sôi của vạn vật, mùa của những sức sống bất diệt.

Bên cạnh đó, còn có tục phóng sinh vào dịp đầu năm. Đây là hành động không chỉ gắn liền với đức hiếu sinh của đạo Phật mà còn thể hiện những khát vọng về cuộc sống an lành, hạnh phúc của người Việt khi bước sang năm mới. Chúng ta ước mơ xây dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn, hòa mình cùng thiên nhiên và đây chính là kết quả của sự bồi đắp văn hóa của người Việt Nam.

Nói về nghi thức phóng sinh vốn để thể hiện tấm lòng từ bi, mong muốn đem lại sự sống an lạc cho muôn loài. Nhưng theo thời gian, ý nghĩa của việc phóng sinh cũng dường như bị phai nhạt dần và mang nặng về tính hình thức như: phóng sinh đặt trước với số lượng lớn, phóng sinh "quay vòng",...

Phóng sinh phải phát xuất từ lòng từ bi, không vì ý nghĩa nghi lễ và tư lợi. Vì nếu không như vậy, tâm từ bi không khởi sinh. Tâm từ bi phải đi đôi với trí tuệ, nếu phóng sinh một cách ngẫu hứng và tùy tiện, chẳng khác nào chúng ta tạo tác duyên cho kẻ khác làm điều sai trái. Người phóng sinh phải có tinh thần phóng sinh có chính kiến, không vì mục đích riêng tư. Chẳng hạn như khi ra đồng, tình cờ gặp một con chim bị nạn sắp chết, chúng ta tìm cách cứu giúp nó. Đó mới là phước đức của từ bi cứu khổ, là phóng sinh tâm thiện lành lan tỏa cho sự sống của chúng sinh.

Theo quan điểm của Phật giáo, vạn vật đều tuân theo quy luật Nhân – Quả, gieo nhân nào sẽ gặp quả nấy, dù có là thần thánh cũng bị chi phối bởi nhân quả, không ai, không thế lực nào có thể can thiệp đến vận mệnh của chúng ta ngoài chính bản thân chúng ta. Cho nên không phải cứ năm mới chúng ta lại "tuyển chọn" người xông nhà, phóng sinh thật nhiều, hái lộc thật lớn, chạy "sô" đi đền, chùa cầu tiền tài danh vọng, địa vị giàu sang... là chúng ta sẽ có được điều mong muốn. Tất cả mọi "quả ngọt" muốn đạt được đều phải mất công gieo trồng.

Ngày Tết chúng ta đi lễ chùa với mục đích lĩnh hội giáo lý, sống theo đạo đức nhà Phật; hoặc đến đền để noi gương những bậc anh hùng dân tộc, sống thiện lành; chứ không phải đến đền, chùa chỉ để cầu xin.

Có người thường đặt nặng chuyện xuất hành hướng nào, giờ nào hoặc thuê người đến xông nhà cho hợp tuổi, hợp mệnh... Nhưng tất cả những điều đó theo quan điểm của Phật giáo là không đúng. Khi hiểu được cuộc sống vốn tuân theo quy luật nhân quả, chúng ta sẽ không bị vướng bận bởi các hủ tục mê tín dị đoan, khởi tâm hướng thượng đến những phong tục tập quán cao đẹp là văn hóa truyền thống của dân tộc, mà ngày Tết Nguyên đán là một trong số đó.

Văn hóa trang phục đi lễ chùa đầu xuân

Nguyễn Thu Huyền

Chùa Quán Sứ, Hà Nội - Ảnh: An Nhiên

Đi lễ chùa đã trở thành nét đẹp truyền thống của người dân Việt Nam, đặc biệt vào dịp đầu xuân, nhằm cầu mong một năm mới bình an, hạnh phúc cho gia đình. Nhưng trong thực tế không hiếm gặp hình ảnh có một số bạn trẻ đến chùa trong những bộ trang phục chưa phù hợp như áo hai dây, quần ngắn, váy ren trong...

Điều này đã gây nên sự tranh luận trong dư luận, chia thành hai luồng ý kiến: Một bên đề nghị chính quyền ban hành những quy tắc, quy định nghiêm khắc, hoặc xử phạt, nghiêm cấm người hành hương và khách du lịch ăn mặc phản cảm khi đến nơi thờ tự. Ý kiến khác đề nghị các cơ quan quản lý tại nơi thờ tự như đền chùa,...cần nhắc nhở, góp ý và hỗ trợ về mặt trang phục bằng những hành động cụ thể như phát áo choàng miễn phí hoặc cho thuê đối với khách hành hương hoặc người nước ngoài đến Việt Nam du lịch.

Thiết nghĩ, chúng ta không nên tranh cãi về việc cấm hay không cấm, bởi đó là sự khắt khe, nặng nề, mang tính chế tài không cần thiết. Mọi việc chỉ đạt được hiệu quả tốt nhất khi nó phát xuất từ sự tự nguyện của từng cá nhân. Một người công chức khi đi làm phải mặc đồng phục và họ không thể quay về nhà để thay quần áo phù hợp đi lễ chùa vì giao thông đi lại khó khăn, thời gian không cho phép. Chúng ta cũng không thể cấm khách du lịch với nhu cầu tìm hiểu về văn hóa chùa chiền, không được vào những nơi thờ tự vì trang phục của họ.

Bởi mỗi người đều có quyền tự do, bình đẳng trong việc lựa chọn trang phục, nếu như điều đó pháp luật không cấm. Còn về mặt ý thức thì trang phục ấy không được trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc, không tạo nên sự phản cảm trong cộng đồng.

Dù là ai thì khi đến những nơi thờ tự, cửa chùa, đền miếu cũng nên ăn mặc trang nhã và phù hợp với truyền thống văn hóa đạo Phật, nơi chốn thiền môn thanh tịnh. Cách ăn mặc thanh lịch, giản dị cũng tạo nên sự hài hòa ở nơi không gian tâm linh thiêng liêng và hòa hợp với mọi người xung quanh.

Để đảm bảo sự tôn nghiêm, thành kính và cũng không ảnh hưởng đến những người hành hương khác, mỗi ngôi chùa nên chuẩn bị trang phục và tạo điều kiện cho phật tử mượn để khi đến cổng chùa có thể khoác vào. Đặc biệt, với những ngôi chùa có đông du khách thập phương, đa số là các trung tâm du lịch, thắng cảnh, cần có bộ phận hướng dẫn đại chúng.

Không chỉ có công chức, nam thanh, nữ tú viếng chùa mà du khách nước ngoài khi tới Việt Nam, thăm thú đền chùa, nhưng chưa có thời gian tìm hiểu kỹ về lịch sử, văn hóa và ý nghĩa tâm linh nơi họ đến nên sẽ có lúc, có khi ăn mặc chưa phù hợp. Cho nên, vấn đề về phục trang cũng không nên quá khắt khe và cứng nhắc. Việc phát áo choàng miễn phí cho du khách cũng là một giải pháp hay để giúp họ "nhập gia tùy tục", vừa kích thích phát triển du lịch, vừa gìn giữ được nét đẹp văn hóa truyền thống. Qua đây, họ cũng phần nào hiểu được khi đến những nơi thờ tự cần ăn mặc kín đáo để thể hiện sự tôn trọng, sự thành kính.

Tiếp thu văn hóa và cách ứng xử văn minh tại những nơi linh thiêng ở các quốc gia khác không xa Việt Nam như ở Thái Lan, Lào, Malaysia, Campuchia, Singapore chúng ta sẽ thấy: Ngay tại cổng chùa, người dân luôn đặt những tấm biển lớn minh họa về quy định trang phục cho du khách khi vào chùa. Họ cũng có nhân viên phụ trách giúp đỡ và yêu cầu khách hành hương, tham quan chùa phải tuân thủ tuyệt đối các quy định về trang phục. Ngoài ra, nơi thờ tự ở những quốc gia này luôn có dịch vụ cho thuê, mượn trang phục cho những người mặc trang phục chưa phù hợp khi tới chùa.

Khi có sự hướng dẫn cùng với thời gian, mọi người sẽ tự giác, tạo nên văn hóa phục trang khi lễ chùa, góp phần trang nghiêm cho ngôi chùa nói riêng và Phật giáo nước nhà nói chung.

Ở Việt Nam, một số chùa đã thực hiện cách này như: chùa Linh Ứng (Đà Nẵng), đền Ngọc Sơn (Hà Nội), Tháp Bà Ponagar (Tp.Nha Trang), đền Cửa Ông (tỉnh Quảng Ninh),... khi triển khai việc phát đồ choàng miễn phí cho người dân. Việc làm này đã nhận được những tín hiệu, phản hồi tích cực và sự ủng hộ từ đông đảo người dân trong nước và khách du lịch.

Đi chùa là truyền thống văn hóa của dân tộc ta. Mục đích của việc đi chùa là sự trải nghiệm đời sống văn hóa cũng như sự thăng hoa về mặt tâm hồn. Khi trang nghiêm trước Tam bảo, chắp tay trước ngực, mỗi người sẽ lắng đọng tâm tưởng và tìm về với bản nguyên thanh tịnh của chính mình. Khi đời sống tâm linh được chăm sóc và vun đắp thì đời sống xã hội cũng được cải thiện và nâng cao. Như vậy, cách ứng xử văn minh nơi cửa chùa sẽ thể hiện được trình độ văn hóa của mỗi người. Phong cách ăn mặc và hành xử nói năng sẽ phản ánh chiều sâu tâm hồn cũng như sự nhận thức của mỗi người.

Một năm mới lại tới trong sắc xuân ấm áp, ngập tràn niềm vui, dòng người nô nức cùng nhau đến chùa lễ Phật cầu chúc những điều bình an và tốt lành.

Nương theo hạnh nguyện độ sinh của đức Phật, hi vọng mỗi người sẽ luôn giữ trong tâm mình sự thanh tịnh và an lạc nhất, sống tỉnh thức và không chìm đắm trong những dục lạc của thế gian.

Tết về xây mộng Xuân thắm tươi
Rộn ràng du Xuân tiếng nói cười
An vui chào đón Mậu Tuất đến
Nguyên Đán mừng Xuân hạnh phúc đời

(Thích Trí Giải)

Ảnh: St

Ngày xuân học chữ "Nhẫn"

Nguyễn Thắng

"Tỳ Kheo các ông! Nếu buông thả tâm nóng giận là tự mình làm hại đạo, mất hết lợi ích công đức. Nhẫn nhục là đức tính mà trì giới với khổ hạnh cũng chẳng bì kịp, người có thể nhẫn nhục mới đáng gọi là bậc đại nhân có sức mạnh. Như người chẳng thể vui lòng nhận lời mắng chửi độc ác như uống nước cam lồ thì chẳng thể gọi là bậc trí huệ đã nhập đạo. Tại sao vậy? Cái hại của sự nóng giận là phá hoại các pháp lành, làm mất danh tiếng tốt

khiến cho đời này và đời sau chẳng ai muốn gặp gỡ mình. Nên biết rằng tâm nóng giận còn hơn cả lửa dữ, phải thường phòng hộ không để cho nhập vào...” (Kinh Di giáo - Đoàn Trung Côn - Nguyễn Minh Tiến dịch và chú giải).

Người Việt Nam xưa nay thường có câu: “**Một điều nhịn là chín điều lành**”, mọi sự thành tựu đều do nhẫn nhịn mà nên. Trong đạo Phật, chữ Nhẫn cũng vậy, Nhẫn nghĩa là chịu đựng khinh khi, dè bỉu, mắng chửi của người khác mà không hề nóng giận; chịu đựng phần thiệt thòi về mình mà không đòi hỏi ganh đua thiệt hơn; nhẫn nhịn sự tham muốn sân si, ngã mạn của chính mình trước cám dỗ vật chất, thời đại kim tiền mà tịnh tiến đi lên phía trước. Nhẫn để chịu khó, chịu khổ rèn luyện thành tài, thành tựu. Khác với sự Nhẫn nhục của thế nhân mang tính chất “**Quân tử trả thù, mười năm chưa muộn**”, đè nén lửa giận của mình nơi thâm sâu để tìm cơ hội gột rửa nỗi hận, báo oán của mình cho việc này hay với một người nào khác. Nhẫn đó là sự nguy hiểm tàn nhẫn, tạo ác nghiệp trầm luân.

Phật giáo đề xướng Nhẫn là sự khởi tâm từ bi, cảm hóa cơn nóng giận, sân si của mình, của người khác thay thế cho hành động bạo lực, gây thù chuốc oán nhằm kiến tạo sự việc trở lên tốt đẹp, hoàn mỹ, đưa con người sống với nhau trong an lạc, tiêu dao chứ không ươn hèn nhu nhược hay bàng quan vô cảm trước nỗi khổ đau của người khác. Người có sức mạnh vô song, đáng kính trên đời chính là người hành được tâm Nhẫn nhục như câu: “**Người có thể Nhẫn nhục mới đáng là bậc đại nhân có sức mạnh**” trong Kinh Di Giáo giải nghĩa.

Nhẫn nhục giống như một liều thuốc đắng nhưng mang lại lợi ích cốt lõi, hiệu quả. Chịu được sự nhẫn nhục dù rơi vào hoàn cảnh nào, dù thân có ở nơi đâu cũng thấy thân tâm thanh thản, trời cao biển rộng, người không chịu được nhẫn nhục thì ngược lại luôn thấy bị tù túng, xung quanh đầy mâu thuẫn, xung đột với nhau. Ngoài đời, cũng vì không kìm được ngọn lửa nóng giận, không chế ngự được tâm nhẫn nhục mà sinh ra sân si, mâu thuẫn, chém giết, gia đình nồi da xáo thịt, cha con không nhìn mặt nhau, anh em giành giật, vợ chồng bất hòa đánh đập, chỉ vì một cái nhìn không thuận mắt, không dằn được sự kiêu mạn của bản thân mà hành xử côn đồ, gây thù chuốc oán... rốt cuộc thì chính bản thân mình là người gánh chịu những tổn thương và hậu quả. Nếu đem tâm nhẫn nhục, đặt đúng vị trí, cách nghĩ của mình và người, hành xử khiêm nhường thì gia đình thuận hòa trên dưới, anh em đồng lòng, quan hệ xã hội hòa hợp, tương thân tương ái, xã hội an lạc.

Trong đạo Phật, hạnh Nhẫn là một đức hạnh vô cùng cao quý trong tất cả các hạnh, kinh Di Giáo viết: “**Nhẫn nhục là đức tính mà trì giới với khổ hạnh cũng chẳng bì kịp**”. Nhẫn tuy vô hình vô tướng nhưng nhờ thực hành Nhẫn, khiến chúng sinh kiềm chế được lửa nóng giận, tránh được sân si mà từ đó khởi sinh ra trí huệ, thiện mỹ, nhẫn chịu được mọi phiền não ác nghiệp do ngoại cảnh bên ngoài tác động. Bởi nếu khởi tâm sân si giống như ngọn lửa thiêu rụi cả khu vườn công đức, hủy đi chính phước huệ của bản thân, đồng thời còn gây nên nghiệp ác. Con người do không nhận thức rõ nhân duyên hòa hợp, thành trụ hoại không, không biết rằng đời vốn là bể khổ nên tâm chấp mê bất ngộ, tạo sân si, gây ác nghiệp khiến luân hồi không dứt, trầm

Ảnh: St

luân trong lục đạo. Ai cũng muốn lấy mình làm trung tâm, gây hiềm khích mà gieo nhân sinh tử chịu nhiều khổ báo. Do đó, biết đến Phật pháp, biết đến hành Nhẫn là sự khởi đầu cho việc tu tập bản thân, giữ được ngọn lửa nóng giận, giữ tâm bất động trước mọi sân hận và an nhiên đối diện với những phiền trược, vô minh. Chịu được nhẫn nhục dẫn chúng sinh hành sự cẩn trọng, tránh được sân si không đáng có, dần dần trở thành thói quen khiến họ có khí chất phóng khoáng, rộng rãi, dễ thành tựu trong sự nghiệp, quảng kết thiện duyên.

Tu tập, rèn luyện hạnh Nhẫn là sự khởi đầu khó khăn cho mỗi người, bởi khi đó giống như ta phải cưỡi lên chính tính khí nóng nảy, thói quen sân si ngã mạn của bản thân chúng ta nên trong lòng sẽ có ngàn vạn lần khó chịu, đòi hỏi chúng ta bắt buộc bản thân nhẫn nại dần dần cho tới khi điều chỉnh được thói quen, tính khí của mình, từ đó cam lòng đối với những xoay vần của cuộc đời, khi sa cơ, khi thuận lợi. Tập hành Nhẫn là để thu nhỏ cái tôi, mở rộng tấm lòng để bao dung mọi điều, tôn trọng người khác, mở lòng với xung quanh để tạo môi trường an lạc. Nhẫn không chỉ nhẫn trong nghịch cảnh mà trong điều kiện thuận lợi cũng cần phải nhẫn, vì trong nghịch cảnh vốn dĩ sự việc bày ra trước mắt nên chịu nhẫn nhục ở đây hoặc giả có thể dễ dàng hơn. Ví như người khác buông lời khinh ghét, cái nhìn coi thường thì bản thân mình khởi tâm hành nhẫn, tâm nhẫn bất động cho qua mọi việc. Nhưng trong hoàn cảnh ngược lại, tâm nhẫn khó mà bất động khi nghe lời đường mật, phỉnh nịnh, ái sắc... Do đó, chế ngự, thực hành được nhẫn, tâm sẽ luôn thanh tịnh, cầu đắc giải thoát.

Cho nên ở đời, thường việc như ý thì ít mà bất như ý thì nhiều, khiến chúng sinh luôn xoay vần đảo điên, phiền trược. Có tiền cũng khổ, không tiền cũng khổ; nhàn cũng khổ, bận cũng khổ..., càng những người không kham được Nhẫn nhục càng thấy khổ. Vì thế, hiểu được chữ Nhẫn, chúng ta hành Nhẫn để điều phục, chế ngự bản thân, nhẫn mọi hành ác, niệm ác của sân si, phát triển giới hạnh và trí huệ. Nhẫn tuy không phải là cảnh giới tối cao giúp chúng ta đạt được hạnh phúc nhưng thực hành được hạnh Nhẫn giúp chúng ta kiện toàn một nhân cách thành tựu, quan hệ giao tiếp xã hội hài hòa, gia đình hạnh phúc, thành công trong sự nghiệp.

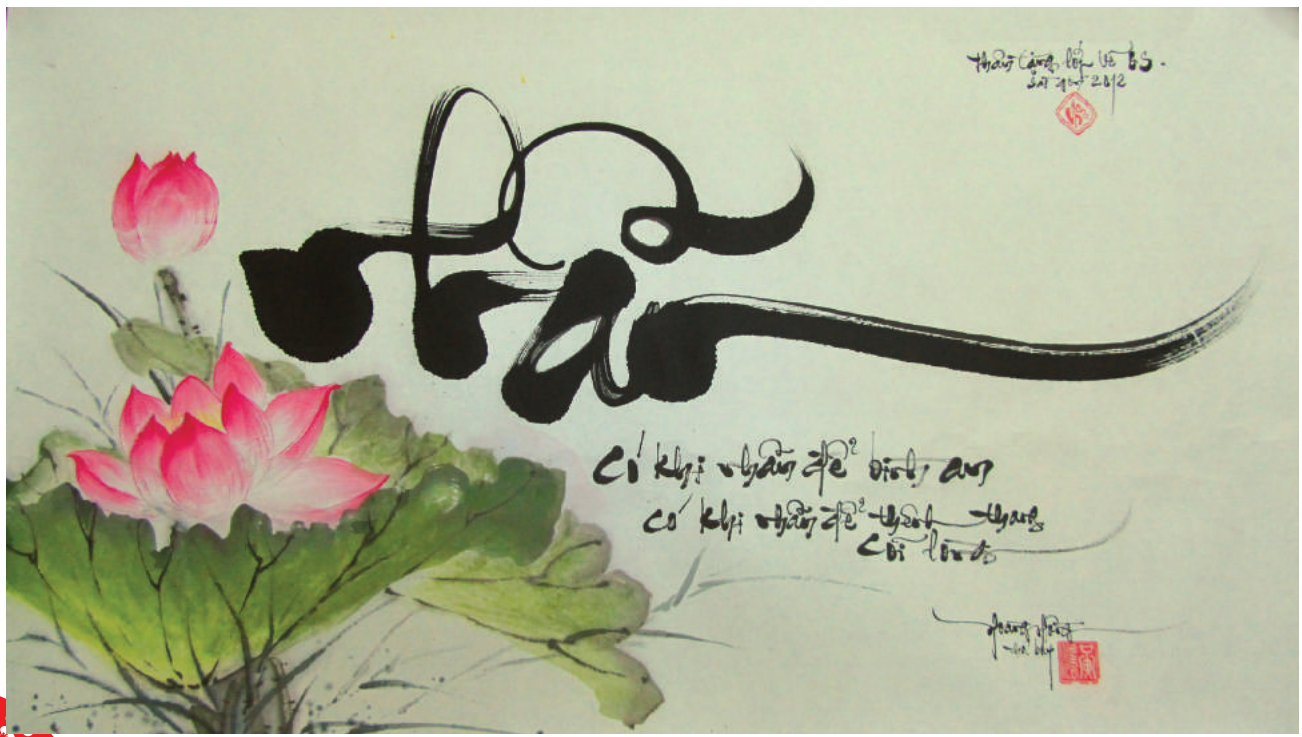

Kiểm soát cảm xúc giận dữ

Đại đức Thích Không Tú

Hộ pháp "Trừng ác" chùa Mía, Hà Nội - Ảnh: St

Hàng ngày, chúng ta bắt gặp ở đâu đó các cảnh tượng: Va chạm giao thông rồi chửi nhau, đánh nhau; Một vài người bị nhóm người đánh hội đồng do nghi ngờ đó là kẻ bắt cóc trẻ em, cẩu tặc, hay gây tai nạn rồi bỏ chạy; các cuộc ẩu đả; các vụ đánh ghen, làm nhục, quay phim tung lên mạng; các nhóm giang hồ thanh toán lẫn nhau; bạo lực học đường, bạo lực gia đình v.v... Đó là thông tin xã hội trong nước. Còn trên thế giới thì sao? Ngày nào cũng có chuyện khủng bố, đánh bom, sự trỗi dậy của các phiến quân cực đoan hay các quốc gia dùng kinh tế, quân sự để uy hiếp, đe dọa, trừng phạt lẫn nhau, v.v... Ở đây, chúng ta không bàn về nguyên nhân hay sự đúng sai dẫn đến các sự việc trên. Điều tác giả đề cập là cảm xúc giận dữ trong các sự kiện, tình huống đó. Bài viết cùng độc giả phân tích, nhận diện và chuyển hóa cảm xúc giận dữ để cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn.

Nhận diện cảm xúc giận dữ

Cảm xúc là sự phản ứng sống động trước một tác động từ những sự vật, hiện tượng trong cuộc sống có liên hệ đến nhu cầu, động cơ của con người. Con người có thể bộc lộ nhiều cảm xúc khác nhau như: yêu thương, vui mừng, ganh ghét, húng thú, thờ ơ,... và giận dữ cũng là một phần trong cảm xúc con người.

Dưới góc độ sinh học và tâm lý học. Theo từ điển tâm lý học của Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, giận dữ là cảm xúc mạnh biểu hiện qua những cơn kích động, la hét, phá phách, tấn công người khác, đi với những hiện tượng sinh lý: tim đập nhanh, mặt đỏ lên hay tái mét, tay run, cao độ gọi là cơn khùng[1]. Theo nhà tâm lý học L.D Linda thì giận dữ được xem như một cảm xúc được mô tả gồm những cảm giác mạnh mẽ do không hài lòng, được gây ra bởi những sai trái có thực hay trong tưởng tượng[2]. Còn theo phản ứng cơ thể, giận dữ là khi nồng độ hoóc môn adrenaline và noradrenaline tăng cao làm cho gan giải phóng dự trữ đường vào trong máu và những thay đổi sinh hóa khiến máu đông nhanh hơn. Áp lực máu tăng, máu trong mạch nhanh hơn và không khí qua phổi nhiều hơn. Đồng tử giãn, mồ hôi vã ra khắp người, nhất là gang bàn tay. Nhiệt độ ngoài da có thể tăng lên nhiều độ[3].

Những dẫn chứng này cho phép ta rút ra nhận xét: giận dữ là một loại cảm xúc thường có cường độ mạnh, tốc độ nhanh và thời gian ngắn, nó là sự phản ứng tự nhiên được nảy sinh giúp con người thể hiện sự phản kháng, tự bảo vệ bản thân trước sự thất bại, công kích hay đe dọa từ người khác.

Dưới góc độ Phật học, sự giận dữ còn gọi sân, được sinh khởi do chấp vào "cái ta" và "cái của ta". Nó là 1 trong 6 phiền não căn bản, 1 trong 10 tùy miên, 1 trong thập ác và ngũ cái. Luận Đại trí độ, quyển 14 còn nói thêm: Tai hại do sân gây nên là sâu nặng nhất trong 3 độc; trong 98 phiền não, sân là bền chặt nhất; còn trong các chứng bệnh của tâm thì sân khó trị nhất[4]. Giận dữ cùng với tham, si gọi là tam độc (ba cái nọc độc hại), được nổi lên từ đối cảnh đáng ghét, là chướng ngại rất lớn đối với người tu học Phật pháp, cho nên các kinh luận thường cảnh giác.

Từ lăng kính của các khoa học và Phật học đều thừa nhận sự có mặt tiềm ẩn của giận dữ trong tâm lý con người, nó có thể biểu hiện một cách thô thiển, dữ dội, hoặc tế nhị khi gặp điều kiện nhân duyên thích hợp và con người cần phải đề phòng, cảnh giác khi nó xuất hiện. Vậy nguyên nhân nào khiến chúng ta rơi vào trạng thái giận dữ? Theo nhà tâm lý học Vũ Dũng thì giận dữ bắt nguồn từ "*một loạt những ấm ức, tổn thương, bị coi nhẹ, khinh thường, đe dọa hoặc bất công*"[5]. Tuy nhiên, qua tổng hợp các tài liệu, chúng tôi nhận thấy giận dữ còn có thể xuất hiện trong nhiều nguyên nhân sau:

- Đau đớn là nguyên nhân trực tiếp và ngay lập tức gây ra xúc cảm giận dữ.

- Sự không thoải mái về điều gì đó cũng làm chúng ta tức giận. Không thoải mái với cảm giác đói, mệt, bị căng thẳng đầu óc,... đều có thể gây ra sự giận dữ. Thậm chí, sự không thoải mái tuy nhẹ nhưng tồn tại trong thời gian dài cũng sẽ làm ta cáu kỉnh.

- Sự kìm hãm về mặt thể lý cũng có thể gây ra cơn giận vì nó dẫn đến sự không thoải mái và đau đớn.

- Bị lừa dối hoặc bị người khác làm cho đau khổ một cách không công bằng cũng dẫn đến giận dữ.

- Có nhiều trường hợp giận dữ là vì bị ai đó hiểu lầm, hoặc bị xúc phạm về mặt đạo đức hay đe dọa đến quyền lợi.

- Ngoài ra, một cảm xúc âm tính cũng có thể đưa đến cơn giận. Một nỗi buồn sâu sắc có thể là nguyên nhân gây ra cơn giận. Cảm thấy ghê tởm chính bản thân mình hoặc ghê tởm những người xung quanh cũng có thể dẫn đến cơn giận.

Nói chung, về chi tiết có rất nhiều lý do để con người giận dữ, nhưng nhìn chung có thể nói con người giận dữ khi họ rơi vào tình huống bất toại nguyện, bất như ý, có liên hệ mật thiết đến cái ta và cái của ta.

Hậu quả cảm xúc giận dữ

Giận dữ mang đến cho con người cả những điều lợi và những điều hại. Điều lợi, giận dữ có thể giúp chúng ta phát hiện và ứng phó với sự đe dọa theo bản năng. Nó giúp chúng ta phản ứng một cách nhanh chóng và dứt khoát trong trường hợp ta không có thời gian phân tích tình hình một cách kỹ lưỡng và cẩn trọng, nhờ đó, chúng ta có những hành động nhằm thay đổi tình trạng đó kịp thời. Ngoài ra, nó có thể thúc đẩy chúng ta giải quyết vấn đề, đạt được mục tiêu và loại bỏ sự sợ hãi trước các mối đe dọa. Do đó, những hành động trong cơn giận dữ có thể giúp chúng ta bảo vệ bản thân và người khác. Ngoài ra, một cơn giận dữ tích cực và hiệu quả có thể làm giảm sự khó chịu và xoa dịu các cảm xúc, nâng cao lòng tự trọng và sự tự tin của con người.

Ở một khía cạnh khác, giận dữ, nếu không biết cách chế ngự và thể hiện, để nó vượt qua ngưỡng kiểm soát sẽ gây ra không ít tổn hại đến sức khỏe, các mối quan hệ xã hội và đời sống tu tập của con người.

- Về phương diện sức khỏe: Thành ngữ Việt Nam có câu *"giận bầm gan, tím ruột"* quả không sai. Y học đã nghiên cứu và thấy rằng giận dữ sẽ làm con người bị: Tổn thương gan; Viêm sắc tố; Đẩy nhanh suy thoái tế bào não; Viêm loét dạ dày; Cơ tim thiếu ôxy; Rối loạn hệ thống bài tiết, tiêu hóa; Nhồi máu cơ tim, Tổn thương phổi; Tổn hại hệ thống miễn dịch; Tăng khả năng đột quỵ lên gấp 3 lần; Thất vọng, lo âu; Nhức đầu; Thiếu ngủ.

- Về phương diện giao tiếp, các mối quan hệ xã hội: Thành ngữ Việt Nam có câu *"giận cá chém thớt"*, nghĩa là khi đang giận dữ điều gì đó nhưng lại bất lực không làm gì được thì ta lại đành dồn nén cơn giận đó lên người khác, vô tình khiến cho người thân cũng như mối quan hệ thân thiết của ta bị tổn thương. Đặc biệt, với những người lãnh đạo, người có chức quyền, có vị trí trong cơ quan, tập thể thì nguy hại còn lớn lao hơn.

- Về phương diện công việc: Những cơn giận dữ sẽ làm mất đi sự tự chủ, bị cuốn vào những cảm xúc tiêu cực khiến chúng ta đưa ra những quyết định sai lầm trong công việc có thể dẫn đến kết thúc sự nghiệp đầy hứa hẹn của mình. Hoặc gây ảnh hưởng lớn đến các mối quan hệ với đồng nghiệp, khách hàng hoặc đối tác.

- Về phương diện tu tập: Giận dữ có thể làm chướng ngại con đường đến với thánh quả, phá hoại các pháp lành, các công đức và danh thơm tiếng tốt không chỉ trong đời này và cả những đời sau. *"Hoa Nghiêm kinh vân: Nhất niệm sân tâm khởi, bách vạn chướng môn khai. Khả bất nhẫn hồ? Ký nhiên như thử, tăng tục nam nữ tất đương nhẫn chi"*[6], tạm dịch: Kinh Hoa Nghiêm dạy rằng: Khởi một niệm sân hận, tạo trăm ngàn chướng ngại. Có thể không nhẫn được sao? Đã hiển nhiên như vậy nên hàng xuất gia, tại gia, dù nam hay nữ cũng đều nên thực hành nhẫn vậy). Ngoài ra, trong Phạm Võng Kinh Bồ Tát Giới Bản

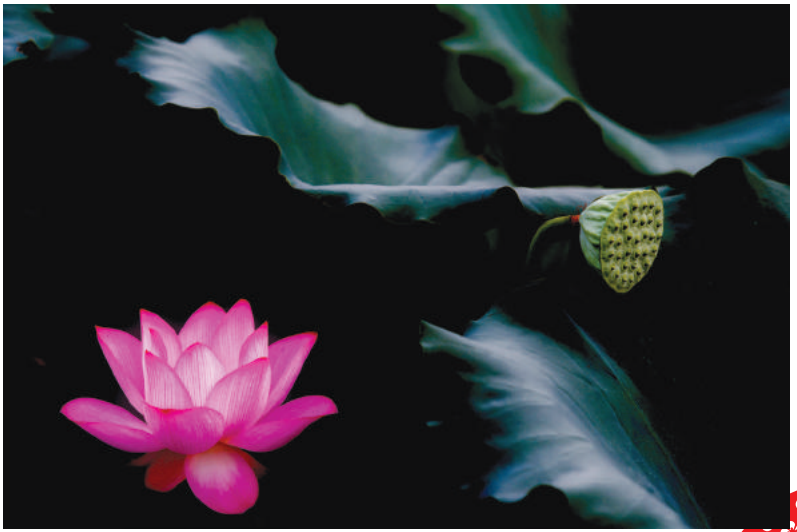

Sớ quyển 4, ngài Pháp tạng đã trình bày rõ 10 sự nguy hại của giận dữ trong tu tập dẫn đến việc chế giới ngăn cấm tâm sân hận[7]:

1. Trong các phiền não tâm sân hận là nặng nhất.

2. Sân là nhân tạo ra ác thú và đường ác nghiệp.

3. Nó đốt cháy tiêu hết thảy căn lành của các kiếp trước.

4. Nó buộc chặt mối oán thù, nhiều đời khó cởi mở.

5. Do đó thường làm hại các chúng sinh.

6. Nó hay tạo các tội vô gián.

7. Thường ngăn ngại Nhẫn ba la mật của Bồ tát.

8. Làm hại lòng đại bi của Bồ tát.

9. Khiến Bồ tát lìa bỏ việc giáo hóa chúng sinh.

10. Thành tựu đầy đủ trăm nghìn chướng nạn.

Chuyển hóa cảm xúc giận dữ

Như đã trình bày, giận dữ tự nó không phải là vấn đề. Vấn đề nằm ở chỗ khi nó phát khởi chúng ta đối diện và xử lý như thế nào? Giận thì dĩ nhiên phải tìm cách chuyển hóa để giải tỏa năng lượng đang phát sinh một cách cao độ, nhưng chuyển hóa như thế nào là cả một nghệ thuật đòi hỏi phải có sự học hỏi và rèn luyện.

Hiện nay có rất nhiều sách báo đề cập đến vấn đề chuyển hóa cơn giận như: Giận (2014) của Hòa thượng Thích Nhất Hạnh, Hiểu về trái tim (2016) của ĐĐ.Thích Minh Niệm, Chuyển hóa sân hận (2010) của TT.Thích Nhật Từ, v.v... Ngoài ra, còn rất nhiều nghiên cứu trong tâm lý học, y học, đạo đức học về đề tài này. Các tác giả đã chỉ ra chi tiết một số cách thức để hiểu về bản chất cơn giận, từ đó đưa ra các kỹ thuật đối phó với nó như: giữ bình tĩnh và hiểu được nguyên nhân tạo nên giận dữ; hít thở chậm và sâu; nói chuyện một cách quả quyết; luyện tập thói quen sinh hoạt và cách ăn uống hợp lý; tìm gặp bác sĩ tâm lý; nhờ sự trợ giúp của gia đình, bạn bè; thực tập phát tiết cảm xúc ra bên ngoài; tham gia các môn thể thao, giải trí để giải phóng cơn giận bằng việc tiêu tán thể lực; không để tâm đến cơn giận; vận động với cường độ mạnh;... Những phương pháp này đều có tác dụng tích cực giúp chúng ta cảm thấy trở nên tốt hơn mỗi khi cơn giận bộc phát.

Thế nhưng, trong nhiều trường hợp, chúng tôi nhận thấy sự khống chế tốt cảm xúc mới chỉ là phương án tạm thời có hiệu quả lớn nhất lúc đó. Bởi, có một sự thật nếu tinh tế chúng ta sẽ nhận ra, sau khi kiểm tra lại thì chúng ta nhận thấy cơn giận của mình vẫn còn quanh quẩn đâu đó chứ chưa có chấm dứt hoàn toàn và nó có thể "bốc cháy" bất cứ lúc nào. Vậy đâu mới là giải pháp chuyển hóa tối ưu?

Như trên đã trình bày, sở dĩ giận dữ sinh khởi là do lòng yêu thích "cái ta" hay thích "cái của ta".

Vậy thì tâm hồn rộng mở hay còn gọi là tâm từ là điều kiện thiết yếu, một trong những phương cách chuyển hóa giận dữ tuyệt vời nhất. Nó thể hiện cả ba phẩm chất bi, trí, dũng. Bi để trang trải tình thương đến đồng loại, đến cả người thân kẻ sơ; Trí để thừa nhận rằng có những nguyên tắc, sự việc, con người mà không phải lúc nào cũng thuận theo ý mình; và Dũng để can đảm chấp nhận những nguyên tắc, sự việc, con người đó đến với mình. Do đó, cách tốt nhất để chuyển hóa cơn giận là hãy rèn luyện cho mình một tâm từ vững chãi hay một tâm hồn rộng mở. Một điều thật rất thú vị, với tâm hồn rộng mở, như một điều hiển nhiên, trái tim sẽ tự động giúp chúng

ta chuyển hóa năng lượng tức giận ra ngoài cơ thể một cách êm dịu mà đôi chúng ta phải ngạc nhiên về sự tuyệt vời đó.

Bằng tất cả trái tim và sự hiểu biết của bậc giác ngộ, đức Phật cũng đã xác quyết không một phương pháp nào tốt đẹp cho bằng mở rộng từ tâm. Trong kinh Trung bộ, kinh Ví dụ cái cưa Phật dạy: *"Này các Tỷ kheo, khi người khác nói với các ông, ngôn ngữ của họ có thể hợp thời hay không hợp thời; khi người khác nói với các ông, ngôn ngữ của họ có thể đúng hay sai; khi người khác nói với các ông, ngôn ngữ của họ có thể nhẹ nhàng hay thô bạo; khi người khác nói với các ông, ngôn ngữ của họ có thể liên hệ đến điều tốt hay điều có hại; khi người khác nói với các ông, ngôn ngữ của họ có thể được nói với tâm từ hay tâm sân. Do đó, này các Tỷ kheo, các ông hãy rèn luyện như vầy: Tâm của chúng tôi sẽ không bị ảnh hưởng; chúng tôi sẽ không thốt ra những lời nói cay độc; chúng tôi sẽ trải tâm bi mẫn đối với sự an vui của họ; với tâm từ, không bao giờ sân hận. Chúng tôi sẽ trải rộng tâm từ bao phủ người đó, và bắt đầu với người này, chúng tôi sẽ trải rộng tâm từ bao phủ toàn thế giới, tràn ngập, hoan hỷ, vô lượng, không hận, không sân. Này các Tỷ kheo, đó là cách các ông phải rèn luyện..."*[8]

Trong sách Nghệ thuật tạo hạnh phúc, đức Đạt Lai Lạt Ma cũng nói rằng: *"Nếu bạn duy trì được cảm xúc tình thương, lòng từ ái, thì điều gì đó tự động mở cánh cửa bên trong bạn. Nhờ đó bạn có thể giao tiếp với người khác dễ dàng hơn nhiều. Và tính niềm nở hầu như tạo ra sự chân thật cởi mở. Bạn sẽ thấy rằng tất cả mọi con người đều giống bạn, cho nên bạn sẽ dễ dàng liên hệ với họ. Điều này cho bạn tình thân hữu nghị. Rồi bạn ít cần phải che đậy sự việc hơn, và kết quả là cảm nghĩ sợ hãi, sự nghi ngờ, giận dữ và bất an tự động bị xua tan... Cho nên, dù sao, tôi vẫn nghĩ là trau dồi trạng thái tinh thần tích cực như ân cần và tình thương nhất định dẫn đến tâm lý lành mạnh và hạnh phúc hơn"*.

Như vậy với sự trải rộng tâm từ sẽ giúp chúng ta chuyển hóa được giận dữ. Song, đây là điều không phải tự nhiên có được mà cần có sự rèn luyện qua nhiều ngày tháng bằng thiền tập, bằng trao dồi tinh thần, đạo đức, học hỏi kinh sách, noi gương sáng từ các bậc đức độ... Do đó, nếu chúng ta không muốn để cơn giận lôi cuốn làm tổn hại đến bản thân, những người xung quanh và phá hủy những gì tốt đẹp đang có; chúng ta có khát vọng mưu cầu hạnh phúc, không muốn mọi thứ trở nên tồi tệ hơn đối với bản thân, trong giao tiếp, các mối quan hệ và công việc,... Thì đây chính là động cơ thúc đẩy để chúng ta bắt tay vào việc rèn luyện thân thể, lời nói, mà trước nhất phải bắt đầu với việc rèn luyện tâm từ.

Giận dữ là phản ứng tâm lý mang lại cho con người nhiều phiền não, đồng thời tạo nên chướng duyên ngăn trở việc tu tập của mỗi hành giả. Bằng việc phân tích cảm xúc giận dữ từ các khía cạnh nhận diện sự có mặt của nó đến những nguy hại do cảm xúc tiêu cực này gây ra và cuối cùng là phương pháp chuyển hóa bằng tâm từ hay sự rộng mở tâm hồn. Bài viết là một nỗ lực của tác giả nhằm chuyển tải đến người đọc thông điệp về sự lan tỏa của tình thương để cuộc sống ngày một chan hòa, gắn bó, yêu thương nhau hơn; xã hội ngày một tốt đẹp văn minh hơn.

GHI CHÚ:

1. Nguyễn Khắc Viện (1991), Từ điển tâm lý, Nxb Ngoại văn.
2. Linda L.Davidoff (1987), Introduction to Psychology, Mc Graw Hill.
3. https://vi.wikipedia.org/wiki/Tức_giận
4. Thích Quảng Độ (2014), Phật quang đại từ điển, Nxb Phương đông, tr.5138.
5. Vũ Dũng chủ biên (2000), Từ điển tâm lý học, Nxb Khoa học xã hội, tr.241.
6. Đại sư Tông Bổn (2007), Nguyễn Minh Tiến (dịch), Quy nguyên trực chỉ, NxbVăn hóa Sài Gòn, tr.1207.
7. Thích Quảng Độ (2014), Phật quang đại từ điển, Nxb Phương đông, tr.5140.
8. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam (2016), Hợp tuyển lời Phật dạy từ kinh tạng Pali, Nxb Hồng đức, tr.373.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đại sư Tông Bổn (2007), Nguyễn Minh Tiến (dịch), Quy nguyên trực chỉ, NxbVăn hóa Sài Gòn.
2. Vũ Dũng chủ biên (2000), Từ điển tâm lý học, Nxb Khoa học xã hội.
3. Thích Quảng Độ (2014), Phật quang đại từ điển, Nxb Phương Đông.
4. Nguyễn Khắc Viện (1991), Từ điển tâm lý, Nxb Ngoại văn.
5. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam (2016), Hợp tuyển lời Phật dạy từ kinh tạng Pali, Nxb Hồng đức.
6. L.D Linda (1987), Introduction to Psychology, Mc Graw Hill.
7. https://vi.wikipedia.org/wiki/Tức_giận

PHẬT GIÁO NHẬP THẾ VÀ CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI ĐƯƠNG ĐẠI Ở VIỆT NAM

Hòa thượng TS Thích Gia Quang
Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự - Giáo hội Phật giáo Việt Nam
Viện trưởng Phân viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam tại Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Xã hội ngày nay đang phát triển, tiến bộ về mọi mặt đã nâng cao đời sống con người, con người ngày càng văn minh hơn. Tuy nhiên, trong quá trình vận động và phát triển đã nảy sinh những mặt trái của xã hội đương đại. Ngoài những điểm tích cực, còn có những vấn đề tiêu cực đang nổi lên hàng ngày, cần sự quan tâm, chung sức giải quyết ở cấp độ quốc gia và toàn cầu, như: Vấn đề suy thoái đạo đức, con người trở nên vô cảm, bạo lực, bạo hành và thiếu niềm tin; biến đổi khí hậu, thảm hoạ thiên tai ngày một gia tăng; làm sao để phát triển kinh tế bền vững và nhiều vấn đề phức tạp khác, như: trí tuệ nhân tạo, vũ khí hủy diệt hàng loạt, chất độc sinh học... Vậy làm thế nào để đưa giáo lý Phật giáo ứng dụng vào cuộc sống của con người để giải quyết các vấn đề của xã hội đương đại?

Đứng trước những thách thức đó, Phật giáo cần phải tiếp cận các vấn đề trên như thế nào ở góc độ tôn giáo; tinh thần nhập thế của Phật giáo đã giúp được gì cho đất nước Việt Nam; cũng như cho việc giải quyết những thách thức của nhân loại trong xã hội đương đại?

2. Phật giáo nhập thế – tư tưởng và nhận thức

2.1. Khái lược Phật giáo nhập thế

Phật giáo đã có mặt trên đất nước Việt Nam hơn 2000 năm, trải qua thời gian, Phật giáo với nền giáo dục đạo đức, hướng thượng đã sớm nhận thức được sứ mệnh truyền bá chính pháp và nhanh chóng trở thành tôn giáo có ảnh hưởng lớn đến đời sống người dân Việt Nam.

Trải qua bao thăng trầm lịch sử, qua mỗi giai đoạn, Phật giáo đều có vai trò, vị trí và những đóng góp tích cực trên các lĩnh vực đời sống, kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội. Tư tưởng nhập thế của Phật giáo đã đem lại hạnh phúc, an vui đến cho vạn loại chúng sinh, giáo lý đức Phật dạy cách đây hơn 2500 năm đến nay vẫn còn nguyên giá trị, dù chân lý đó được diễn giải theo nhiều cách khác nhau thì mục đích cuối cùng vẫn giúp con người trở về với bản tính "chân – thiện – mỹ".

2. 2. Tư tưởng và nhận thức

Một khi nói đến tính nhập thế của Phật giáo đối với xã hội đương đại, là chúng ta nói đến tính ứng dụng của giáo pháp Phật giáo trong cuộc sống, mục đích ra đời của đạo Phật là để khơi nguồn tuệ giác trong đời sống nhân gian.

3. Phật giáo nhập thế và các vấn đề xã hội đương đại ở Việt Nam

3.1. Phật giáo nhập thế và vấn đề gia đình và xã hội

Theo số liệu từ Viện Nghiên cứu gia đình và giới, cả nước trung bình có trên 60.000 vụ ly hôn/năm, tỉ lệ 30%, tức là cứ 10 cặp vợ chồng kết hôn thì có 3 cặp ly hôn. Nghiên cứu cho thấy, mâu thuẫn về "lối sống" là nguyên nhân hàng đầu (27,7%) dẫn đến ly hôn.

Hôn nhân tan vỡ không chỉ làm ảnh hưởng đến gia đình, người thân mà còn ảnh hưởng đến xã hội.

Để tránh hôn nhân tan vỡ và bạo lực gia đình, đức Phật đã dạy về đời sống hạnh phúc gia đình

Hòa thượng TS Thích Gia Quang
Ảnh: Minh Nam

của con người như trong Kinh Lễ Sáu Phương (Kinh Ca Thi La Việt) đức Phật dạy: Chồng đối với vợ thì phải thương yêu vợ, chung thủy với vợ, săn sóc đời sống vật chất cho vợ, trao cho vợ quyền quản lý những công việc trong gia đình, kính trọng gia đình vợ; còn vợ đối với chồng thì phải thương kính chồng, chung thủy với chồng, quản lý gia đình tốt, siêng năng làm việc, đối đãi thân thiện với gia đình chồng và bạn bè của chồng. Đấy là những phép ứng xử rất hợp tình hợp lý, là nếp sống đạo đức lành mạnh, là nhân tố tạo nên hạnh phúc trong đời sống hôn nhân gia đình.

Hiện nay, bên cạnh các lễ cưới truyền thống, có không ít các lứa đôi chọn cách tổ chức lễ cưới tại chùa theo các nghi thức Phật giáo, lễ cưới này được gọi là lễ Hằng thuận. Đây được xem là nét văn hóa tâm linh đặc thù thể hiện rõ tinh thần nhập thế của Phật giáo về hạnh phúc gia đình của mỗi lứa đôi.

3.2. Phật giáo nhập thế và vấn đề từ thiện, nhân đạo

Phát huy tinh thần từ bi, cứu khổ, ngày nay các tổ chức từ thiện Phật giáo đứng đầu là các tăng, ni đã tích cực tham gia công tác từ thiện và an sinh xã hội như là vận động tăng ni, phật tử tích cực

Ảnh: An Nhiên

tham gia các phong trào hiến máu nhân đạo, đóng góp quỹ từ thiện, xây nhà tình thương, xây trường học, mổ mắt miễn phí cho bệnh nhân nghèo bị đục thủy tinh thể, bữa ăn từ thiện tại các bệnh viện và nhiều công tác từ thiện, nhân đạo khác.

Với trên 165 cơ sở Tuệ Tĩnh đường, hàng trăm phòng chẩn trị y học dân tộc, châm cứu, bấm huyệt, vật lý trị liệu, khám và phát thuốc nam, thuốc bắc; có trên 10 phòng khám Tây y, Đông Tây y kết hợp, đã khám và phát thuốc từ thiện cho hàng trăm nghìn lượt bệnh nhân, với kinh phí lên đến hàng chục tỷ đồng.

Trên 1.000 lớp học tình thương; 36 cơ sở nuôi dạy trẻ mẫu giáo bán trú, nuôi dạy trẻ mồ côi, trẻ khuyết tật,...với trên 20.000 em; trên 20 cơ sở nhà dưỡng lão, nuôi dưỡng trên 1.000 cụ già; và có khoảng 10 trường dạy nghề miễn phí đã đào tạo và giới thiệu cho hàng nghìn học viên có việc làm.

Hiện nay hoạt động từ thiện được xem là một hình thức nhập thế nổi bật nhất của Phật giáo và được nhân rộng từ cơ sở chùa, tự viện cho đến cộng đồng phật tử trong và ngoài nước đã mang lại nhiều ấn tượng tốt đẹp, thông qua đó giúp mọi người xích lại gần nhau hơn, đoàn kết hơn, tương thân tương ái, vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

3.3. Phật giáo nhập thế và vấn đề phát triển kinh tế

Dưới góc nhìn của nhà tu hành, tôi xin trình bày những khía cạnh giáo lý Phật giáo góp phần làm giảm tỷ lệ thất nghiệp và tăng hiệu quả kinh tế như sau:

Thứ nhất về tư tưởng: Tư tưởng nhập thế Phật giáo đã góp phần xây dựng chuẩn mực đạo đức con người, đưa con người đến cuộc sống "chân – thiện – mỹ", từ đó làm thay đổi tư duy phát triển kinh tế của nhiều doanh nghiệp tại Việt Nam.

Thứ hai về kinh tế văn hóa tâm linh: Ngày nay ngành du lịch văn hóa tâm linh là loại hình rất được ưa chuộng. Những nơi như chùa Hương, Yên Tử, Bái Đính đã thu hút hàng vạn lượt khách du lịch hàng năm và còn tạo ra công ăn việc làm cho hàng nghìn người ổn định cuộc sống, góp phần làm giảm tỷ lệ thất nghiệp cho xã hội. Các công trình kiến trúc Phật giáo tạo cơ hội cho các ngành nghề phát triển như nghề điêu khắc tượng, nghề đúc đồng, và tạo ra nhiều công trình văn hóa tâm linh có giá trị về văn hóa lẫn kinh tế.

Thứ ba về đóng góp kinh tế trong công tác phúc lợi xã hội: với hệ thống trên 165 cơ sở khám chữa bệnh tại các chùa, tự viện trên cả nước, hàng năm đã điều trị và phát thuốc miễn phí cho hàng trăm nghìn lượt bệnh nhân, với kinh phí lên đến hàng chục tỷ đồng; các cơ sở đào tạo miễn phí đã dạy nghề và giới thiệu việc làm cho hàng nghìn học viên. Phật giáo đã giúp giảm gánh nặng cho xã hội bằng việc chung tay giúp đỡ những người có hoàn cảnh gặp nhiều khó khăn, sớm vượt qua để ổn định cuộc sống.

Thứ tư về huy động vốn xã hội: Với những tín đồ có niềm tin chính tín vào Phật giáo, họ sẵn sàng đóng góp một phần kinh phí vào các công trình phúc lợi xã hội như xây chùa, xây trường học, xây nhà tình nghĩa, xây cầu đường và nhiều công trình phúc lợi xã hội khác đã thực hiện mỗi năm.

3.4. Phật giáo nhập thế và vấn đề giáo dục

Trải qua hơn 2500 năm, nhìn lại những quan điểm về giáo dục Phật giáo đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Ngày nay giáo dục Phật giáo không những tập trung ở Tăng đoàn mà còn phát triển ra ngoài cộng đồng xã hội ở các tầng lớp từ các em thiếu

niên nhi đồng đến tầng lớp thanh thiếu niên, người trung tuổi và người cao tuổi, có xu hướng tìm hiểu Phật giáo ngày càng tăng.

Đường hướng giáo dục Phật giáo không đề cao, cổ vũ niềm tin mù quáng, ngược lại lấy chính trí, chính kiến làm nền tảng cho giác ngộ giải thoát, làm động lực thúc đẩy sự phát triển xã hội, cũng là nền móng cho sự thương yêu và cảm thông. Vì chỉ có trí tuệ và từ bi mới đẩy lùi những hành vi bất chính như các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, gia đình; tranh giành quyền lợi... vốn xuất phát từ vô minh.

Một giải pháp hữu hiệu trong Phật giáo để giải quyết vấn đề bạo lực học đường đó là các bậc phụ huynh nên khuyến khích các con em đến chùa để các em được gieo trồng hạt giống yêu thương, nhân ái, hiểu được cội nguồn nhân quả, phân biệt được việc đúng sai, từ đó ngăn cản những hành vi bạo lực. Hiện nay nhiều chùa trên cả nước thường xuyên tổ chức khóa tu một ngày hay khóa tu mùa hè là khoảng thời gian quý giá để các em được trau dồi nhân cách, đạo đức, được tiếp xúc với những người bạn thân thiện, cảm thông, chia sẻ. Thông qua những khóa tu học ở chùa đã giúp các em có cơ hội nhìn ra lỗi lầm của mình, nhiều em sau khi đến chùa đã có lối sống tích cực hơn.

3.5. Phật giáo nhập thế và vấn đề môi trường, biến đổi khí hậu và các thảm họa thiên tai

Lý thuyết duyên khởi trong Phật giáo cho rằng sự sống là sự hỗ tương giữa các loài và vạn vật, thiên nhiên chính là một bộ phận cơ thể của con người, con người không thể tồn tại được nếu không có môi trường. Nếu môi trường bị ô nhiễm trầm trọng thì cơ thể vật lý của con người, hay đời sống của con người sẽ bị hủy diệt.

Đứng trước vấn đề môi trường đang xuống cấp như hiện nay, tính nhập thế của Phật giáo trong việc bảo vệ môi trường là sự khuyến khích tín đồ phật tử ăn chay, ăn chay ngoài việc bảo vệ sức khỏe cho bản thân người ăn chay mà còn là một cách để bảo vệ môi trường sống; tổ chức các khóa tu với nhiều nội dung phong phú và đa dạng, trong đó vấn đề bảo vệ môi trường được chú trọng.

Song song với đó là sự giáo dục nhận thức con người có mối liên hệ mật thiết với thiên nhiên và môi trường sống và đặc biệt là hướng dẫn mọi người thực hành nếp sống trên nền tảng đạo đức Phật giáo là hướng thiện, là tôn trọng sự sống của vạn loài.

3.6. Phật giáo nhập thế và vấn đề phát triển khoa học công nghệ

Chúng ta đang trên đà phát triển tiến lên cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, thời đại công nghệ số phát triển trong các lĩnh vực của đời sống, con người đang chạm tới sự văn minh của thời đại mới, bên cạnh đó những hậu quả của sự phát triển khoa học công nghệ để lại cho toàn nhân loại cũng rất nghiêm trọng như: vấn đề vũ khí hạt nhân, vũ khí sinh học là sức mạnh tiềm ẩn của quốc gia này nhưng lại đe dọa trực tiếp đến sự an toàn của quốc gia khác và một khi con người mất kiểm soát sẽ có nguy cơ hủy diệt toàn bộ trái đất.

Trong thời đại công nghệ phát triển như hiện nay, các nhà khoa học thừa nhận rằng Phật giáo đã đi trước khoa học, những gì đức Phật thuyết chưa bao giờ lạc hậu mà vẫn còn nguyên giá trị cho dù xã hội đã phát triển. Giáo lý của đức Phật phù hợp,

Ảnh: Ngô Dũng

Ảnh: St

soi sáng khoa học và đời sống xã hội con người đúng như lời của nhà khoa học Albert Einstein đã nói: *"Phật giáo không cần xét lại quan điểm của mình để cập nhật hóa với những khám phá mới của khoa học. Phật giáo không cần từ bỏ những quan điểm của mình để chấp nhận khoa học, bởi vì Phật giáo bao gồm khoa học, đồng thời cũng vượt qua khoa học. Phật giáo là một chiếc cầu nối liền tôn giáo và những tư tưởng khoa học. Chiếc cầu Phật giáo đã kích thích con người khám phá ra những tiềm năng lớn lao nằm sâu kín trong chính con người và trong môi trường sống chung quanh. Phật giáo siêu việt thời gian và mãi mãi có giá trị"*.

Như vậy, vấn đề trí tuệ nhân tạo đang là thách thức đối với nhân loại, tinh thần nhập thế của Phật giáo sẽ giải quyết vấn đề như thế nào, phải nhận thức như thế nào về tâm thức, hành vi của trí tuệ nhân tạo sẽ tác động đến nhân loại ra sao? Phải chăng, nếu nhân loại sử dụng những giá trị đạo đức Phật giáo thì đó là nền tảng để xây dựng đời sống hạnh phúc, xây dựng đời sống hòa bình và phát triển.

3.7. Phật giáo nhập thế và vấn đề quan hệ quốc tế

Trong bối cảnh mở rộng quan hệ quốc tế và hội nhập, Phật giáo Việt Nam hàng năm đã đón tiếp và làm việc với nhiều đoàn Phật giáo trên thế giới đến tìm hiểu, trao đổi về tình hình tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam.

Phật giáo Việt Nam đã cử hàng chục đoàn đi dự hội nghị, hội thảo, đối thoại về tín ngưỡng tôn giáo và hoạt động tôn giáo quốc tế tại các nước như Thái Lan, Lào, Campuchia, Sri Lanka, Ấn Độ, Nhật Bản...

Kết quả của các hoạt động đối ngoại Phật giáo trong những năm gần đây đã góp phần làm cho thế giới ngày càng hiểu biết hơn về đất nước, con người Việt Nam. Hoạt động quan hệ quốc tế đã góp phần nâng cao vị thế Phật giáo Việt Nam trên trường quốc tế, đồng thời góp phần vào thành công chung của đường lối mở rộng, tăng cường ngoại giao nhà nước Việt Nam trong xu hướng hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa.

4. Đề xuất một số giải pháp và kết luận

4.1. Từ thực tiễn đời sống, chúng tôi đưa ra một số giải pháp mang tính gợi ý cho tinh thần nhập thế của Phật giáo phát triển hơn trong tương lai như sau:

- Chương trình sinh hoạt Phật giáo ở các nơi trên khắp cả nước ngày càng được phát triển về chất lượng và số lượng có gia tăng đáng kể. Tuy nhiên chỉ mới tập trung tại các chùa ở thành phố lớn, chưa triển khai trên diện rộng, nhiều nơi chương trình sinh hoạt còn tự phát, chưa chú ý đến chất lượng. Vì vậy mỗi chùa cần phải nhanh chóng thành lập các câu lạc bộ, đạo tràng phù hợp với từng đối tượng và có chương trình sinh hoạt đều đặn để tạo thói quen cho phật tử đến chùa, tham dự các khóa tu và các bài giảng phải đi sát với thực tế làm sao cho dễ hiểu và dễ áp dụng.

- Hoạt động từ thiện, nhân đạo ngày nay đang được đông đảo tín đồ phật tử trong và ngoài nước tích cực hưởng ứng. Vì vậy các tổ chức đoàn thể khi làm từ thiện phải dựa trên tinh thần tứ vô lượng tâm *"từ bi, hỷ xả"*, *"thương người như thể thương thân"* để đạt được hiểu quả cao nhất, tránh những hành vi trục lợi, làm hình ảnh thương hiệu, gây ảnh hưởng xấu đến Phật giáo.

- Hiện nay một số nhà kinh doanh đang chạy theo lợi nhuận kinh tế mà quên đi những đạo đức kinh doanh, vi phạm đạo đức và nhân quả một cách nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Người phật tử khi làm kinh tế phải dựa vào nền tảng đạo đức Phật giáo để trở thành người làm kinh tế theo xu hướng cạnh tranh lành mạnh, cùng nhau phát triển, không làm hại đến vạn vật và không gây tổn hại đến con người và xã hội.

- Nguyên nhân gây ra ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, lũ lụt đều xuất phát từ con người, bởi vì môi trường đã cung cấp sự sống cho chúng ta. Trước tiên mỗi người phật tử cần có ý thức bảo vệ môi trường như bảo vệ thân thể của mình, các chùa, tăng, ni nên có nhiều chương trình sinh hoạt hướng đến việc giáo dục bảo vệ môi trường và có những hành động cụ thể tại địa phương như ngày chủ nhật xanh, ngày vì môi trường, phát động phong trào phục hồi và bảo vệ sông ngòi, biển cả, rừng núi và vạn vật xung quanh chúng ta.

- Tăng cường mối quan hệ trên trường quốc tế để giao lưu học hỏi nền văn hóa Phật giáo giữa các nước và tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị, hiểu biết lẫn nhau vì mục tiêu bảo vệ hòa bình, hạnh phúc cho nhân loại.

4.2. Kết luận:

Tinh thần nhập thế Phật giáo trong xã hội ngày nay đã và đang được ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực của đời sống và đã góp phần giải quyết một số vấn đề xã hội đương đại như đã nêu trên. Tuy nhiên, để vai trò của Phật giáo được nhân rộng và mang lại giá trị lớn cho xã hội thì Phật giáo cần phải ứng dụng giáo lý đạo Phật một cách thực tiễn hơn trong đời sống xã hội như đức Phật đã từng tuyên bố: Đức Phật xuất hiện ở đời vì sự khổ và sự diệt khổ cho chúng sinh, vì hạnh phúc và an lạc cho chư thiên và loài người.

Phật giáo cần có những chương trình hành động cụ thể. Ví dụ: nạn lũ lụt, phá rừng bừa bãi, Phật giáo nên xây dựng chuyên đề về góc nhìn của Phật giáo giải quyết vấn đề môi sinh và sự sống con người. Việt Nam bình quân mỗi năm trên 500 người chết và mất tích, thiệt hại kinh tế hàng tỷ USD do thiên tai gây ra. Về vấn đề tai nạn giao thông, bình quân mỗi ngày cả nước có 22 người chết và hàng trăm người bị thương. Đứng trước vấn đề đó Phật giáo cần xây dựng chuyên đề văn hóa tham gia giao thông để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do tai nạn giao thông gây ra.

Một vấn đề nữa là nạn tham ô, tham nhũng trong xã hội, Phật giáo nên có hướng chung tay góp sức giải quyết vấn nạn tham nhũng cùng với Nhà nước và nhân dân thông qua việc truyền bá giáo lý Bát chính đạo, khuyên từ bỏ tham – sân – si để đất nước được ấm no, nhân dân được hưởng hạnh phúc.

Như vậy, Phật giáo cần xây dựng một số chuyên đề về công tác phật sự đi sát với thực tế, giải quyết được vấn đề thực tiễn trong đời sống đương đại, tránh lý luận, kinh điển giáo điều. Có làm được như vậy mới phát huy được tinh thần nhập thế của Phật giáo để không hổ thẹn với lịch đại Tổ sư và các bậc tiền bối đã hy sinh cả đời mình vì đạo pháp, vì dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. *Kỷ yếu Đại hội Đại biểu Phật giáo Toàn quốc lần thứ VII, Nhiệm kỳ 2012-2017.*
2. *Tạp chí Nghiên cứu Phật học – số 6 năm 2017*
3. *Giá trị của Khoa học & Quan trọng của Phật giáo – http://phatgiao.org.vn/nghien-cuu/201704/Gia-tri-cua-Khoa-ho-c-Quan-trong-cua-Phat-giao-P-1-26501/*
4. *Tinh thần nhập thế của Phật giáo đời Trần - https://thuvienhoasen.org/a15533/tinh-than-nhap-the-cua-phat-giao-doi-tran-thich-phap-nhu*
5. *Giáo dục và giáo dục Phật giáo: Bản chất và giá trị - http://www.daophatngaynay.com/vn/giao-duc/11090-giao-duc-va-giao-duc-phat-giao-ban-chat-va-gia-tri.html*
6. *Giá trị của đạo đức Phật giáo trong đời sống xã hội hiện nay - http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/240/0/9522/Gia_tri_cua_dao_duc_Phat_giao_trong_doi_song_xa_hoi_hien_nay*
7. *Việt Nam đang có bao nhiêu người thất nghiệp? - https://news.zing.vn/viet-nam-dang-co-bao-nhieu-nguoi-that-nghiep-post761579.html*
8. *Quan điểm của Phật giáo về thái độ sống bảo vệ môi sinh - https://thuvienhoasen.org/a13025/quan-diem-cua-phat-giao-ve-thai-do-song-bao-ve-moi-sinh-ts-thich-phuoc-dat*
9. *Vài nét về : Phật giáo & Khoa học - http://sachhiem.net/TCN/TCNkh/TCNkh16.php*
10. *Giáo hội Phật giáo Việt Nam hội nhập quốc tế - https://www.giacngo.vn/sukien/nhanvatvasukien/2016/10/30/524481/*

Ảnh: Minh Nam

Sửa Kinh không bằng hiểu Kinh và tu theo Kinh

Đào Văn Bình

Ngày xưa chư Tổ của chúng ta chưa có chữ Quốc ngữ như ngày nay, chỉ đọc tụng và tu theo bản kinh chữ Hán mà đắc quả. Ngày nay bàn luận tùm lum, dịch ra tiếng Anh tiếng Việt cho rõ nghĩa, rồi nói rằng bản dịch của chư Tổ sai lầm cần dịch lại... mà chẳng thấy chứng quả Phật gì cả. Theo tôi, hiểu Kinh dù chỉ vài câu như Lục Tổ Huệ Năng mà quyết tâm tu hành, còn hơn luận bàn quá nhiều về Kinh và nhất là đòi sửa Kinh. Một bà già quê mùa chú tâm niệm "Nam Mô A Di Đà Phật" mà đời sống nhẹ nhàng, an tịnh, khi chết vãng sinh còn hơn phát hành cả trăm băng thuyết pháp mà lòng còn chứa đầy tham-sân-si.

Là kẻ hậu học, sơ cơ, tôi không đủ khả năng diễn giải Kinh, mà tôi chỉ cố gắng để hiểu Kinh, tu theo Kinh. Và tôi cũng không dựa theo bất cứ một sự diễn giải của ai và hiểu bằng số vốn Hán - Việt ít ỏi của mình. Và tôi đã "hiểu" Bát Nhã Tâm Kinh như dưới đây. Nếu có gì sai sót xin quý thiện tri thức sửa chữa, dạy bảo cho để có một hiểu biết hoàn hảo về một bộ Kinh rất quan trọng của Phật giáo.

Có điều lạ là, dù hiểu Kinh như bản văn dưới đây, khi đọc tụng thì tôi không đọc tụng bản văn này mà thích đọc tụng bằng bản văn chữ Hán vì bản văn ấy gẫy gọn, xúc tích và cũng dễ hiểu. Chẳng hạn khi chúng ta nói, *"Nhân chi sơ tính bổn thiện"* hoặc *"Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng*

phu, phu tử tòng tử". Những câu nói này hoàn toàn là Hán Văn, nhưng ai cũng hiểu mà chẳng cần phải dịch ra Việt Văn, chẳng cần giải thích lôi thôi. Xin nhớ, tiếng Hán Việt đã trở thành ngôn ngữ Việt cả ngàn năm nay rồi. Nói thêm, như các danh từ "tổ tiên", "quốc gia", "chính phủ", "nhân dân", "đồng bào", "mưu cầu", "hạnh phúc", "phồn vinh"...tất cả đều là tiếng Hán nhưng chẳng ai thắc mắc về nghĩa của nó, vì nó được Việt hóa thành Hán Việt từ lâu lắm rồi. Sự hiểu biết của tôi về Bát Nhã Tâm Kinh như sau:

Kinh Đại Trí Tuệ Giải Thoát

Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát hiểu sâu và thực hành theo Kinh Đại Trí Tuệ Giải Thoát thì thấy năm Uẩn đều không thực (*), cho nên qua khỏi mọi khổ đau, ách nàn.

Này Xá Lợi Phất, cái Có chẳng khác gì cái Không, cái Không chẳng khác gì cái Có; Có chính là Không, Không chính là Có; năm Uẩn như thân xác, cảm xúc, suy nghĩ , hành vi và ý thức cũng đều như vậy.

Này Xá Lợi Phất, vạn vật thực tướng của nó là Không, chẳng sinh ra và diệt mất, chẳng dơ chẳng sạch, chẳng tăng, chẳng giảm. Ngoài ra lại còn thấy trong cái Không, không có thân xác, không có cảm xúc, không có suy nghĩ, không có hành vi và ý thức; không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân xác, ý thức; không có màu sắc, âm thanh, mùi, vị, cảm xúc và vạn hữu; không có cái nhìn thấy, thậm chí không có những cái để suy nghĩ, không có sự u tối, không có cái u tối diệt mất; thậm chí không có già-chết, cũng không có cái già-chết diệt mất, không có cái Khổ, nguyên do của Khổ, không có chuyện diệt Khổ và đạo diệt Khổ, chẳng có trí tuệ, chẳng có chứng đắc và cũng chẳng có chỗ để chứng đắc. Hàng Bồ Tát tu tập theo Kinh Đại Trí Tuệ Giải Thoát lòng chẳng còn lo ngại, không lo ngại cho nên chẳng còn lo sợ, xa lìa tất cả những mộng tưởng điên đảo mà đạt tới Niết Bàn an vui tuyệt đối.

Ba đời Chư Phật hiện tại, quá khứ, vị lai tu theo Kinh Đại Trí Giải Thoát mà viên thành quả Phật.

Nên biết Kinh Đại Trí Giải Thoát là thần chú lớn, thần chú sáng suốt, không có thần chú nào cao hơn hoặc có thể sánh bằng, có thể diệt trừ mọi khổ đau, chân thật không hề hư dối. Thần chú huyền diệu và tóm gọn của Kinh Đại Trí Tuệ Giải Thoát như sau:

Yết-đế, Yết-đế yết-đế, ba-la-yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-Đề Tát-bà-ha.

Nguyên bản Hán Văn của Ma Ha Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa Tâm Kinh như sau:

Quán-Tự-Tại Bồ-tát hành thâm Bát-Nhã Ba-la-mật-đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc; thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sinh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức; vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc,

(*) Chữ "không" theo tôi hiểu đó là "không có thật", "không hiện hữu" chứ không phải "trống rỗng" (emptyness) như Thầy Nhất Hạnh dịch. Không có thật hay không có chỉ về sự hiện hữu. Còn trống không chỉ về "không gian" hay sức chứa. Đạo Phật phủ nhận sự hiện hữu của vạn pháp (muôn loài) chứ không hề nói "vạn pháp vốn trống không" cho nên Lục Tổ Huệ Năng nói, "Bản lai vô nhất vật".

thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn-giới, nãi chí vô ý-thức- giới; vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão-tử, diệc vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí, diệc vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu tam-bồ-đề. Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần-chú, thị đại-minh-chú, thị vô-thượng-chú, thị vô-đẳng-đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thực bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết: "Yết-đế yết đế, ba-la-yết- đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề Tát-bà-ha".

Ngoài ra, khi chúng ta nói, *"Chuyện đó không có thật"* tức "chuyện đó không hề có, không hề xảy ra". Còn khi chúng ta nói, "Chuyện đó rỗng tuếch" tức chuyện đó có thật nhưng lạt như nước ốc, không đâu vào đâu cả. Trong Thiền Luận của Đại Sư Suzuki, ông đã nói rõ chữ Không của Phật giáo không liên hệ gì tới khoảng trời xanh/ không gian trống rỗng kia. Ngoài ra khi chúng ta nói, *"Căn nhà trống rỗng"* tức có căn nhà, nhưng căn nhà không có đồ đạc gì cả. Còn khi chúng ta nói, *"Căn nhà không có" tức chẳng có gì cả, căn nhà không hiện hữu. Đấy là cốt tủy và tinh hoa của đạo Phật khác với các tôn giáo khác "cái gì cũng có"*. Chính vì vọng chấp *"cái gì cũng có"* cho nên theo Thập Nhị Nhân Duyên mà sinh ra khổ đau, luân hồi, sinh tử tương tục.

Khi chúng ta nói "Căn nhà này, của cải này có thật và là của tôi" thì lòng sân - si bảo vệ của cải nổi lên và chúng ta có thể giết chết kẻ xâm phạm. Còn khi chúng ta nói,"Căn nhà này, của cải này không có thật thì Tâm chúng ta như - như bất động, có-không, được-mất cũng như nhau. Còn nếu nói *"căn nhà này trống rỗng"* tức đã có căn nhà, tôi đang làm chủ căn nhà đó và căn nhà không có người ở, không có đồ đạc cho nên nó trống rỗng.

Hơn thế nữa, một ý niệm nảy ra trong đầu óc chúng ta, nó không có hình thù, nó trống rỗng, nhưng nó đã hiện hữu, đã có. Như vậy trống không, rỗng rang không có nghĩa là Không - một thuật ngữ độc đáo của nhà Phật.

Như thế Ngũ uẩn giai không là không có cái gọi là ngũ uẩn hay ngũ uẩn không thực. Còn ngũ uẩn trống rỗng tức có cái gọi là ngũ uẩn nhưng nó trống rỗng. Hiểu như thế là hiểu sai Bát Nhã và hiểu sai luôn cả Phật giáo. Chính vì thế mà Bát Nhã Tâm Kinh phải hiểu bằng Tâm, bằng sự chứng ngộ chứ không thể bằng kiến thức hoặc sự thông minh.

Theo thiển kiến của tôi, bản văn Hán tự của Bát Nhã Tâm Kinh mà chư Tổ dịch từ tiếng Pali là hoàn hảo. Đây là bản dịch của các vị có tài văn chương lỗi lạc và Phật học uyên bác, dịch bằng cả tấm lòng và cẩn trọng khi vâng lệnh vua. Hậu học như chúng ta nên cố gắng tìm hiểu. Hiểu rồi thì tu theo và đừng bàn cãi lôi thôi gì nữa. Bàn cãi cả đời về kinh điển cũng chỉ là phàm phu. Tu, dù chỉ một câu *"Ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm"* cũng trở thành Thánh.

Cái lý ở thế gian này rất lạ là cái gì đã hoàn hảo thì đừng sờ mó vào. Thí dụ, viên bi đã tròn, nếu chúng ta sửa thêm một tí thôi thì nó sẽ thành méo. Kinh đã hoàn hảo rồi mà sửa đi một tí thôi tức phá hủy Kinh. Tài năng và uy đức của chúng ta cỡ nào mà dám sửa Kinh?

Đồ giải Thiền tông: "Ngũ gia, Thất tông"

圖解禪宗(五家七宗)

Nguyễn Thị Minh Quý

Thiền tông tại Trung Quốc truyền lưu lâu đời, ảnh hưởng sâu rộng và sản sinh nhiều chi phái thiền Phật giáo. Thiền tông Trung Quốc bắt nguồn từ Sư tổ Bồ Đề Đạt Ma (từ Ấn Độ sang truyền pháp tại Trung Hoa vào triều đại nhà Lương vào thế kỷ thứ 6 (520), từ Sơ tổ Thiền tông Bồ Đề Đạt Ma truyền đến các đời, đệ nhị Tổ Huệ Khả (494-601); đệ tam Tổ Tăng Xán (497 '?' -602); đệ tứ Tổ Đạo Tín (580-651); đệ ngũ Tổ Hoằng Nhẫn (602-675); từ đây phân chia lục Tổ Huệ Năng (638-713) hoằng tông chỉ Đạt Ma ở Tào Khê, Quốc sư Thần Tú (605-706) đề xướng pháp Thiền tiệm tu ở Nam Kinh, gọi là Bắc tông. Nhị phái, hoằng pháp song song nên thiền môn nhanh chóng phát triển rực rỡ, trong cả nước hình thành hai trung tâm thiền học lớn, đó là *"Nam Năng (Huệ Năng), Bắc Tú (Thần Tú)"*. Mọi người căn cứ theo giáo pháp bất đồng của họ mà gọi là *"Nam đốn, Bắc tiệm"* hay là *"Nam tông, Bắc tông"*. Phật giáo nhà Đường hưng thịnh, trở thành xu hướng chủ đạo của thiền tông Trung Hoa.

Từ Thiền pháp lục Tổ Huệ Năng truyền Tổ sư thiền Nam tông về sau, gốc cổ thụ Thiền tông hưng thịnh, đâm chồi nẩy lộc *"Thất chi, Ngũ diệp"* (Ngũ gia, Thất tông), tức các Thiền phái

南宗的禪法到六祖慧能之後,分別衍生出了(五家七宗), 即臨濟宗, 曹洞宗, 溈仰宗, 雲門宗,法眼宗等五家,加上由臨濟宗分出的黃龍派和楊岐派, 合稱為七宗,出現了禪宗各派並弘的繁盛局面,禪宗的發展進入了興盛期.

Hình 1: Biểu đồ Pháp quyển Thiền tông

Lâm Tế tông; Tào Động tông; Quy Ngưỡng tông; Vân Môn tông; Pháp Nhãn tông tức *"Ngũ gia"*, Lâm Tế tông chia thành hai chi phái Hoàng Long phái và Dương Kỳ phái, hợp xưng *"Thất tông"*, các thiền phái ra đời đều phồn thịnh trong hoằng dương chính pháp, cục diện hợp thịnh, Thiền tông đã bước vào thời kỳ hưng thịnh.

Môn hạ của đức lục Tổ Huệ Năng, sự tách biệt lưỡng hệ của nhị vị đồ đệ thượng thủ Nam Nhạc Hoài Nhượng và Thanh Nguyên Hành Tư. Nam Nhạc Hoài Nhượng sản sinh lưỡng gia hiện hữu Thiền phái Quy Ngưỡng tông, Thiền phái Lâm Tế tông. Trong số đó, Nam Nhạc Hoài Nhượng có đệ tử ưu tú là Mã Tổ Đạo Nhất (707-786) hoằng dương thiền pháp tại Giang Tây; và truyền tâm pháp ấn cho vị đệ tử xuất chúng Bách Trượng Hoài Hải (720-814), người chế định *"Bách Trượng Thanh Quy"* (một nỗ lực nhằm tập hợp, hệ thống hoá, làm cương lĩnh sinh hoạt cho tăng, ni tại các Tòng lâm ở Trung Hoa, sau khi Phật giáo đã du nhập và phát triển nơi đất nước rộng lớn này gần 7 thế kỷ. Bách Trượng Thanh Quy đã được lưu hành rộng khắp nơi, có giá trị như một kim chỉ nam hướng dẫn mọi sinh hoạt trong đời sống của người xuất gia, trải qua mấy trăm năm), đặt nền móng cho việc xây dựng và tổ chức Tòng lâm tự viện Phật giáo. Tổ Bách Trượng truyền đăng tục diệm Quy Sơn Linh Hựu (771-853), một vị Thiền sư Trung Quốc trứ danh, môn đệ của Bách Trượng Hoài Hải và thầy của Ngưỡng Sơn Huệ Tịch (807-883). Cùng với Ngưỡng Sơn, sư khai sáng Thiền phái Quy Ngưỡng. Tổ Bách Trượng Hoài Hải còn một vị đệ tử nổi danh khác, Hoàng Bá Hy Vận (?-850), một vị Thiền sư Trung Quốc, một trong những nhân vật nổi tiếng của Thiền tông đời nhà Đường. Ngài là Pháp tự của Tổ sư Bách Trượng Hoài Hải và là thầy của Lâm Tế Nghĩa Huyền (?-867), người đã dùng đại cơ đại dụng, sáng lập dòng Thiền phái Lâm Tế tông được truyền cho đến ngày nay.

Hệ thống truyền thừa pháp mạch của Tổ sư Thanh Nguyên Hành Tư (660-740) truyền đăng tục diệm kế truyền Thạch Đầu Hy Thiên (700-790); Dược Sơn Duy Nghiễm (751-834); Vân Nham Đàm Thịnh (782-841); và những đệ tử khác. Sau đó, Vân Nham Đàm Thịnh, người nối pháp mạch truyền đăng Động Sơn Lương Giới (807-869); và đệ tử Tào Sơn Bổn Tịch (840-900), hai thầy trò hợp xướng Ngũ vị Quân thần Thiền phong Tào Động tông. Thạch Đầu Hy Thiên (700-790) có một đệ tử ưu tú khác Thiên Hoàng Đạo Ngộ (738/748-807); Thiên Hoàng Đạo Ngộ có đệ tử nổi tiếng Long Đàm Sùng Tín (?); Long Đàm Sùng Tín có đệ tử lừng danh Đức Sơn Tuyên Giám (782-865); kế tục truyền đăng Tuyết Phong Nghĩa Tồn (822-908); kế tục truyền đăng Huyền Sa Sư Bị (835- 908); kế tục truyền đăng La Hán Quế Sâm (867-928); kế tục truyền đăng Pháp Nhãn Văn Ích (885-958), một vị thiền sư Trung Hoa. Người đã khai sáng Thiền phái Pháp Nhãn tông.

Vào triều đại nhà Tống, trong ngũ gia tông phái chỉ có Thiền phái Lâm Tế phồn thịnh nhất. Hậu duệ của Tổ sư Lâm Tế Nghĩa Huyền như các vị nhị tổ Thiền phái Lâm Tế Chánh tông Hưng Hóa Tồn Tướng (?-924); đệ tam Tổ Nam Viện Tuệ Ngung (860- 952); đệ tứ Tổ Phong Huyệt Diên Chiểu (896-973); đệ ngũ Tổ Thủ Sơn Tỉnh Niệm (926–993); đệ lục Tổ Phần Dương thiện Chiêu (947-1024); đệ thất Tổ Thạch Sương Sở Viên (986-1039). Từ đệ thất Tổ Thiền phái Lâm Tế chánh tông Thạch Sương Sở Viên xuất phát nhị vị thiền sư kiệt xuất là Dương Kỳ Phương Hội (992-1049) và Hoàng Long Tuệ Nam (1002-1069) phân biệt sáng lập Dương Kỳ, Hoàng Long lưỡng phái.

Các thiền gia tông phái đều có phong cách đặc sắc, phương tiện tiếp dẫn hậu nhân bởi thích ứng cá biệt và tự truyền thừa gia phả từ một hệ thống hoàn bị. Thời kỳ Đường, Tống hai tông phái Lâm Tế, Tào Động hưng thịnh, *"Lâm Tế tướng quân, Tào Động nông dân"*. Vì gia phong Lâm Tế như tướng chỉ huy binh lính trăm vạn, mà gia phong Tào Động thì như kẻ nông phu canh tác ruộng đất rất chu đáo vậy. Phái Dương Kỳ một phân nhánh của Lâm Tế đạo tràng tu tập của Thiền

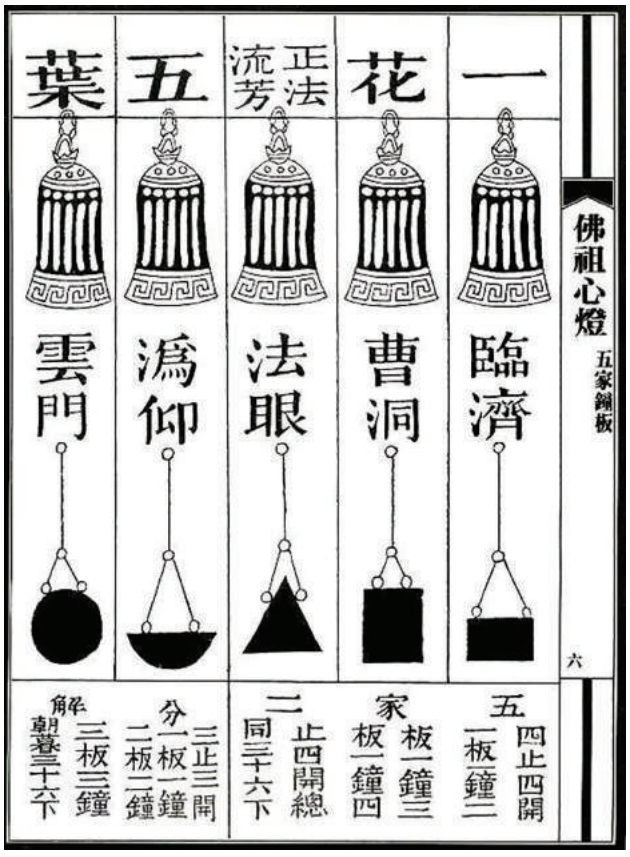

在宋代，此五家之中以臨濟宗最為繁盛。臨濟義玄之後，經興化存獎、南院（寶）慧顒、風穴延沼、首山省念、汾陽善昭，傳至石霜楚圓。楚圓門下有楊岐方會(992-1049) 與黃龍慧南(1002-1069) 分別創立楊岐、黃龍兩派。

Hình 2: Chánh pháp Nhãn tạng Phật Tổ Nguyên lưu.

tông thịnh phát, đến thời đại nhà Tống Pháp Diễn (1024-1104) vị Thiền sư Lâm Tế tông đời thứ 10, phái Dương Kỳ, không cần dụng công tự nhiên kỳ đặc, hàng long tượng tụ hội, cực thịnh một thời, truyền tâm pháp ấn rất nhiều pháp tử, người kế tục tâm đăng phát triển và trở thành chủ đạo của Phật giáo ở Trung Quốc. Bản văn hiện đối với Thiền tông giới thiệu đôi nét về sự hình thành và phát triển của *"Ngũ gia, Thất tông"*.

Tóm lại, tư tưởng *"Ngũ gia, Thất tông"* chỉ khác nhau về cách giáo hoá, không khác về nội dung đích thực của Thiền, tất cả đều từ khởi nguồn Tổ sư thiền Nam tông chủ trương đốn ngộ bởi lục Tổ Huệ Năng, chỉ do tòng lâm quy củ phương tiện sai biệt, đặc biệt phương tiện đặc sắc để tiếp dẫn hậu học, hình thành môn phong sai biệt. Từ đó, quá trình hình thành lịch sử thiền tông Phật giáo và qua phát triển *"Ngũ gia, Thất tông"*, chúng ta có thể thấy phương pháp giáo hóa và cơ xảo tiếp dẫn hậu học từng giai đoạn. Những cách tiếp cận khác nhau về phương pháp tiếp dẫn học đồ, do đương thời học đồ căn cơ bất đồng, nên phương tiện thiện xảo trong ứng cơ tiếp vật khác nhau bởi thời gian. Do sự thay đổi của thời đại, các bộ phận biệt phái Thiền tông và phương pháp giáo hóa không thích nghi với thời

禪宗各家宗派的門風各有特色，接引學人的手法各自不同，傳承自成完備的體系。唐宋時期尤以臨濟宗和曹洞宗為盛，有「臨（臨濟）天下，洞（曹洞）一隅」之說。臨濟宗的楊岐派門庭繁茂，於宋代五祖法演以後幾乎囊括了臨濟宗之全部道場，至今後嗣仍燦若繁星，成為中國漢地佛教的主流。本文現對禪宗(五家七宗)的形成與發展作簡要介紹。

Hình 3: Chánh pháp Lưu phương Nhất hoa Ngũ diệp

gian, dẫn đến sự suy giảm của các thiền phái này ngay sau khi thành lập.

Bất luận Thiền tông hay các tông phái khác nhau, đều theo quy luật thịnh suy, khi trong thời kỳ đỉnh cao thời gian nào đó rồi theo quy luật tự nhiên mà suy giảm, chúng ta có thể hiểu *"Ngũ gia, Thất tông"* thông qua quá trình hình thành và biến hóa, chúng ta có thể tìm thấy quá trình hưng suy từ sự trỗi dậy và suy vong theo quy luật.

HOẰNG PHÁP VÀ TRUYỀN THÔNG TRONG KỶ NGUYÊN 4.0

Ảnh: St

Kiều Công Thược
Chủ tịch HĐQT Công ty VIRD4.0

Giáo hội Phật giáo Việt Nam có 13 Ban, Viện Trung ương và 63 Ban Trị sự tỉnh, thành phố trong cả nước. Theo thống kê cả nước có khoảng 53.000 tăng ni; và hơn 18.466 cơ sở tự viện (1).

Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ VIII diễn ra thành công tốt đẹp, tại Đại hội đã có nhiều những bài viết, tham luận đề cập đến sự tác động của Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư (CCMCN4.0), như: TT.Thích Đức Thiện, Tổng Thư ký HĐTS GHPGVN trình bày Chương trình hoạt động phật sự nhiệm kỳ VIII (2017-2022) trong đó nhấn mạnh về cuộc cách mạng công nghệ 4.0, *"... những thuận lợi cũng như những thách thức đối với GHPGVN..."*; HT.Thích Gia Quang, Phó Chủ tịch HĐTS, Trưởng ban TTTT T.Ư với bài tham luận *"Thực trạng, giải pháp, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc đẩy mạnh công tác truyền bá chính pháp trong giai đoạn hiện nay"* của Ban TTTT T.Ư; HT.Thích Bảo Nghiêm, Phó Chủ tịch HĐTS, Trưởng ban Hoằng pháp T.Ư với tham luận *"Hoằng pháp là sứ mệnh"* của Ban Hoằng pháp T.Ư; HT.Thích Minh Thiện, UV HĐTS, Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Long An với tham luận *"Quản lý Tăng Ni, tự viện trong thời đại cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0"*... đồng thời 09 mục tiêu mà Đại hội VIII Nhiệm kỳ (2017-2022) đề ra và định hướng phát triển tầm nhìn đến năm 2030 của Phật giáo Việt Nam sẽ có những cơ hội và thách thức mới trong

kỷ nguyên số, thời Công nghiệp 4.0.

Để không bỏ lỡ cơ hội mà Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 mang lại, các tăng, ni, phật tử cần nhận biết và hiểu về Công nghiệp 4.0 như thế nào?

Theo GS.TS Klaus Schwab, người sáng lập và điều hành Diễn đàn Kinh tế Thế giới cho chúng ta hiểu một cách khái quát nhất về bốn cuộc cách mạng công nghiệp, theo ông thì cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất sử dụng năng lượng và hơi nước để cơ giới hóa sản xuất. Cuộc cách mạng lần 2 diễn ra nhờ sử dụng điện năng để sản xuất hàng loạt. Cuộc cách mạng lần 3 sử dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất. Cuộc cách mạng lần 4 đang nẩy nở từ cuộc cách mạng lần 3, nó kết hợp công nghệ lại với nhau, làm mờ ranh giới giữa vật lý, kỹ thuật số và sinh học. Ông cho rằng, tốc độ đột phá của Cách mạng Công nghiệp 4.0 hiện "không có tiền lệ lịch sử", nó sẽ diễn ra trên 3 lĩnh vực chính là Kỹ thuật số, Công nghệ sinh học và Vật lý. Những yếu tố cốt lõi của Kỹ thuật số trong Cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0 sẽ là: Trí tuệ nhân tạo (AI), Vạn vật kết nối - Internet of Things (IoT) và dữ liệu lớn (Big Data). Trên lĩnh vực công nghệ sinh học, Cách mạng Công nghiệp 4.0 tập trung vào nghiên cứu để tạo ra những bước nhảy vọt trong Nông nghiệp, Thủy sản, Y dược, chế biến thực phẩm, bảo vệ môi trường, năng lượng tái tạo, hóa học và vật liệu. Cuối cùng là lĩnh vực Vật lý với robot thế hệ mới, máy in 3D, xe tự lái, các vật liệu mới (graphene, skyrmions...) và công nghệ nano (2).

Để đo tốc độ lan truyền của công nghệ, một số chuyên gia sử dụng tiêu chí thời gian mà sản phẩm công nghệ đạt ngưỡng 50 triệu người sử dụng. Theo tiêu chí này, tốc độ lan truyền công nghệ tăng mạnh trong giai đoạn gần đây: Nếu như trước đây để đạt được con số 50 triệu người sử dụng, điện thoại cần 75 năm, radio cần 38 năm, TV cần 13 năm thì gần đây Internet chỉ cần 4 năm và Facebook chỉ cần 3,5 năm (3).

Cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư này đang làm thay đổi cách thức giao tiếp giữa cá nhân với cá nhân, tổ chức với tổ chức, cá nhân với tổ chức, quốc gia với quốc gia và giữa thực và ảo,... trong truyền tải thông điệp, thông tin cho nhau, điều đó đặt ra cho GHPGVN cần đổi mới phương pháp hoằng pháp ra công chúng... việc làm chủ công nghệ để tương tác, truyền tải thông điệp, sản xuất nội dung trong kinh Phật, những giáo lý của đức Phật ra bên ngoài tạo sự hứng thú trong tiếp nhận của công chúng đòi hỏi GHPGVN cần có chiến lược đào tạo, tập huấn cho tăng, ni, phật tử những kỹ năng chính như: Kỹ năng nhận diện và tương tác với mạng xã hội, công chúng mạng, công dân mạng,... (trong Cuộc cách mạng đa nền tảng); Kỹ năng ứng dụng công nghệ vào việc biên tập, sản xuất, mô phỏng trong các bài hoằng pháp; Kỹ năng tổ chức vận hành công nghệ trong quản trị, lưu giữ thông tin về tăng, ni, tự viện, phật tử..; Sử dụng các công nghệ họp trực tuyến giữa các khu vực, vùng miền, văn phòng 1 và 2 để giảm thiểu chi phí, thời gian di chuyển(4).

Giải pháp thực hiện cho những vấn đề nêu trên, thiết nghĩ GHPGVN cần thành lập Trung tâm Dữ liệu Thông tin và Công nghệ số để tham mưu trực tiếp cho HĐTS GHPGVN trong việc xây dựng gói dữ liệu lớn Phật giáo Việt Nam (Big Data PGVN), đồng thời hỗ trợ đào tạo các nghiệp vụ kỹ thuật cần thiết cho các Ban, Viện Trung ương, Ban Trị sự GHPGVN các tỉnh, thành phố trong cả nước (và quốc tế nếu cần). Nhiệm vụ chính của Trung tâm là lựa chọn những vấn đề cấp thiết, khảo sát và lập các đề án, dự án, kế hoạch tiên phong cho

Ảnh: St

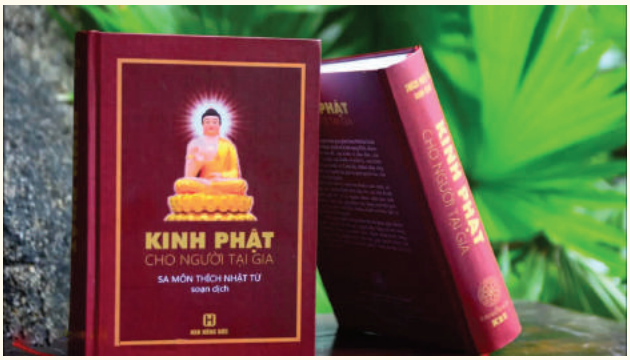

GHPGVN ứng dụng những thành tựu khoa học của cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 ứng dụng vào thực tiễn của Giáo hội, vận động các nguồn xã hội hóa để thực hiện những đề án nêu trên, đào tạo chuyển giao công nghệ, kỹ thuật cho các tăng, ni, phật tử trẻ tiếp cận và làm chủ công nghệ.

GHPGVN cần tập trung một số mũi nhọn sau có thể triển khai ứng dụng ngay:

- *Công nghệ quản trị thông minh, kết nối ứng dụng họp trực tuyến:* Công nghệ này giúp lãnh đạo GHPGVN hạn chế việc di chuyển đến các địa điểm khác nhau để họp, từ đó tiết kiệm được thời gian, chi phí...;

- *Công nghệ số hóa 3D - Công nghệ E-Tourim:* Công nghệ này thực hiện số hóa các chùa – tự viện, dữ liệu, tư liệu để quảng bá những hình ảnh ra bên ngoài trong không gian ảo 3 chiều, giúp công chúng xem và tương tác như đang trải nghiệm tại không gian thực;

- *Công nghệ Trường quay ảo:* Công nghệ này đồng thời cho phép minh họa nhiều hình ảnh, clip cho mỗi phóng sự, bài giảng, bài thuyết trình, hoằng pháp... giúp cho công chúng đón nhận thông tin chủ động, tích cực và hứng thú hơn;

- *Công nghệ mạng thông minh WiCity:* Công nghệ này giúp định danh và kiểm soát những khu vực chùa – tự viện có không gian rộng, truyền tải nhiều thông điệp cho mỗi lần công chúng kết nối và truy cập mạng;

- *Công nghệ quản trị thông tin tăng, ni, tự viện, phật tử:* Đây là công nghệ rất cần thiết cho GHPGVN quản trị tổng thể và chi tiết dữ liệu về tăng, ni, chùa – tự viện, phật tử...;

- *Thư viện số:* Công nghệ này giúp cho công chúng tiếp cận nhanh nhất, thông minh nhất, không giới hạn về thời gian, địa lí... với các dữ liệu Phật giáo để phục vụ nhu cầu của mình, thay vì phải đi tới hiệu sách, thư viện...

- *Công nghệ đào tạo trực tuyến E-Learning:* Đây là công nghệ giáo dục của hiện tại và tương lai, giúp công chúng có thể học mọi lúc, mọi nơi, không giới hạn về không gian, vùng miền, địa lý; Tài liệu học đa dạng, học viên không phải cần gặp trực tiếp thầy, hoặc đến trường,... có thể trao đổi trực tiếp qua mạng theo lịch trình đã định hoặc việc giải quyết các vấn đề của học viên có thể thông qua hội đồng khoa học, nhóm chuyên môn để tương tác trực tiếp với học viên qua không gian mạng...

Khi Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra với tốc độ, quy mô và sự ảnh hưởng mạnh mẽ tới kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục... điều này là chưa có tiền lệ trong lịch sử thế giới, do đó GHPGVN cần có những nghiên cứu cụ thể, từ đó đưa ra những định hướng "đúng và trúng" để áp dụng triển khai tới các đơn vị trực thuộc GHPGVN, giúp các đơn vị trực thuộc GHPGVN chuẩn bị tâm thế cho việc tiếp nhận những giá trị hiện đại làm công cụ truyền tải những giá trị "Chân – Thiện – Mỹ - Đức – Trí – Tín" được lưu giữ trong kho tàng Kinh điển của đức Phật ra công chúng, đúng với tinh thần mà các thế hệ Sư Tổ đã gây dựng *"đưa Phật giáo ứng dụng vào đời, xây dựng cõi an vui – cực lạc tại nhân gian"*.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. *http://phatgiao.org.vn (T11/2017);*
2. *Tác phẩm "Định danh để xây dựng và phát triển Cộng đồng báo chí minh bạch trên hệ sinh thái Công nghệ - Công nghiệp 4.0", TG: Kiều Công Thược (Bộ VH, TT&DL: 25/72017) ;*
3. *Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và Vấn đề đặt ra đối với giáo dục Việt Nam – TS Nguyễn Đắc Hưng – Vụ trưởng Giáo dục, đào tạo và dạy nghề Ban tuyên giáo Trung ương (Nhà xuất bản QĐND – năm 2017);*
4. *Cuộc cách mạng đa nền tảng (Tác giả: Geoffrey G.Parker, Marshall W.Van Alastyne, Sangeet Paul Choudary)*

Phép màu nào giúp tôi thoát khỏi Pháp Luân Công!

Đức An Quốc

SỚM NAY THỨC DẬY, NHỮNG HÌNH ẢNH, KÝ ỨC VỀ MỘT GIAI ĐOẠN TÔI TU LUYỆN PHÁP LUÂN CÔNG CỨ ÁM ẢNH TÂM TRÍ TÔI. TÔI LẶNG LẼ NGỒI YÊN SUY NGHĨ LẠI QUÃNG THỜI GIAN ẤY, BỖNG NHIÊN TÔI CẢM THẤY CẦN VIẾT LÊN NHỮNG TÂM SỰ CỦA MÌNH VỀ VIỆC TÔI DỪNG TU LUYỆN PHÁP LUÂN CÔNG.

Lời ngỏ

Thưa các bạn đọc, ban đầu tôi viết bài này là để gửi tới những người bạn đã từng theo tôi tập Pháp Luân Công và những người bạn biết tôi từng tập Pháp Luân Công để họ biết tôi không còn tu luyện Pháp Luân Công nữa. Vì ngày trước khi tu luyện Pháp Luân Công tôi có rủ bạn bè và chia sẻ rất nhiều về Pháp Luân Công. Tôi cảm thấy mình cần có trách nhiệm thông báo cho họ biết.

Tuy nhiên khi đọc những bài viết nói về Pháp Luân Công và đạo Phật của những học viên Pháp Luân Công (chưa hiểu đạo Phật chân chính) và những phật tử (chưa từng tu luyện Pháp Luân Công) tôi thấy mình cần chia sẻ bài viết này. Với hơn 2 năm say mê tu luyện Pháp Luân Công và gần 3 năm quay về với sự tỉnh thức của đạo Phật, tôi muốn chia sẻ trải nghiệm của bản thân mình với các bạn.

Trước khi nói lên lý do vì sao kết thúc thì tôi muốn chia sẻ về những nguyên nhân cho sự bắt đầu. Cách đây 5 năm về trước, năm 2012 tôi tốt nghiệp đại học. Lúc ấy tôi chưa biết gì về con đường tâm linh và sự tu tập nào cả, trong tôi là những suy nghĩ của một người Cộng Sản hăm hở, tích cực muốn cống hiến cho đời. Tôi được thầy giáo giới thiệu vào làm việc tại một cơ quan nhà nước. Tôi rất hãnh diện về điều đó và thầm

Hình ảnh có tính chất minh họa - Ảnh: St

hứa với thầy là sẽ cố gắng làm việc thật tốt để không phụ ơn thầy dìu dắt.

Nhưng khoảng thời gian hào hứng đó không kéo dài. Vào làm việc một thời gian tôi nhận ra thực tế vốn rất phũ phàng không như những lý tưởng mà tôi được học, tôi cảm thấy bi quan và mất niềm tin vào những gì tôi đang theo đuổi. Thời gian đó mỗi khi đi làm về tôi thường hay lang thang trên những con phố Hà Nội đến tận tối muộn và câu hỏi thường trực trong đầu tôi là "Mục đích đời tôi là gì? Điều gì đáng để tôi tin theo?". Một hôm tôi lang thang trên mạng và vô tình tôi xem được một video nói về việc tiên tri sẽ có một đức Phật giáng trần đem Chân - Thiện - Nhẫn để cứu độ chúng sinh, vậy là tôi biết đến Pháp Luân Công như thế.

Ba chữ Chân - Thiện - Nhẫn như cứu cánh cho tôi trong giai đoạn đó. Tôi vốn yêu cái thiện nên khi mới gặp Pháp Luân Công tôi rất thích thú, tôi hiểu vẫn có nhiều điều chân thiện ở trên đời để mình tin theo (lúc ấy tôi vẫn chưa biết đến Phật giáo chân chính). Tôi say sưa đọc sách Chuyển Pháp Luân và tập 5 bài Công Pháp. Thời điểm đó là cuối năm 2012.

Sau một thời gian tu luyện, tôi thấy tinh thần tôi phấn chấn, sức khỏe tôi ổn định, không còn mệt mỏi hay ốm vặt như ngày xưa nữa. Tôi tìm thêm những trang web của Pháp Luân Công và say mê đọc, tôi biết được về cuộc đàn áp Pháp Luân Công tại Trung Quốc, tôi cảm thấy ghê tởm với những việc làm tội ác và thương xót vô cùng với những người bị đàn áp. Dần dần tôi cũng tìm gặp những người bạn đồng tu tại Hà Nội (tại Công viên Cầu Giấy), thỉnh thoảng qua đó luyện công cùng họ, vào nhà một bạn đồng tu học pháp chung, quyên góp tiền cho đại pháp, xin tài liệu và chia sẻ với mọi người về vụ đàn áp.

Thời gian dần trôi, càng ngày tôi càng dành rất nhiều thời gian cho Pháp Luân Công (tập 5 bài công pháp, đọc sách, đọc mạng, chia sẻ, cầm đơn thỉnh nguyện đi xin chữ ký, ngồi phát chính niệm v.v...) với sự say mê không thể nào diễn tả được. Tôi chia sẻ với bạn bè tôi về việc tôi tu tập Pháp Luân Công và cũng rủ vài người bạn cùng tu. Tôi phản biện tất cả những ai nói về Pháp Luân Công như một tà giáo hay sự mê tín. Niềm tin của tôi lúc ấy là vô cùng vững chắc.

Nhưng trong sâu thẳm tâm hồn tôi luôn có một tiếng nói thì thầm "Sao sư phụ Lý Hồng Chí lại lên án Phật giáo nhiều như vậy?", sao sư phụ lại khuyên không nên đọc sách của những chủ thuyết khác?

Tại sao phải coi những người Cộng sản Trung Quốc như những tà linh cần tiêu diệt?

Có tà linh đứng sau sai khiến họ chăng?

Tu tâm tính theo Chân Thiện Nhẫn thì chỉ cần tập trung vào việc tu thôi chứ tại sao cứ phải chê bai coi thường các pháp tu khác? Mà sư phụ là giáo chủ của một pháp môn sao lại sử dụng ngôn từ khiếm nhã nhiều như vậy? Sao sư phụ giảng nhiều về các vấn đề siêu hình (các chiều không gian, văn hóa tiền sử...) nó có ích gì cho vấn đề tu tâm theo Chân Thiện Nhẫn?...Tôi đem những băn khoăn đó hỏi các bạn đồng tu thì nhận được những câu trả lời là:

"Đây là cửa quan (thử thách tín tâm) mà sư phụ đặt ra cần phải vượt qua;

Hãy về đọc thật kỹ sách của sư phụ sẽ thấy câu trả lời;

Sư phụ nói ra sự thật, sự thật thì mất lòng (cũng giống như ngày xưa Phật Thích Ca bài xích Bà La Môn giáo vậy);

Nếu đọc hay chất chứa các loại sách khác thì pháp thân của sư phụ sẽ rời đi. Đọc một quyển sách đạo khác thì dễ bị tà linh sau quyển sách đó xâm nhập;

Bất nhị pháp môn..."

Tôi vẫn băn khoăn và lại về nhà tiếp tục đọc, tiếp tục tu, tiếp tục thực hiện những hoạt động của đại pháp, nhưng trong sâu thẳm tâm hồn tôi vẫn có điều gì đó không an. Từ lúc ấy trở đi, trong các sách, tài liệu của sư phụ Lý Hồng Chí và học trò biên soạn (tôi xin phép không kể tên) tôi chỉ thích đọc những đoạn sư phụ viết về Chân - Thiện - Nhẫn, viết về sự nhường nhịn, nhẫn nhục của của con người, những bài học về nhân quả, những câu chuyện đời xưa của những bậc thánh nhân giác giả.

Còn những đoạn đả kích đạo Phật, lên án Đảng Cộng sản Trung Quốc hay nói về sự hình thành vũ trụ, các chiều không gian, những thế lực siêu hình, tôi không còn hào hứng nữa. Có lúc tôi nghĩ Pháp Luân Công mình tu cứ hay lên án Chủ nghĩa Cộng sản đã áp đặt hệ tư tưởng, viết sách vạch trần Đảng Cộng sản Trung Quốc là một tôn giáo, nhưng tôi cảm thấy mình cũng đang tu với một pháp môn áp đặt sao sao ấy.

Tôi vốn rất yêu thích sách và có nhiều sách, tôi còn sáng lập ra các câu lạc bộ sách nhưng từ khi tu luyện Pháp Luân Công tôi chỉ đọc sách của sư phụ Lý Hồng Chí và các website của Pháp Luân Công. Tôi không dám đọc các quyển sách khác nữa vì sợ sẽ có những tà linh nhập và điều khiển mình. Sự mâu thuẫn từ đó cứ thỉnh thoảng lại trỗi dậy trong tôi. Nhưng tôi lại tự an ủi mình rằng, mình chọn con đường này sư phụ đã an bài cho mình hết rồi, cứ theo Pháp Luân Công mà tu thôi, có gì sư phụ bảo hộ.

Đến tháng 8 năm 2013 tôi gặp vợ tôi bây giờ. Lúc ấy tôi vẫn tu Pháp Luân Công, còn vợ tôi thì là một phật tử hết sức trong sáng thuần hòa. Tôi đã mến em ngay từ lần đầu gặp gỡ trong một khóa học về tâm hồn. (Việc đăng ký đi học khóa học ấy, tôi cũng phải suy nghĩ rất nhiều, vì sợ đây là việc làm không cần thiết, trái với ý chỉ bất nhị pháp môn của đại pháp. Tuy nhiên tôi lại nghĩ, khóa học này dạy về sống tích cực sẽ bổ trợ thêm cho Chân Thiện Nhẫn nên tôi đã đăng ký).

Sau khi quen và yêu em, tôi giới thiệu với em về Pháp Luân Công, tôi muốn em cũng tu luyện Pháp Luân Công giống tôi vì lúc ấy tôi biết đạo Phật là thời mạt Pháp còn Pháp Luân Công đang thời chính Pháp. Sư phụ sẽ gia hộ cho những người cùng tu Pháp Luân Công có thể lấy nhau để cùng nhau tu luyện. Tôi cũng đã thấy rất nhiều cặp đôi yêu nhau và lấy nhau đều là học viên Pháp Luân Công.

Tôi ra sức khuyên can em đừng tu đạo Phật nữa, rằng đã vào thời mạt pháp, sư trong chùa còn không tự độ được huống hồ là phật tử tại gia, rồi tôi nói lên rất nhiều vấn đề của Phật giáo, nào là cúng bái lấy tiền, nào là tà linh sau tượng Phật, nào là Pháp của Phật Thích Ca không cao bằng pháp của sư phụ Lý Hồng Chí...tôi nói như những gì tôi đọc trong sách của sư phụ và nghe những bạn đồng tu Pháp Luân Công chia sẻ. Nhưng em đối đãi lại tôi hết sức bình thản và từ hòa.

Em nói: "Em không biết những điều anh nói, nhưng em biết đạo Phật là đạo của trí tuệ và từ bi, em đến thiền viện được các thầy giảng pháp nói cho mình sáng những cái mê lầm, vô minh, bỏ ác làm thiện, không tức giận, chỉ trích người khác...sau đó các thầy dạy ngồi thiền, em có thể học cách tĩnh tâm và làm chủ được cảm xúc của mình tốt hơn. Em không biết là tu pháp nào cao, pháp nào thấp, có thể thể thành Bồ tát hay thành Phật nhưng trước mắt em thấy em có nhiều thay đổi tích cực trong mình. Em hạnh phúc khi là một phật tử."

Tôi thấy em trả lời tôi rất hồn nhiên, không một chút trách cứ tôi đã nói xấu đạo Phật, em

Hình ảnh có tính chất minh họa - Ảnh: St

như một đóa sen thơm mát nở nụ cười hiền hậu nhìn tôi. Tôi có tặng em quyển sách Chuyển Pháp Luân và bảo em nhớ đọc sẽ hiểu. Em nhận và nói khi nào rảnh em sẽ đọc. Em có tặng tôi quyển "Đi tìm hạnh phúc", đó là tập hợp những bài viết hay của các vị thầy lớn như Thượng tọa Thích Thanh Từ; Thiền sư Thích Nhất Hạnh.

Thời gian dần trôi, tôi thì bỏ quyển sách em tặng một chỗ mà không đọc, vì tôi sợ tà linh sau quyển sách đó sẽ nhập tôi. Còn em thì cẩn thận đọc quyển sách Chuyển Pháp Luân tôi tặng. Sau khi đọc xong em nói với tôi, có những chỗ tác giả viết giống Phật giáo nhưng có những chỗ siêu hình huyễn hoặc em không tin. Tôi thì luôn tìm cách để hướng em bỏ đạo Phật ngược lại em lại rất tôn trọng tín ngưỡng của tôi. Câu chuyện bỏ đấy, tôi vẫn tu Pháp Luân Công còn em vẫn tu Phật.

Mỗi lần gặp em tôi đều thấy em toát ra vẻ gì đó từ hòa dễ mến, tâm em không có tranh đấu giận hờn mà lúc nào cũng nở nụ cười. Còn trong tôi không biết từ bao giờ tâm tranh đấu lớn mạnh, hình thành trong tôi tính cách vạch lá tìm sâu các pháp tu khác, bất kể ai động chạm đến pháp Pháp Luân Công là tôi lại xù lông lên, tôi sẽ phân tích từng câu từng chữ họ nói họ viết để chỉ cho họ thấy họ sai lầm và minh chứng là Pháp Luân Công đúng. Tâm tôi lúc nào cũng căng thẳng nhưng khuôn mặt vẫn cố tỏ ra vui vẻ. Những mâu thuẫn nối tiếp mâu thuẫn giữa việc tu tiếp hay bỏ Pháp Luân Công.

Tu tiếp thì thấy bế tắc, bỏ thì sợ không ai gia hộ và sự trừng phạt của các thế lực ngoại đạo... Em động viên tôi: "Anh đừng quá suy nghĩ. Sự việc gì xảy đến với mình đều có lý do của nó. Chân lý thì mãi là chân lý. Đủ duyên thì sẽ đến thôi."

Mãi cho đến đầu năm 2015 khi đỉnh điểm của những vấn đề xảy đến với tôi (tôi xin phép giữ kín). Tôi suy sụp cả về thể chất lẫn tinh thần. Lần này còn kinh khủng hơn nhiều lần trước (lúc tôi mới ra trường đi làm). Lúc này, em vẫn bên tôi, ân cần và từ hòa như một vị Bồ tát động viên tôi vượt qua giai đoạn khó khăn đó.

Lúc này tôi mới lôi quyển sách "Đi tìm hạnh phúc" mà em tặng ra đọc và sau đó em còn giới thiệu cho tôi quyển "Bước đầu học Phật" của thầy Thích Thanh Từ. Khi đọc hai quyển sách đó tôi mới thực sự hiểu bản chất của đạo Phật, không phải như những điều tiêu cực tôi nhìn qua lăng kính của Pháp Luân Công.

Từ đó tôi quyết định dừng tu luyện Pháp Luân Công và cùng em cứ mỗi cuối tuần lại đi Thiền viện Sùng Phúc để nghe các sư thầy giảng pháp và học ngồi thiền.

Do nhân duyên may mắn tôi mới gặp được vợ tôi, em giới thiệu cho tôi về đạo Phật chân chính và tôi lại có cơ duyên biết đến những vị thầy chân tu lớn như Thiền sư Thích Nhất Hạnh (người sáng lập tăng thân Làng Mai); Thiền sư Thích Thanh Từ (người làm sống dậy Thiền tông Trúc Lâm Việt Nam). Hòa Thượng Viên Minh (người sáng lập Huyền Không Sơn Thượng). Sau gần 3 năm nghiên cứu Phật Pháp và tu tập thiền chính niệm Vipassana tôi đã có một số cái thấy làm sáng tỏ những gì mê mờ mà tôi nhìn qua lăng kính của Pháp Luân Công.

Tôi hiểu đạo Phật là đạo của giác ngộ chứ không phải đạo chủ trương mê tín, siêu hình hay thần thánh hóa vấn đề. Đức Phật chỉ ra con đường (cách thức) để diệt trừ những mê lầm, khổ đau trong tâm người. Chuyển Pháp Luân tức là đức Phật quay bánh xe pháp đi chỉ dạy cho con người. Trong giai đoạn lúc Ngài còn tại thế có nhiều vị đạo sư ngoại đạo đến tìm Ngài để hỏi về những vấn đề siêu hình (sống, chết, luân hồi, vũ trụ, thời không, thần thông...) Ngài đều tránh không trả lời và không tiếp.

Ngài dặn các đệ tử là những gì Ngài biết thì nhiều như lá cây trong rừng còn những gì Ngài dạy thì chỉ như nắm lá cây trên tay Ngài thôi. Ngài chỉ dạy những điều gì có ích cho sự tu tập (Tứ diệu đế; Bát Chính Đạo; Tứ Niệm Xứ...). Còn những điều siêu hình không giúp ích gì cho việc tu tập cả mà chỉ làm tăng thêm sự chấp trước và dính mắc.

Mặt khác, đức Phật cũng khuyên các đệ tử của mình không nên ôm chấp, mắc kẹt vào lời Pháp của Ngài. Học Phật đúng là phải theo 3 bước (tam học) đó là Văn – Tư – Tu. Nghe và đọc kinh văn rồi thì phải tư duy và suy nghĩ về những lời dạy đó có phù hợp và đúng đắn không. Thấy đúng đắn rồi thì mới thực hành tu theo. Như vậy mới là người tỉnh thức, không dễ bị xa vào những đường tà.

Ngài còn nói, Pháp Phật là ngón tay chỉ mặt trăng chứ không phải mặt trăng, Pháp

Phật là chiếc bè đưa người qua sông, qua sông rồi là phải bỏ chiếc bè đi chứ không nên đội nó lên đầu mang theo. Đức Phật dạy các đệ tử phải tự thắp đuốc lên mà đi bằng chính đôi chân của mình, đừng mong chờ từ một ai khác ngoài bản thân mình. Không thể cầu viện trợ từ một vị thầy ngoài ta cấp cho ta pháp luân, khí cơ, hay giải trừ bệnh nghiệp để ta an tâm tu luyện, không ai có quyền ban phước hay giáng họa cho ta cả. Tất cả là ở ta và do ta mà ra thôi.

Ngài còn lấy một ví dụ hết sức thực tiễn về việc này. Có một người muốn đi từ bờ bên này sang bờ bên kia của một con sông, chỉ có 3 cách, thứ nhất là đi qua cầu (nếu có), thứ hai là đi bằng thuyền (nếu có), thứ ba là bơi hoặc lội qua sông. Ta không thể ngồi khấn thần linh hay xin vị thầy của ta cho ta bay qua sông hay làm phép cho 2 bờ sông khép lại để ta bước qua được. Nếu ta bảo được, thì người đời họ sẽ bảo ta là điên mất nhỉ. Hoặc nó chỉ đúng trong trí tưởng tượng, tự kỷ ám thị của ta mà thôi.

Từ đó tôi không đi tìm kiếm những yếu tố siêu hình như ngày trước mà quay về với hiện tại để giải quyết những vấn đề thuộc thân và tâm mình. Tính cách của tôi cũng dần dần thay đổi, tâm tranh đấu và muốn chứng tỏ ngày xưa trong tôi dần giảm xuống. Tôi học theo hạnh từ bi của Bồ tát, không bới lông tìm vết người khác nữa, tập nhìn vào điểm tích cực của họ. Mở rộng lòng hơn để dung chứa lỗi lầm của người khác. Ngày trước Pháp Luân Công dạy tôi Chân - Thiện - Nhẫn nhưng không dạy tôi Từ - Bi - Hỷ - Xả nên tôi không có được khả năng lắng nghe để bỏ qua lỗi lầm của người khác. Khi tôi đọc bài thơ "Dặn Dò" của sư ông Làng Mai tôi đã bật khóc, bài thơ viết:

DẶN DÒ

Xin hứa với tôi hôm nay
Trên đầu chúng ta có mặt trời
Và buổi trưa đứng bóng
Rằng không bao giờ em thù hận con người
Dù con người
Có đổ chụp trên đầu em
Cả ngọn núi hận thù
Tàn bạo,
Dù con người
Giết em,
Dù con người
Dẫm lên mạng sống em
Như là dẫm lên giun dế,
Dù con người móc mật moi gan em
Đầy ải em vào hang sâu tủi nhục,
Em vẫn phải nhớ lời tôi căn dặn:
Kẻ thù chúng ta không phải con người.
Xứng đáng chỉ có tình xót thương
Vì tôi xin em đừng đòi điều kiện
Bởi không bao giờ
Oán hờn lên tiếng
Đối đáp được
Sự tàn bạo con người.
Có thể ngày mai
Trước khuôn mặt bạo tàn
Một mình em đối diện.
Hãy rót cái nhìn dịu hiền
Từ đôi mắt
Hãy can đảm
Dù không ai hay biết
Và nụ cười em
Hãy để nở
Trong cô đơn
Trong đau thương thống thiết
Những người yêu em
Dù lênh đênh
Qua ngàn trùng sinh diệt
Vẫn sẽ nhìn thấy em.
Tôi sẽ đi một mình
Đầu tôi cúi xuống
Tình yêu thương
Bỗng trở nên bất diệt
Đường xa

Hình ảnh có tính chất minh họa - Ảnh: St

Và gập ghềnh muôn dặm
Nhưng hai vầng nhật nguyệt
Sẽ vẫn còn
Để soi bước cho tôi.

Tôi ước ao các học viên Pháp Luân Công có thể đọc bài thơ này để họ có thể bước qua ranh giới của sự hận thù. Thay vì hàng ngày phát Chính niệm "tiêu diệt tà đảng" thì hãy niệm Tâm Từ (Từ Bi Quán). Hãy thay chữ "tiêu diệt" bằng chữ "mong sao cho kẻ thù của tôi được an lạc" (khi họ có an lạc, bình an và sự hiểu biết thì họ sẽ không làm hại ta nữa).

Ngày nào cũng niệm "tiêu diệt" và "trừ khử" chỉ càng làm tăng thêm lòng oán giận và sự hận thù. Đức Phật dạy chỉ có lòng Từ Bi mới cảm hóa được sự hận thù. Nếu ai học Phật sẽ biết đến câu chuyện của Ưng Quật Ma La vào thời đức Phật tại thế. Vì nghe theo lời sai trái của một vị thầy mà anh ta đi giết người hàng loạt và chặt lấy ngón tay xâu thành vòng treo vào cổ, phải giết đủ 1000 người anh ta mới thành Đạo. Và đức Phật là người thứ 1000 đó. Ai cũng kinh sợ anh ta ngay cả đến quân lính của nhà vua. Nhưng đức Phật vẫn nhìn ra điểm tốt của anh ấy. Bằng tâm Từ Bi đức Phật đã độ được anh ấy buông lưỡi đao xuống và dừng lại sự hận thù. Và sau đó anh ấy đã quy y theo tăng đoàn của đức Phật.

Vậy nên:

"Em vẫn phải nhớ lời tôi căn dặn:
Kẻ thù chúng ta không phải con người.
Xứng đáng chỉ có tình xót thương
Vì tôi xin em đừng đòi điều kiện
Bởi không bao giờ
Oán hờn lên tiếng
Đối đáp được
Sự tàn bạo con người..."

Tôi thiết nghĩ, nếu Pháp Luân Công không nói xấu, hạ thấp các pháp tu khác, không bài xích Chủ nghĩa Cộng sản và Thuyết tiến hóa... mà chỉ tập trung vào tu tâm theo Chân Thiện Nhẫn và luyện thân bằng tập 5 bài công pháp thôi thì tốt biết bao. Có thể thảm cảnh các học viên Pháp Luân Công bị đàn áp ở Trung Quốc sẽ không bị diễn ra và thế giới này sẽ có thêm nhiều lợi lạc vì có thêm một pháp tu tốt.

Hiện tại tôi và em đã nên duyên vợ chồng được hơn một năm rồi. Vợ chồng tôi cùng nhau tu tập theo pháp môn thiền Chính niệm và đọc sách của Sư Ông Trúc Lâm, Sư Ông Làng Mai. Vẫn biết con đường phía trước còn nhiều gian nan nhưng lòng tôi đã thanh thản, tập sống trọn vẹn, tỉnh thức, vui vẻ từng phút giây ở hiện tại. Tôi xin cảm ơn Pháp Luân Công, nhờ có Pháp Luân Công mà từ một người vô thần tôi đã biết đến có con đường tâm linh. Pháp Luân Công là một thử thách, một bài học lớn để tôi trưởng thành. Như đức Phật nói, khổ đau là chất liệu của Bồ Đề. Tôi xin cảm ơn Em! Vợ của tôi, em là vị Bồ tát xuất hiện đúng lúc để dang tay cứu vớt tôi, tưới tẩm cho tôi những giọt cam lồ làm dịu mát tâm can tôi và chỉ tôi về nẻo giác...

Hình ảnh có tính chất minh họa - Ảnh: St

TÔI XIN CÓ MỘT VÀI GHI CHÚ NHỎ:

1. Bài viết trên chỉ là suy nghĩ của riêng tôi và đúng với tôi.

2.Có thể, trong con mắt của những người tu Pháp Luân Công thì họ cho tôi là người "chưa đắc được Pháp" hay "rớt tu"...cũng không sao cả. Tôi chỉ nói lên sự thật đúng với riêng tôi.

3. Sự thật thì mãi là sự thật. Ngôn ngữ không phải là tất cả, dễ gây hiểu lầm nên tôi sẽ không trả lời bất kỳ một bình luận nào (nếu có).

Xâm thực "văn hóa vật thể" và "văn hóa phi vật thể" cái nào nguy hại hơn?

Lê Tâm

TÌNH TRẠNG XÂM THỰC VĂN HÓA PHI VẬT THỂ QUA CÁC NGÀY LỄ NOEL, HALLOWEEN... ĐANG ÂM Ỉ TRONG TIỀM THỨC CỦA MỘT BỘ PHẬN KHÔNG HỀ NHỎ Ở VIỆT NAM.

Ngày 20/12/2017, báo Vnexpress.net đăng tin thời sự *"Chuyên gia: Đặt linh vật ngoại lai ở cơ quan là "nhầm lẫn văn hóa"*, với nội dung: Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch sơ kết 3 năm thực hiện công văn số 2662 về việc không sử dụng biểu tượng, sản phẩm, linh vật không phù hợp với thuần phong, mỹ tục Việt Nam. Đồng thời báo Vietnamplus.vn, vtv.vn, thanhnien.vn v.v... cũng đăng bài với nội dung tương tự. Các giáo sư, tiến sĩ, nhà nghiên cứu đều cho rằng những linh vật ngoại lai không phù hợp với văn hóa Việt Nam cần được loại bỏ.

Chuyện đưa các linh vật ngoại lai ra khỏi lãnh thổ Việt Nam chỉ là chuyện sớm chiều, một khi các cơ quan chức năng vào cuộc nhắc đi là xong. Trong khi những ngày gần đây, trên khắp phố phường Hà Nội, Sài Gòn, trên các phương tiện truyền thông thì hình ảnh, màu sắc của ngày lễ Giáng sinh, đi kèm cây thông Noel, ông già Noel và câu khẩu hiệu "Merry Christmas" rất đặc trưng, mang đậm tính chất tôn giáo lại chưa được cơ quan chức năng lên tiếng, "ngó đến"?

Như chúng ta biết, những việc này lại không thể diễn ra ở những nước vốn có sự tự do tôn giáo rất cao. Vì sao lại như vậy? Vì các tôn giáo đều bình đẳng, không thể tôn giáo này được khuyến khích mà tôn giáo khác lại bị cấm, do vậy để tôn trọng tất cả mọi thành phần trong xã hội. Hầu hết các nước trên thế giới đều cấm quảng

bá, giới thiệu các biểu tượng, các câu hiệu mang tính tôn giáo tại nơi công cộng như trường học, bệnh viện, công sở, công viên v.v...

Chúng ta dễ thấy sự hưởng ứng a dua của một bộ phận giới trẻ Việt, đặc biệt là giới truyền thông, luôn chạy theo đám đông mà không hiểu rõ tính chất của ngày lễ Giáng sinh và câu *"Merry Christmas"* là gì?; Hình ảnh ông già Noel đang ngày càng đi vào trường học, các nơi công cộng với câu *"Chúc mừng Chúa Giáng sinh"* trong tâm hồn non nớt của những đứa trẻ trong tương lai.

Điều đó có nghĩa là chúng ta đang tự tay hủy diệt nét đẹp văn hóa dân tộc, thay vào đó là một nét văn hóa của người phương Tây đang âm thầm xâm nhập vào tâm hồn Việt thông qua ngày lễ Giáng sinh. Một ngày lễ của tôn giáo và có ý đồ truyền đạo, nhìn xa hơn là "cải cách" nền văn hóa của dân tộc Việt Nam theo định hướng của ngoại bang.

Theo báo Vnexpress.net, Tiến sĩ Trần Hậu Yên Thế nói: *"Người Việt có nhiều hình ảnh đẹp, tại sao phải vay mượn hình ảnh từ nước ngoài. Bản sắc của cơ quan, doanh nghiệp là do chính mình chứ lại lấy của công ty nước ngoài là sự xúc phạm và nhầm lẫn văn hoá."*

Trong Điều 6 của Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo đã quy định rõ *"Chức sắc, chức việc, nhà tu hành có quyền thực hiện lễ nghi tôn giáo, giảng đạo, truyền đạo tại cơ sở tôn giáo hoặc địa điểm hợp pháp khác."*

Trên thực tế, lễ Giáng sinh đang nở rộ khắp nơi như: trường học, bệnh viện, khu chung cư, nhà hàng, khách sạn v.v...và tại các quán cafe ở tận ngõ ngách, phố phường.

Để thấy rằng, trong tình trạng này, khoảng 10-20 năm sau, khi con cháu chúng ta lớn lên, chúng sẽ không hiểu nguồn gốc và ý nghĩa của các ngày lễ của dân tộc. Trong khi chúng lại thông thuộc các ngày lễ có nguồn gốc phương Tây và của Thiên Chúa giáo như: Noel, Halloween, Valentine, ngày cá tháng Tư v.v...và cho rằng đó là ngày lễ văn hóa của dân tộc Việt Nam?

Việc di dời linh vật ngoại lai ra khỏi lãnh thổ Việt Nam và việc xóa bỏ văn hóa phi vật thể trong tâm trí người Việt, việc nào dễ hơn?

Tình trạng xâm thực văn hóa phi vật thể qua các ngày lễ Noel, Halloween đang âm ỉ trong tiềm thức của một bộ phận không hề nhỏ ở Việt Nam. Các cơ quan chức năng có thẩm quyền không sớm vào cuộc thì nay mai làm sao có thể dễ dàng nhấc hình ảnh văn hóa ngoại lai đó ra khỏi tâm hồn người Việt?

Việc di dời, gỡ bỏ các biểu tượng, các linh vật ngoại lai không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam là việc làm cần thiết để bảo tồn văn hóa thuần Việt. Nhưng đó chỉ là những biểu tượng "văn hóa vật thể", so với "văn hóa phi vật thể" đang "xâm thực" vào Việt Nam trong những năm qua, đặc biệt trong thời đại Internet và truyền thông đại chúng còn nguy hiểm hơn nhiều. Các hình ảnh, biểu tượng tôn giáo dần dần đi vào ký ức, chữ viết và được lưu truyền bằng miệng thì làm sao loại bỏ được trong tiềm thức, khi nó đã ăn quá sâu, bám quá chắc vào tâm hồn Việt, đặc biệt là với trẻ em.

Theo báo Vietnamplus.vn trong bài viết *"Cưỡng chế di dời linh vật ngoại lai khỏi các di tích đã xếp hạng"*, nhà nghiên cứu Trần Hậu Yên Thế cho hay: *"...tôi cho rằng, cần đặt trọng tâm công tác giáo dục di sản, văn hóa truyền thống trước hết đối với thế hệ trẻ (học sinh, sinh viên...".*

Ảnh: St

Theo báo Thanhnien.vn trong bài *"Lúng túng phân biệt linh vật ngoại lai"*, ông Trương Minh Tiến, Phó Giám đốc Sở VH-TT TP.Hà Nội, cho biết: *"Những năm trước, nhất là hơn 10 năm trở lại đây, đã có một phong trào cung tiến ồ ạt các hiện vật lạ vào các chùa chiền, đền miếu... ở nước ta. Tuy vậy, những người quản lý ở các đền, miếu lại thiếu kiến thức để phân biệt được đâu là linh vật ngoại lai, đâu là linh vật thuần Việt. Nó làm dấy lên quan ngại về xâm lăng văn hóa"*, ông Tiến nói.

Nhờ sự bùng nổ của mạng xã hội và phương tiện truyền thông, giới trẻ Việt Nam đang ồ ạt hưởng ứng văn hóa đậm chất tôn giáo của Thiên Chúa giáo và các nước Phương Tây như Noel, Halloween, Valentine, ngày cá tháng tư v.v...đang có nguy cơ xâm lăng văn hóa trên diện rộng của lãnh thổ Việt Nam, đặc biệt ngày Noel - ngày của riêng các tín hữu Công giáo.

Trong thời đại ngày nay, một dân tộc tự hào có truyền thống lịch sử hàng ngàn năm mà a dua và thiếu thông tin, sự hiểu biết đến nỗi không phân biệt được đâu là văn hóa, đâu là tính chất riêng biệt của tôn giáo hay sao?

Mong rằng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục thực hiện chỉ đạo để đưa ngày lễ Giáng sinh trở về đúng tính chất của ngày lễ tôn giáo.

Với ngày lễ Vu Lan hàng năm là ngày truyền thống của dân tộc Việt Nam, khi phát tài liệu Vu Lan ở một số trường học thì nhận được câu trả lời đây là tài liệu tôn giáo, không được phát vào trường học? Trong khi nội dung nói về những tấm gương hiếu thảo, đạo hiếu, đạo làm người. Còn ngày lễ Giáng sinh mang đặc trưng của ngày lễ tôn giáo đang tràn lan khắp nơi, lại chưa thấy cơ quan chức năng nào lên tiếng phản đối?

Dịp lễ Noel, với các cửa hàng, nhà hàng, doanh nghiệp thì đây được xem là thời điểm "nóng" để giảm giá, xả hàng nhằm tăng doanh số bán hàng trong dịp cuối năm là điều dễ hiểu. Không ai phản đối điều đó kể cả việc trang trí cảnh quan mùa đông, hay treo các câu hiệu như Happy New Year; Season Greetings, Happy Holiday như ở các nước Phương Tây thì đó là giao lưu văn hóa, cũng là dịp để các doanh nghiệp kích cầu tiêu dùng. Tuy nhiên, không được treo các biểu tượng tôn giáo như: quả chuông, Merry Christmas, hang đá, bài hát giáng sinh, thiệp giáng sinh v.v... như vậy là "vô tình" đang truyền bá tôn giáo của Giáo hội Công giáo Roma, vi phạm quy định trong Điều 6 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo của nước CHXHCN Việt Nam.

Và trên thế giới cũng không có mấy nước lại thả nổi cho các trường học, đặc biệt là học sinh mầm non và tiểu học tổ chức Mừng Chúa Giáng sinh như ở Việt Nam. Vì Merry Chirtmas là MỪNG CHÚA GIÁNG SINH.

Ngày 8/8/2014, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chính thức có công văn số 2662/BVHTTDL-MTNATL gửi các Ban, Bộ, ngành, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh/thành phố trong cả nước, các cơ quan, đơn vị yêu cầu không sử dụng biểu tượng, sản phẩm, linh vật không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam.

Công văn này chỉ rõ, trong thời gian vừa qua, nhiều địa phương trưng bày, sử dụng biểu tượng, linh vật (sư tử bằng đá và một số vật phẩm khác) theo tạo hình, hình thức không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam ở cổng, cửa, khu di tích, đình, chùa, công sở cơ quan, đơn vị gây phản cảm về thẩm mỹ, văn hóa, tâm linh ở những nơi công cộng. - Theo vietnamplus.vn ghi!

Ngày xuân vãng cảnh những ngôi chùa lưu dấu Thiền phái Tào Động ở Hà Nội

Nguyễn Hoàng

Thiền phái Tào Động được truyền vào Đại Việt từ thế kỷ thứ XVII, cả ở Đàng ngoài lẫn Đàng trong, nhưng phát triển mạnh ở Đàng ngoài.

Cố Đại lão Hoà thượng Kim Cương Tử từng cho biết: Hoà thượng Thuỷ Nguyệt là tổ đời thứ 36 của Bắc tông Tào Động và là Đệ nhất tổ của Nam Tông Tào Động. Sư Tổ Thuỷ Nguyệt không chỉ khai nguyên chốn tổ Nhẫm Dương, mà trụ trì chùa Hạ Long (Hải Dương), hoằng dương Phật pháp và độ tăng ở Côn Sơn, Quỳnh Lâm, Yên Tử, Đông Sơn...Cũng theo cố Đại lão Hoà thượng Kim Cương Tử thì Hoà thượng Thủy Nguyệt còn là Tổ khai sáng chùa Hoè Nhai (Hồng Phúc tự) ở Hà Nội ngày nay.

Nhân dịp Xuân Mậu Tuất 2018, cùng giới thiệu tới quý bạn đọc những cảnh chùa lưu dấu Thiền phái Tào Động, để cùng trải lòng với cảnh sắc thanh tịnh, giản dị bên những mái chùa, tận hưởng từng hơi thở của đất trời, hương xuân ngào ngạt, khói hương lan tỏa những ngày đầu năm. Không những vậy, chúng ta còn có dịp tìm hiểu lịch sử ngôi chùa, tìm hiểu lịch sử các chư Tổ tại chùa, tìm hiểu lịch sử của một Tông phái, như vậy vãng cảnh chùa ngày xuân thêm càng ý nghĩa, dụng công tu tập theo công hạnh của các Tổ, để có cuộc sống hạnh phúc, an lạc.

1. Chùa Hòe Nhai

Địa chỉ: Số 19 phố Hàng Than, quận Hoàn Kiếm.

Tương truyền chùa được xây dựng từ đời nhà Lý. Là một ngôi chùa có bề dày lịch sử và là chốn Tổ đình đầu tiên của dòng thiền Tào Động ở Việt Nam.

Chùa gồm 2 bái đường trong và ngoài, chạy song song, mỗi tòa 5 gian; Chính điện gồm 3 gian; nhà Tổ gồm 7 gian ở phía sau, nằm song song với Tiền đường, tạo nên bố cục kiểu chữ công.

Trong Thượng điện còn giữ được nhiều bức cốn chạn hình tứ linh và các cửa võng sơn son thếp vàng. Nhìn chung kiến trúc nhà chùa mang phong cách kiến trúc thế kỷ 19.

Đặc sắc nhất pho tượng kép hình một vị vua quỳ để tượng Phật trên lưng. Tương truyền sau khi vua Lê Hy Tông đuổi nhiều hòa thượng lên núi, sư Tông Viễn đã thức tỉnh vua, nên vua Lê Hy Tông cho làm pho tượng này thể hiện sự sám hối của mình.

2. Chùa Châu Long

Địa chỉ: 112 Trần Vũ, Trúc Bạch, quận Ba Đình.

Chùa được một vị vua đời Trần khởi công xây dựng năm 1278 đến năm 1293 hoàn thành (16 năm thi công) cho công chúa Khiết Cô xuất gia.

Chùa hiện còn tiền đường 5 gian, chuôi vồ 3 gian. Kiến trúc có 8 cửa võng chạm trổ lộng lẫy, sơn son thép vàng, các hình chạm trổ rất tinh xảo. Bộ tượng thờ, khám thờ, bia đá, hoành phi câu đối, chuông đồng đều là những hiện vật mỹ thuật có giá trị cao.

3. Chùa Quảng Bá

Địa chỉ: phố Xóm Chùa, phường Quảng An, quận Tây Hồ

Chùa Quảng Bá là một ngôi chùa được xây dựng từ lâu đời. Văn bia ghi tên cũ của chùa là Long Ân, do công chúa tiền triều tên húy Ngọc Tú dựng nên, vào năm Mậu Thìn đời vua Lê Vĩnh Tộ (1628).

Chùa chính (tiền đường và hậu cung) gồm 5 gian, lợp ngói ta, bờ nóc và bờ dải chạy thẳng, chính giữa đắp hổ phù đội mặt trời. Trước hiên là hai cột trụ biểu, trên nóc đắp hình búp sen.

Kiến trúc chùa chủ yếu làm theo lối bào trơn đóng bên với hình thức chồng giường con nhị kèo ngồi xa nách. Gian giữa có hệ thống cửa bức bàn. Các mảng chạm kỹ lưỡng với với những mảnh chạm điển hình của Huế.

Hậu cung 3 gian xây liền vào tiền đường, Nhà Mẫu, nhà khách, nhà tổ kết cấu đơn giản, vùa phải, không rường rà.

Chùa Quảng Bá còn lưu giữ được nhiều hiện vật quý, gồm có chuông đồng; 33 tấm bia từ thế kỷ thứ 19 đến thế kỷ 20; 30 pho tượng có niên đại từ thế kỷ 17 đến thế kỷ 20.

4. Chùa Cầu Đông

Địa chỉ: số nhà 38B phố Hàng Đường, quận Hoàn Kiếm.

Theo bia "Đông Môn tự ki" dựng năm Vĩnh Tộ 6 (1024) thì chùa do một người tên là Đạo Ấn và vợ, hiệu là Diệu Bi đem khu đất cúng và xây dựng chùa.

Chùa còn giữ nhiều di vật có giá trị như đại hồng chung đúc năm Cảnh Thịnh (1800), 3 tấm bia đá thời Lê, nhang án, giá gỗ đỡ bát hương tạo hình Tứ vị Kim Cương và khoảng 60 tượng thờ.

Đặc biệt ở chùa Cầu Đông còn có một bàn thờ có tượng Trần Thủ Độ và vợ là Trần Thị Dung là những người có công mở mang cơ nghiệp nhà Trần.

Chùa Cầu Đông không chỉ là một di tích văn hoá của người Hà Nội mà còn là một cơ sở cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ.

5. Chùa Mễ Trì Thượng

Địa chỉ: phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm.

Chùa Mễ Trì Thượng được xây từ lâu đời. Tương truyền khoảng thế kỷ 18 - 19, có một vị sư pháp danh là Quang Lộ Thích Đường, nhân đi qua đây thấy thế đất đẹp, bèn xin với dân làng lập chùa để mở mang đạo Phật. Được dân ủng hộ, nhà sư đã tổ chức xây dựng và đặt tên là Thiên Trúc tự, Quang Lộ Thích Đường nhận về trụ trì ở đây. Chùa thuộc phái Tào Động (có liên quan đến chùa Hòe Nhai).

Toàn bộ kiến trúc của chùa gồm có gác chuông (Tam quan), tiền đường, tòa thượng điện và hành lang chạy dọc hai bên thượng điện.

Ngoài ra còn một số ngôi chùa từng thuộc Thiền phái Tào Động như: chùa Vũ Thạch (Q.Hoàn Kiếm); chùa Hàm Long (Q.Hai Bà Trưng); chùa Quán La (Q.Tây Hồ); chùa Phổ Giác (Q.Đống Đa); chùa Trung Kính (Q.Cầu Giấy); chùa Mọc Quan Nhân, chùa Bồ Đề (Nhân Chính) (Q.Thanh Xuân); chùa Triệu Khánh (Q.Hoàng Mai); chùa Bảo Phúc (Quận Hà Đông); chùa Hưng Khánh (huyện Mỹ Đức); chùa Trầm (huyện Chương Mỹ); chùa Huỳnh Cung (huyện Thanh Trì).

Nghĩ về hai chữ "công" và "đức" của hòm "công đức"

Ảnh: Minh Nam

Lê Văn Thông

Ngày xuân đi chùa suy ngẫm về hai chữ "công đức" cho đúng là điều cần thiết để chiêm nghiệm sau mỗi lần đến chùa. Bởi nhiều người nghĩ rằng, đến chùa chỉ cần bỏ tiền vào hòm công đức là đã "có công đức" và càng bỏ nhiều nơi, nhiều ban, thậm chí nhiều tiền thì "đức" sẽ càng nhiều.

Ở Việt Nam đa số người dân đến chùa dù ít hay nhiều đều phát tâm công đức, thế nhưng ít ai hiểu được công đức thế nào cho đúng, đặc biệt công đức ở hòm công đức có ý nghĩa như thế nào? Có phải là cứ bỏ tiền vào hòm công đức thì có công, có đức hay không?

Điều này có vẻ nghịch lý với những ngôi chùa không có bóng dáng của hòm công đức, thì người đến chùa không có "công" và có "đức" hay sao? Chùa Tiêu (thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh), chùa Hội Xá (xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, Hà Nội), chùa Bà Nành (phố Nguyễn Khuyến, Đống Đa, Hà Nội) v.v... là một trong những ngôi chùa đặc biệt mà hàng chục năm qua chưa từng có bất kỳ một hòm công đức nào. Sư thầy trụ trì chùa Tiêu quan niệm "là người có tâm thì đến cổng chùa, Phật đã biết. Tại sao cứ phải đặt tiền lên trước mặt Phật như vậy?" Có lẽ, trong xã hội hiện đại này, điều đặc biệt như vậy thật khó lòng tin được, nhưng nó đang hiện hữu thực sự.

Trong thời đức Phật tại thế chúng ta không thấy ai đến với đức Phật Thích Ca Mâu Ni mà cúng dường tiền bạc, thay vào đó họ cúng dường thực phẩm và y áo. Như vậy, để thấy rằng đến chùa bằng tấm lòng thành kính, đến với đức tin, đến để cầu pháp, học đạo đức làm người là đã có công đức rồi. Tuy nhiên, xã hội ngày nay đã khác xưa rất nhiều, người tu sĩ ngày nay cũng cần một khoản tiền "vừa đủ" để phục vụ sinh hoạt cá nhân trong quá trình tu tập như: đi lại, y phục, thức ăn, giường và vật trải giường nằm, thuốc thang.

Hiện nay người phật tử đến chùa hay có thói quen đổi tiền lẻ và để tiền khắp nơi, mong được có công đức, có phước báo, rồi vái lạy xin đủ thứ trên đời. Những người đến chùa trong tình trạng như vậy là đang rời xa lời Phật dạy. Thực ra, số tiền đó chỉ cần công đức một chỗ bằng tấm lòng thành kính là đã có công đức rồi, như vậy vừa trang nghiêm nơi cửa Phật, vừa thể hiện con người văn minh, có trí tuệ. Mùa xuân này đến chùa nhất định phải hiểu được hai chữ "công" và "đức" thì mới xứng đáng là người theo Phật, học Phật và xứng danh là phật tử.

Công đức là hành động hiến tặng tịnh tài, tịnh vật cho người khác, được xem một đức tính cao cả trong tính cách con người, là đức hạnh của một công dân với xã hội. Công đức được thể hiện ở chốn tâm linh và được dùng cho việc duy trì hoặc tu bổ công trình tâm linh, phục vụ nhu cầu thiết yếu của người chủ trong quá trình giúp đỡ mọi người giải quyết nhu cầu tín ngưỡng tâm linh. Công đức có ý nghĩa quan trọng cho hành giả trong quá trình phát triển tâm từ bi, yêu thương trên con đường tu học Phật pháp.

Công là đối với bên ngoài mà nói; Đức là đối bên trong mà nói. Bên ngoài thường lập công, thì bên trong mới có đức. Có công rồi, thì trong tự tính sinh ra một cảm giác rất vui mừng, có cảm giác vui mừng đó tức là đức.

Trong Kinh Pháp Bảo Đàn, Lục Tổ Huệ Năng giải thích: *"Công đức là tự tính sẵn có, chẳng phải ở ngoài, chẳng do tạo tác. Đã sẵn có thì chẳng có sự bắt đầu, cũng là nghĩa vô sinh; vô sinh tức vô diệt, nên không hết được. Còn phước đức do tạo mới thành, có thành ắt có hoại. Phước đức có số lượng, hưởng dần sẽ hết, công đức không số lượng, nên không hết."* Công đức có được là do tu tâm, thấu rõ bản tâm sáng suốt nơi chính mình rồi từ đó mỗi lời nói, hành động, suy nghĩ đều hợp với đạo lý làm người, làm điều gì cũng không sai trái, không bị dính mắc hay trói buộc. Không có công đức nào bằng công đức của tâm thanh tịnh sáng suốt nhìn thấu sự thật. Ngày nay, chúng ta cũng cần phải tu từ bên trong nội tâm và làm mọi việc thiện lành ở bên ngoài là để hỗ trợ cho sự tu tập đó.

Như vậy, người phật tử khi đi chùa công đức ở hòm công đức là không có công đức mà chỉ có phước đức. Phước đức có được do những việc làm lành thiện được làm ở bên ngoài hình tướng như: bố thí, cúng dường, từ thiện, giúp ích cho mọi người...hiện có rất nhiều người tuy làm phước rất nhiều, nhưng vì chưa có sự tu tập trí huệ, cho nên vẫn còn bị khổ đau phiền não chi phối. Hoặc có khi bám chấp vào những việc phước thiện đã làm của mình mà gia tăng phiền não.

Cách làm công đức hiệu quả nhất hãy hiểu rằng "hòm công đức" ở chính trong tâm, trong tự thân của chính mình mới là điều mà chúng ta cần cho vào. Vậy phát triển tâm bồ đề, tu tâm thanh tịnh, đoạn trừ phiền não, xả ly tham sân si mỗi ngày để vun bồi hòm công đức của chính mình ngày một tăng trưởng đó mới là công đức đúng chính pháp.

Trong dịp năm mới, đi chùa cầu cho quốc thái dân an, cầu phúc cho gia đình, cũng như việc phát tâm công đức là nghĩa cử cao đẹp của mỗi người. Nhưng nghĩa cử đó cần phải hiểu cho đúng, tránh sai lệch làm mất đi ý nghĩa của việc phát tâm công đức.

Nhà sư và câu chuyện rung động trái tim từ chiếc xe đạp cổ

Phạm Tuấn Anh

Quen biết với gia đình nhà chú, khi gia đình có người thân mất, tôi được giao nhiệm vụ đưa đón và mời nhà sư đến làm lễ.

Trong lúc ngồi uống trà để đợi nhà sư, tại phòng khách của nhà tổ, vừa nhấp từng ngụm trà nóng vừa quan sát bài trí không gian của gian thờ tổ, tôi nhìn thấy một chiếc xe đạp được dựng ngay ngắn, sạch sẽ.

Thầy TBK (tên nhà sư) - người miền Trung, dáng nhỏ bé, nhưng nhanh nhẹn và đặc biệt là đôi mắt to thông minh, tuổi cũng còn trẻ, nhưng tôi thấy ở nhà sư này có sự rắn rỏi, cương nghị của sự trải nghiệm. Có lẽ cuộc đời tu hành cũng có nhiều gian nan thử thách đã đến với nhà sư?

Theo lời kể của nhà sư, cũng do nhân duyên mà vị sư đến trụ trì ngôi chùa nhỏ này ở làng quê, ngôi chùa được lập cũng từ khá lâu, hiện nay vẫn có giữ được các thần phả do các đời vua ban tặng. Chùa được xếp hạng di tích văn hóa của tỉnh.

Vốn là người cũng có sở thích tìm hiểu và sưu tầm những đồ kỷ niệm mang dấu ấn thời gian vì vậy khi nhìn thấy chiếc xe đạp, tôi đã nhận ra ngay đây là một chiếc xe đạp cổ vì kiểu dáng chiếc xe và vẻ bề ngoài cũ kỹ của nó. Tôi lại gần, xem kỹ hơn, các chi tiết bộ phận còn nguyên bản.

Đó là một chiếc xe đạp được sản xuất năm 1901 do hãng Zebrakenko nổi tiếng của Nhật Bản sản xuất.

"Ông đã quyết định hiến tặng nhà sư chiếc xe đạp kèm theo một khoản tiền nhỏ để nhà sư làm một lễ nhỏ kêu cầu trời Phật chứng giám cho ông sự sám hối này".

Tôi có hỏi nhà sư về chiếc xe đạp này, thầy mỉm cười một cách ý nhị và trả lời "Chiếc xe đạp này, tôi được một phật tử biếu tặng và số phận của chiếc xe đạp này cũng rất hay đấy!", tôi đề nghị nhà sư hãy kể về lai lịch và số phận chiếc xe đạp này, vì tôi biết nếu một món đồ cổ mà gắn liền với một câu chuyện nào đó có ý nghĩa thì giá trị của món đồ đó càng hấp dẫn những người sưu tầm đồ cổ.

Chiếc xe đạp này do một gia đình xin được tặng nhà sư khi nhà sư đến gia đình làm lễ động thổ làm nhà mới. Theo lời thỉnh cầu của gia chủ, nhà sư đã đến tận nhà để làm lễ.

Sau buổi lễ, trong lúc nói chuyện giữa gia chủ và nhà sư, tình cờ nhà sư ngước nhìn lên phía trên góc nhà, nơi có chiếc xe đạp được treo buộc rất cẩn thận.

Hình ảnh xe đạp được cất giữ bằng cách treo lên xà nhà là một hình ảnh rất quen thuộc của vùng quê bắc bộ của những năm 1960-1970, khi mà cuộc chiến tranh đang diễn ra ác liệt, chiếc xe đạp là một tài sản cực kỳ quý giá. Nó vừa là tài sản để khẳng định sự thành đạt trong cuộc sống, nó cũng là công cụ sản xuất hiện đại nhất giúp

người dân vận chuyển hàng hóa, giao thông đi lại.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, toàn bộ nguồn lực quốc gia được huy động thì chiếc xe đạp là một tài sản quý giá nhất của mỗi gia đình khi mà đất đai có thể xin cho nhau hàng trăm mét vuông đất, nhưng chiếc xe đạp thì phải mua theo tiêu chuẩn, phải đăng ký biển số xe đạp. Và cứ 2 năm, nhà nước phải kiểm tra thống kê toàn bộ số xe đạp đang lưu hành trên toàn miền Bắc.

Nhà sư thấy việc chiếc xe đạp được treo như vậy thì rất lấy làm lạ, liền hỏi gia chủ về chiếc xe đạp này. Gia chủ là một người đàn ông thành đạt, tuổi khoảng gần 70 tuổi, con cháu phương trưởng, đã lập gia đình và đều sinh sống ở Hà Nội. Chỉ có 2 vợ chồng, sau những năm tháng mưu sinh ở Hà Nội, nay trở về quê, với ngôi nhà cũ kỹ ngày xưa để hưởng tuổi già.

Câu chuyện về chiếc xe đạp, được gia chủ bắt đầu kể lại bằng cả nỗi niềm của người đã có những quãng đời tuổi trẻ nhọc nhằn. Gia chủ sinh ra trong một gia đình nghèo, đông con, bố đi làm thuê, mẹ bán quà vặt ở thị trấn nhỏ bên sông. Khi gia chủ lấy vợ, hai vợ chồng cự kỳ khó khăn về kinh tế, không học hành, không nghề nghiệp, lúc đó chỉ có nghề làm thuê bằng sức lao động như kéo xe bò, xúc cát..., khi những đứa con lần lượt ra đời, thì người đàn ông trụ cột đã không còn đủ sức gồng gánh cả mấy miệng ăn trên vai, sự túng quẫn đã bao trùm lên toàn bộ thân và tâm của người chồng. Trong một đêm định mệnh, ông đã trở thành một tên ăn cắp và chiếc xe đạp là thành quả của vụ trộm đầu tiên và cũng là duy nhất trong cuộc đời người đàn ông này.

Ngay trong đêm hôm đó, ông và người vợ và 2 đứa con nhỏ trên chiếc xe đạp đã vượt hành trình hàng chục cây số về Hà Nội với niềm hy vọng thay đổi cuộc đời.

Ở Hà Nội, nhờ có tài sản là chiếc xe đạp cộng với sự nhanh nhẹn, chịu khó buôn bán làm ăn mà ông đã tạo dựng một cuộc sống khá giả. Lúc đó, với chiếc xe đạp, ông đã sử dụng làm tài sản thế chấp để vay tiền lấy vốn làm ăn, mua từng mảnh đất ruộng rau muống, khi Hà Nội vào giai đoạn phát triển, thì trong tay ông đã có hàng nghìn mét vuông đất.

Người bị mất trộm chiếc xe đạp đêm hôm đó là một gia đình công chức, gia đình đó có nhiều người tham gia cách mạng. Chiếc xe đạp này do ông cụ để lại cho con trai trưởng. Khi bị mất chiếc xe đạp, gia đình đã đi trình báo công an, do hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, các vụ trộm cắp thường rất khó tìm ra thủ phạm, hoặc phải mất thời gian khá lâu để truy tìm nhất là tên trộm lại không phải là tên ăn cắp chuyên nghiệp.

"Chiếc xe đạp ăn cắp được đã không bao giờ được sử dụng như phương tiện đi lại mà nó đã được sử dụng để làm công cụ mưu sinh".

Gia đình bị mất chiếc xe đạp cũng đã có những suy nghĩ nghi ngờ và biết chắc chắn là thủ phạm lấy trộm chiếc xe đạp chỉ có thể là người hàng xóm, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn đã thực hiện hành vi lấy trộm. Với một tài sản cực kỳ to lớn và là một kỷ vật mà người cha để lại, đáng lẽ ông chủ của chiếc xe đạp này có thể tìm lại chiếc xe đạp quý giá một cách đơn giản là tố cáo tên ăn trộm và công an xã sẽ đến bắt ngay.

Tuy nhiên, việc này đã không xảy ra, và cuộc sống vẫn diễn ra bình thường như không có chuyện gì, hai gia đình vẫn thăm hỏi nhau như những người hàng xóm quen biết, sau mỗi lần về quê.

Tâm từ bi

Có thể vợ chồng người bị mất chiếc xe đạp đã cảm thương cho gia cảnh khó khăn túng quẫn dẫn đến làm liều mà họ đã không tố cáo, họ đã muốn mở con đường để cứu sống những đứa con thơ dại của đôi vợ chồng trẻ. Cuộc đời của tên ăn trộm sẽ bị dập tắt sau cánh cửa nhà tù, vợ và những đứa con của tên trộm sẽ gặp thêm nhiều khó khăn, tương lai mù mịt không nơi nương tựa, nhất là hàng xóm láng giềng sẽ nhìn nhận gia đình tên trộm bằng sự kỳ thị, ghẻ lạnh, ác cảm.

Bằng tình thương yêu, tâm từ bi đã cứu được những số phận con người. Và kết quả cũng rất có hậu đó là người bị mất trộm sau này đã phấn đấu lên được chức Bí thư Tỉnh ủy tỉnh H.Y và con cái cũng rất thành đạt tại Hà Nội.

Sám hối

Nhờ hành động nhân từ và cách ứng xử rộng lượng của gia đình bị mất trộm đã làm cho tên ăn trộm sau này là người đàn ông ăn trộm sự day dứt không nguôi về hành động tội lỗi của mình.

Chiếc xe đạp ăn cắp được đã không bao giờ được sử dụng như phương tiện đi lại mà nó đã được sử dụng để làm công cụ mưu sinh, sau khi đã vượt qua được những khó khăn, tên trộm đã quyết định cất giữ và bảo quản chiếc xe đạp như là một tài sản vô giá.

Đã có những người đến trả giá hàng chục triệu đồng nhưng ông nhất quyết không bán, ông nói rằng nếu có trả hàng tỷ đồng thì ông cũng không bán.

Vì ông biết đây là món nợ của đời ông và ông rất khó trả được nợ này. Khi mà những năm tháng cuối của đời người, nỗi ám ảnh, day dứt lại càng mạnh mẽ khôn nguôi. Ông sẽ không thể nhắm mắt thanh thản ra đi khi mà nỗi niềm day dứt sám hối này chưa được vào miền thanh thản của cõi đời.

Thật là duyên may mắn, ông đã gặp được nhà sư, khi ngài hỏi chuyện về chiếc xe đạp, như một người chết đuối giữa đại dương mênh mông, trong cơn cùng quẫn tuyệt vọng, ông lại gặp được vị ân nhân thứ hai, nhà sư đã cứu vớt ông về mặt tinh thần. Ông đã quyết định hiến tặng nhà sư chiếc xe đạp kèm theo một khoản tiền nhỏ để nhà sư làm một lễ nhỏ kêu cầu trời Phật chứng giám cho ông sự sám hối này.

Chiếc xe đạp do hãng Zebrakenko sản xuất năm 1901 tại Nhật, các chi tiết còn nguyên bản. Người viết bài này đã trao đổi với nhà sư, nếu chiếc xe này được đem bán đấu giá để hỗ trợ vào các chương trình từ thiện là cách làm tốt nhất để làm cho ông bà có chiếc xe đạp bị mất trộm sẽ ấm lòng nơi suối vàng, tên trộm chiếc xe đạp, là người đàn ông sám hối cũng sẽ thanh thản khi mà hành động sám hối của mình sẽ giúp ích cho cộng đồng và xã hội.

Đáng tiếc là nhân vật của câu chuyện, gia đình ông chủ mất xe hai cụ đã mất. Còn người ăn trộm vẫn chưa cho tác giả cung cấp tên thật và địa chỉ, nhưng sẻ chia câu chuyện có thật hy vọng được lan tỏa như là một bài học nhân quả về tình yêu thương con người trong một xã hội hiện đại khi mà giá trị vật chất được xếp trên với các giá trị về văn hóa, về tinh thần.

Nhất là về giá trị tinh thần, nó sẽ còn tồn tại mãi mãi, ngay cả khi thân thể không còn, nó vẫn còn gắn chặt trong tâm thức của con người như một nghiệp lực chi phối và tạo tác quyết định những số phận, kiếp người, những sinh linh trong muôn vạn vật của vũ trụ.

Chiếc xe đạp do hãng Zebrakenko sản xuất năm 1901 tại Nhật

Đổi tiền lẻ có bằng "đổi tâm"?

Khánh An

Ảnh: Minh Khang

Chỉ còn hơn một tháng nữa là đến Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018, mở ra tháng Giêng, mà như theo các cụ từ xưa có câu "tháng Giêng là tháng ăn chơi", tới ngày này, dù bộn bề công việc nhưng người người, nhà nhà vẫn thu xếp thời gian để hòa mình vào những lễ hội khắp mọi miền Tổ quốc.

Mùa lễ hội diễn ra, dù biết vẫn có những "hạt sạn" trong chốn tâm linh, và đặc biệt là "nạn" rải tiền lẻ khắp các ban thờ, khắp mọi nơi trong chốn tâm linh được dịp phô diễn, mang đến một hình ảnh phản cảm trong mắt bạn bè du khách trong và ngoài nước.

Cũng là một hình thức rải tiền lẻ, trên báo Vnexpress, ngày 15/04/2017, có đưa tin, theo số liệu mới từ quỹ từ thiện Caritas, một tổ chức Công giáo quốc tế phi lợi nhuận, ban quản lý đài phun nước Trevi, Rome, Italy thu thập được gần 1,5 triệu USD tiền xu mà du khách ném xuống trong năm 2016.

Như vậy, một nước văn minh như Italy ở châu Âu cũng diễn ra việc rải hay tung tiền lẻ, nhưng ở hình thức này hay hình thức kia. Hình thức rải tiền lẻ diễn ra trên toàn cầu, không phân biệt quốc gia.

Sự mê tín của tín đồ nói chung diễn ra khắp nơi chứ không riêng gì một bộ phận tín đồ ở Việt Nam, không phân biệt mầu da, không phân biệt tôn giáo, không phân biệt không gian địa lý.

Song, một số di tích, chùa ở Việt Nam bị nặng hơn, đó có thể là bởi:

Bố trí quá nhiều ban thờ; ban thờ nào cũng đặt hòm công đức, do vậy tâm lý người đi lễ chùa vì đã mê tín, không có sự hướng dẫn, dẫn tới đi ban nào cũng muốn đặt tiền, tiền chẵn thì không đặt đủ các ban, buộc họ phải đổi tiền lẻ cho nhiều, đặt được nhiều ban.

Những hành động trên của một bộ phận tín đồ u mê không có sự hướng dẫn của vị trụ trì, ban quản lý di tích, nên những hình ảnh phản cảm như dắt tiền lẻ vào tay tượng Phật, lấy tiền lẻ xoa vào chuông vào tượng Phật ngày càng tăng lên.

Ở miền Bắc, nếu như hình thức quản lý tốt thì không diễn ra nhiều hành động phản cảm trên, ví như:

Nếu các bạn có dịp sang thăm thiền viện Sùng

Phúc Hà Nội, nơi sinh hoạt của các đạo tràng, ngày đông nhất cũng lên đến cả nghìn người, thế nhưng sẽ thấy chẳng có tờ tiền lẻ nào được dắt vào tay tượng, vào lọ hoa, rải ở các ban thờ...Chú ý quan sát, thấy mỗi ban đều có một vị Thầy đi nhắc nhở mọi người vào lễ, hướng dẫn họ theo môn quy thiền viện.

Hay như về chùa Tiêu (Bắc Ninh) tôi thật bất ngờ bởi không có hòm công đức, dù trước đó tôi đã đọc những dòng chữ này trên các trang mạng. Các ban thờ khá "đơn giản" bởi hoa quả, bánh kẹo, đèn nhang. Được biết sư cụ trụ trì luôn dạy phật tử, đức ở trong tâm mình chứ đâu phải ở cái hộp đựng tiền!

Hay thiền viện Tây Thiên Vĩnh Phúc, có ai thấy tiền lẻ rải ở các ban thờ không? Tuyệt nhiên không hề có, vì đã có các sư hướng dẫn phật tử cách thực hành đúng khi đi lễ.

Chùa Ngọc Quán Tình ở Long Biên, Hà Nội cũng vậy, các ban thờ rất trang nghiêm, và tuyệt nhiên không có hiện tượng phản cảm như đã nêu.

Cũng ở miền Bắc, nhưng ở các chùa đó các sư đã hướng dẫn cho phật tử chu đáo, nên không có hiện tượng rải tiền lẻ, nhét tiền vào khắp nơi, thậm chí cả ở các nơi tôn nghiêm như báo chí đã phản ánh.

Những điều trên đây, chứng tỏ những hành động phản cảm chốn tâm linh của một số bộ phận tín đồ u mê không thể đổ lỗi cho họ, mà hãy nhìn vào sự quản lý của các chùa, các điểm di tích đã có những biện pháp hướng dẫn tín đồ chưa? Có bố trí hòm công đức đúng với quy định hay chưa? Có bố trí người nhắc nhở công đức đúng nơi quy định hay chưa?

Bên cạnh đó, cũng phải nhìn lại tín đồ, một số có tư tưởng rằng mục đích đổi tiền lẻ để đặt đầy đủ các ban thế mới thiêng, rồi cầu cúng, van vái, xin đủ thứ...điều này trái hoàn toàn với giáo lý đạo Phật. Đi chùa cần nhất là tâm thành, mà mục đích chính của việc đi chùa là học hỏi Chính pháp, tập tu đức hạnh, chứ không phải đến chùa là cầu xin đủ thứ với chỉ vài tờ tiền lẻ...

Do đó, việc đổi tiền lẻ không bằng việc "đổi tâm" bằng cách:

Khi đi chùa, nên thay đổi nhận thức u mê của một số tín đồ, không cần đổi tiền lẻ, chỉ cần đặt vào một ban duy nhất, hoặc số tiền đó có thể đem đi làm từ thiện đúng chỗ đó cũng là một hình thức công đức, không nhất thiết cứ phải công đức ở chùa.

Khi đi chùa, không nên thắp hương nhiều, không xì xụp khấn vái mà hãy tin sâu giáo lý nhân quả, làm việc ác phải chịu quả ác, làm việc thiện hưởng quả thiện, đức Phật không giáng họa ban phúc cho một ai, mọi sự khổ vui đều do mình tạo lấy và mình có quyền thay đổi hoàn cảnh sự sống tùy theo năng lực và sự tu tập của bản thân.

Khi đi chùa, đó là có điều kiện học hỏi Tăng chúng, để trau dồi đạo đức; được nghe giảng pháp; được cúng dường chư tăng, ni; tu học và tham gia công tác phật sự của chùa khi có điều kiện.

Khi đi chùa, cầu nguyện cho mình và gia đình, những người thân được tinh tấn, đạo hạnh, chứ không nên cầu xin sự tham lam, ích kỷ.

Không những vãng cảnh chùa, mà nên tìm hiểu lịch sử ngôi chùa, lịch sử chư vị Tổ sư, bổ sung kiến thức, từ đó lấy công hạnh của các vị Tổ sư làm gương để tinh tấn tu hành.

Bên cạnh đó, cũng cần có sự thay đổi về cách hướng dẫn, chỉ bảo tận tình chu đáo của vị trụ trì, của ban quản lý di tích cần được nâng lên. Cần bố trí hòm công đức hợp lý, bố trí người nhắc nhở ở những nơi tôn nghiêm. Có như vậy thì còn đâu những hình ảnh phản cảm trên.

Đi chùa lễ Phật là nét đẹp trong tín ngưỡng, văn hóa người dân Việt, tuy nhiên người dân cũng cần phải trang bị cho mình kiến thức về tôn giáo mà mình kính ngưỡng, tin theo. Có như vậy mới không rơi vào mê tín dị đoan.

Ảnh: St

Trí khôn "con chó"

Thích Nữ Giới Hương

Chó là một loài vật gần gũi với con người vì trung thành, có ích, tinh khôn và đảm nhiệm một việc quan trọng là vệ sĩ trông coi nhà cửa cho chủ. Theo quan điểm nhà Phật, chó là loài có tính linh cao, hạnh tốt, đáng được tin tưởng trông cậy trong những lúc khó khăn, khôn hơn các loài mèo, heo, gà, dê, bò... Do vậy, người hiểu đạo Phật không ăn thịt chó hay thịt các loài vật khác và chôn cất tử tế khi chúng qua đời.

Ni sư Giới Hương chia sẻ khoai tây chiên với chó Bhutan ngày 08/12/2017

Nhiều chuyện thực tế trong đời sống cho thấy chó rất được tán dương như một người bạn hữu sát cánh với chủ, để xóa tan nỗi cô đơn, chia sẻ vui buồn cùng chủ, như người đầy tớ trung thành, vẫy đuôi trước tiên chào mừng chủ về nhà, cho nên chó được cưng như người. Ở nhiều nước phát triển như châu Âu, châu Mỹ, Dubai... chó có bệnh viện và bác sĩ thú y (Veterinary Hospital), cảnh sát (Pet Cop) và nghĩa trang riêng (Pet Cemetery) cho các loài chó mèo. Có một số người thích sống với chó hay mèo trong nhà hơn là cưới chồng hay vợ.

Ni sư Giới Hương bố thí bánh mì cho chó Ấn độ ngày 14/12/2015

Vì chó không có lời qua tiếng lại cãi nhau như con người và không có tranh giành quyền lợi như con người.

Trên kênh Youtube có chiếu nhiều clip các câu chuyện cảm động trong đời thực về tán dương các đức tính đáng yêu, dễ thương và trung thành của loài chó, như một chú chó đã xông vào lửa cứu bạn mèo nhỏ của mình, cứu chủ nhân, cứu trẻ nhỏ trong lửa, chó biết phân biệt ai gian ai thật, biết giữ của cải của chủ, không cho khách đụng vào, chó biết dẫn người mù qua đường, nếu được luyện, chó có thể biết khám phá ra thuốc phiện, bom gài hay các nạn nhân hoặc xác chết kẹt trong các trận động đất, sóng thần. Chó mạnh thì có thể khuân vác đồ đạc cho chủ, dù đi lạc hay bị bắt cả 50 cây số, nó vẫn tự biết đi bộ tìm về chủ cũ (như chó của chùa Hương Sen dù chủ cũ nghèo hơn chủ mới, dù đói nghèo nó vẫn theo chủ cũ, đi lạc ở đâu cũng tự tìm đường về) và đặc biệt nó biết khóc khi chủ chết và trung thành, buồn bã nằm kế bên xác chủ và chết theo chủ.

Theo âm Hán Việt, chó được gọi là "cẩu" (狗) hoặc "khuyển" (犬). Chó con nhỏ được gọi là "cún". Vì giống con cầy nên chó cũng được gọi là "cầy". Có rất nhiều loài chó như chó sói, chó đốm, chó mực, chó chăn cừu, chó săn, chó trinh thám... Chó là loài động vật có bốn chân như bò, trâu, sư tử, gấu, voi, hươu, nai, bò tót mọc sừng, lừa, lạc đà, khỉ, vượn, ròng rọc, đười ươi, cọp, beo, báo, sói, thỏ, mang (con đỏ), nhím, chồn, cáo, ngựa, heo, dê, mèo, chuột, tắc kè, thằn lằn, kỳ nhông, thạch sùng, rắn mối, kỳ đà, hoang, rái nước, heo rừng, tê giác, trâu nước, nhái, cóc, ếch, chằng hiu...

Kinh Phật dạy[1]: "Nhất thiết duy tâm tạo" hay "Mang lông đội sừng" hay "thành Phật làm tổ cũng chỉ do tâm ta". Loài vật bốn chân như chó cũng bẩm ngũ hành[2], cũng ngậm tứ tượng[3] cũng biết đau ngứa, no đói, cũng yêu ghét sợ hãi, nơm nớp sợ chết, lo lắng tham sống, tránh khổ cầu an như tâm ta, như tâm con người. Chúng ta nỡ nào ăn thịt chó, giết chó chỉ để ngon miệng trong chốc lát nơi tấc lưỡi, trong khi thịt đó chỉ nuốt xuống cuống họng là hết mùi vị. Đặt mồi lập mưu, khiến chim, chó, thú sa lưới mắc bẫy, thật là độc ác, tàn nhẫn. Lại nói "thiếu tiền của ta, làm thú trả ta" hoặc "ta hưởng lộc trời" hoặc "vật dưỡng nhân" "chết là hết, tha hồ ăn, không

Chó Bhutan đang thưởng thức thực phẩm do Ni sư Giới Hương bố thí ngày 8/12/2017

sợ gì", do những tà kiến này mà cứ thế mà luân chuyển oán thù, cùng nhau đi mãi trên đường đau khổ.

Nhà nho nói: Thấy con thú đương sống, chẳng nỡ thấy nó chết. Nghe tiếng nó sợ hãi kêu la, chẳng nỡ ăn thịt. Cho nên, đã là quân tử đâu có sát sinh. Nhà nho còn nói thế, huống chi chúng ta là phật tử, con nhà họ Thích, tránh sát sinh là giới thứ nhất, tha mạng sống cho các loài. Bởi vì tất cả đều có Phật tính, nên tất cả loài noãn, thai, thấp, hoá đều là chư Phật vị lai. Bởi vì cùng nhau ở trong vòng luân hồi, nên tất cả các loài bay, chạy, bơi, lội, hay chó có thể đều đã từng là cha mẹ quyến thuộc lẫn nhau với ta. Phải có lòng tin kiên cố với điều này thì chúng ta sẽ có sự chuyển đổi ở cách nhìn và cách sống trân trọng loài thú.

Thấy mũi tên, con vượn hồn bay phách vía. Thấy giương cung, con nai rơi mật. Nỗi chua cay nát óc, bể đầu, niềm đau khổ chạy suốt lưng qua bụng. Dùng tim gan thú vật, để ngon miệng mình trong khoảnh khắc. Mai đây chịu rừng đao núi kiếm, cả trăm ngàn kiếp trong địa ngục. Còn dư báo lên làm thân heo, gà, chó để chịu mổ, đâm, quay nướng, mang yên ngậm sắt ngựa lừa, tôi tớ phận chó, cày bừa thân trâu...

Luật Sa-di kể chuyện rằng có một vị Tam tạng pháp sư lên chính điện, thấy một lão tăng tụng kinh, liền nói đùa: "Sư tụng kinh giọng ồ ề như chó sủa". Vì lời khinh mạn bông đùa ấy, vị sư phải chịu 500 đời làm thân chó. Đời cuối cùng, con chó ăn vụng thịt, bị chủ chặt cả bốn chân, vứt xuống hố.

Tóm lại, từ bản lai thanh tịnh, một niệm bất giác sinh sở năng đối đãi bất nhị mà có y báo, chính báo, có sinh vật xuất hiện, rồi sau đó động vật chính thức ra đời có tâm thức phức tạp, có tạo nghiệp nhân để thọ quả báo. Ai đã làm thành, tạo thành động vật có tâm thức để cho động vật đó phải lăn lóc đấu tranh vì sự sống một cách cực khổ? Chính những tâm thức của chúng ta tạo ra. Trong sự đấu tranh để sinh tồn đó, các động vật khi thì giúp đỡ lẫn nhau (thiện), khi thì xâu xé lẫn nhau (ác) tạo thành vô số nghiệp thiện và ác lẫn lộn đưa đẩy chúng sinh trôi lăn trong luân hồi không bao giờ dứt.

Chó Ấn Độ đang chờ Ni Sư Giới Hương chia sẻ phần ăn trưa ngày 15/12/2017

Trong cuốn Sa Di luật giải của Hòa thượng Phước Bình có kể một câu chuyện rằng: "Trên đường khất thực vừa xong, một Tỳ kheo thấy một bợm nhậu ôm một con chó, con chó bị cột mõm cố gắng sức kêu la cầu cứu. Anh ta mắng con chó chớ làm ồn về đến nhà là anh sẽ làm thịt ngay. Nghe thế vị Tỳ kheo ngăn anh lại xin anh tha cho con chó, Tỳ kheo sẵn sàng nhường bữa cơm trong bình bát cho anh, nhưng anh không chịu. Thầy Tỳ kheo nài nỉ thế thì anh hãy cho con chó ăn phần cơm này rồi anh đem về nhà làm thịt cũng không muộn. Anh ta chịu. Vị Tỳ kheo chú nguyện vào thức ăn. Thức ăn ấy đã biến thành pháp thực, ngài vuốt ve khai thị đời trước làm bao chuyện chẳng lành hãy thành tâm sám hối và ăn hết bát cơm.

Khi bị giết, chó liền thác sinh vào nhà một đại trưởng giả giàu có. 12 năm sau vị Tỳ kheo tình cờ có duyên sự đi ngang qua nhà vị trưởng giả. Như có linh tính trước, cậu bé chạy ra ngõ đảnh lễ nhắc lại chuyện xưa và xin đi xuất gia. Vị Trưởng lão ưng thuận và không bao lâu cả hai thầy trò đều chứng quả A La Hán lậu tận. Như vậy, loài súc sinh như chó biết nhận lỗi, biết nhất tâm sám hối, thì tội

chướng tiêu trừ, tức đắc vãng sinh, sinh vào loài người biết tu tập và gặt quả tốt. Như vậy, trong chuyện này, chó cũng có tính linh và tính biết như con người và gần với con người.

Lỡ làm việc ác mất rồi

Chớ nên tiếp tục cuộc đời lầm sai.

Chớ vui với việc ác này

Tâm hay chứa ác có ngày khổ đau.

Như vậy trong vòng luân hồi vô tận này, giữa chúng ta và các loài cho đến chúng sinh bảy loài (cõi trời, a-tu-la, cõi tiên, cõi người, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục) đều có mối tương duyên tương quan lẫn nhau, vì thế chúng ta phải thương yêu và có trách nhiệm lẫn nhau, giữ giới không sát sinh đọa lạc, tránh ác làm lành để mình cùng các loài hạnh phúc. Ngoài việc bảo vệ nhân quyền, chúng ta còn phải bảo vệ nhân thú (quyền sống của thú vật) bởi lẽ duy trì mạng sống loài vật tức cũng là duy trì mạng sống của mình. Nếu chưa ăn chay được mà phải ăn mặn (non-veg), nên ăn theo ngũ tịnh nhục (nghĩa không thấy, không nghe, không nghi và không bảo giết loài vật cho mình ăn thịt mà chết tự nhiên), nên tránh luộc sống tôm, cua, ghẹ, nên tránh trực tiếp cắt cổ chó, heo, gà... vì như vậy là tâm lý các con vật rất khủng hoảng khi phải chết một cách đau đớn bởi sự hành hạ kéo dài (merciless killing) và từ đó, lòng hận thù thâm nhấm vào thịt, nếu chúng ta ăn thì tăng trưởng thêm lòng hận thù và giết dần mòn lòng từ bi thương yêu thú vật của mình.

Qua các kỹ thuật internet hiện đại hiện này, chúng ta đã thấy bằng mắt hầu hết súc vật đều có hệ thần kinh xúc giác và bộ não như con người. Chúng cũng biết nóng lạnh, biết vui buồn sợ hãi, tham sống và sợ chết. Khi sợ hãi, nhịp tim của chúng đập mạnh, áp suất máu lên cao, hơi thở hổn hển, thậm chí nhiều con chó, con bò chảy nước mắt khi con người ỷ mạnh dùng dụng cụ cướp mạng sống loài kém phước yếu đuối của chúng. Con bò, con trâu, con chó đã biết quỳ gối, chảy nước mắt khi biết mình sắp bị giết thịt. Ăn thịt những loài động vật như chó, mèo, trâu, bò có tình cảm và tính linh giống con người sẽ khiến ta bị ảnh hưởng về cả tinh thần và thể chất và quả báo vô cùng đau thương, chúng sẽ theo ta đòi nợ hoài. Vô số các câu chuyện thực tế hàng ngày trong đời về hậu quả của các anh đồ tể heo, chó, trâu, bò, ngựa... là gương sáng cảnh tỉnh cho chúng ta.

Truyện Pháp Cú kể rằng thời đức Phật còn tại thế, gần tịnh xá có người đồ tể tên là Cunda sống bằng nghề mổ lợn. Mỗi lần giết lợn, ông ta trói thật chặt con vật vào cột và nện nó bằng một cây chày vuông, rồi banh hàm và rót nước sôi vào họng, kế đến đổ nước sôi lên lưng, làm tuột lớp da và thui lớp lông cứng bằng một bó đuốc. Cuối cùng, Cunda cắt đầu lợn bằng một thanh kiếm nhọn rồi xẻ thịt, lột da. Cunda đã sống bằng nghề mổ và bán thịt như thế gần hai mươi năm.

Vào cuối đời, Cunda mắc bệnh kỳ lạ, kêu eng éc, bò bằng hai tay và đầu gối. Người nhà kinh khiếp tìm mọi cách bịt miệng, chặn các cửa và nhốt ông ở trong nhà. Sau bảy ngày

chịu sự đau khổ, kêu eng éc như lợn, Cunda qua đời. Ngay khi sống, cực hình địa ngục đã hiện ra với Cunda. Đức Phật nói sau khi chết, ông ta bị đọa vào địa ngục A Tỳ. Vì chút tiền bạc, vì chút cảm giác mỹ vị nơi miếng ăn mà Cunda đã tạo ác hạnh và bị ác quả.

Trong Kinh Mười Điều Lành, đức Phật dạy rằng ai tha mạng sống cho loài vật và không phạm giới sát sinh thì trong hiện đời sẽ có mười điều lợi ích như:

1. Được mọi người kính mến

2. Lòng từ bi mở rộng

3. Trừ được thói giận hờn

4. Luôn luôn mạnh khỏe

5. Tuổi thọ lâu dài

6. Thường được người tốt giúp đỡ

7. Ngủ ngon giấc và không gặp ác mộng

8. Trừ được các mối thù oán

9. Khỏi bị đọa vào ba đường ác

10. Sau khi chết được sinh lên cõi Trời.

Có chuyện kể một bà già Tây Tạng sau khi trải qua bão tuyết mấy ngày trời liên tục, nhà đã hết lương khô, bà chống gậy lần xuống núi để mua thực phẩm. Dọc sườn núi, các nông trại, vườn rau, đồng lúa đều một màu trắng lạnh tang tóc không có sức sống. Quá đói và mệt, bà ngồi xuống tảng băng để nghỉ chân và lôi trong giỏ khúc bánh mì khô cuối cùng ra để gặm. Chợt ngó lên, bà thấy một con chó đói đang lết bò đến gần bà. Nó lạnh run lập cập, lông của nó không đủ cho nó ấm. Bụng của nó xẹp lép vì quá đói, có ai ở đây đâu mà cho nó ăn. Bà vội cởi bớt một tấm vải choàng cũ trùm nó lại và khúc bánh mì, bà bẻ hai, chia đều để trước miệng nó một phần, bà một phần. Rồi cả bà già và con chó cùng nhau mỉm cười ăn ngon lành.

Câu chuyện chỉ đơn giản như vậy, nhưng ý nghĩa thật sâu sắc. Bà già thấy được mình và chó bình đẳng như nhau, nên dù đang đói, khúc bánh mì cũng sẵn sàng chia đôi, manh áo sẵn sàng bớt một cái. Nếu như tâm lý bình thường của mình, có thể chúng ta cho vị trí của con chó hay loài vật là thấp kém, nên dù có thương, cho nó ăn thì ta chỉ bẻ khúc đuôi và bẻ một ít thôi vì còn dành ngày mai mình ăn nữa chứ... Như thế lòng từ chúng ta có giới hạn, quá nhỏ nhen không? Cho nên, hãy tập như tâm hạnh của bà già này, thì trí tuệ giác tỉnh lý tính của chúng ta sẽ đi một bước khá xa qua hạnh bố thí này.

Năm mới, năm chó - Mừng Xuân Mậu Tuất 2018, nguyện tình thương của chúng ta lan toả đến các loài bàng sinh đang có mặt trên khắp hành tinh này. Nguyện theo gương nhân-quả-hạnh của loài chó mà từ bỏ ác hạnh, gieo trồng thiện hạnh, để hoa tính thiện hiển bày.

Chùa Hương Sen, Cali,
ngày 01/01/2018

Chó Bhutan thưởng thức món bữa điểm tâm sáng do Ni Sư Giới Hương đãi ngày 8/12/2017

GHI CHÚ:

1. Xem Vòng Luân Hồi, Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức. 208, trang 6-29.

2. Ngũ hành là Đất, nước, gió, lửa và hư không.

3. Tứ tượng là Âm, dương, tinh thần và vật chất.

4. Xin xem cuốn Luân Hồi trong Lăng Kính Lăng Nghiêm, TN Giới Hương, chương 5, trang 69-81.

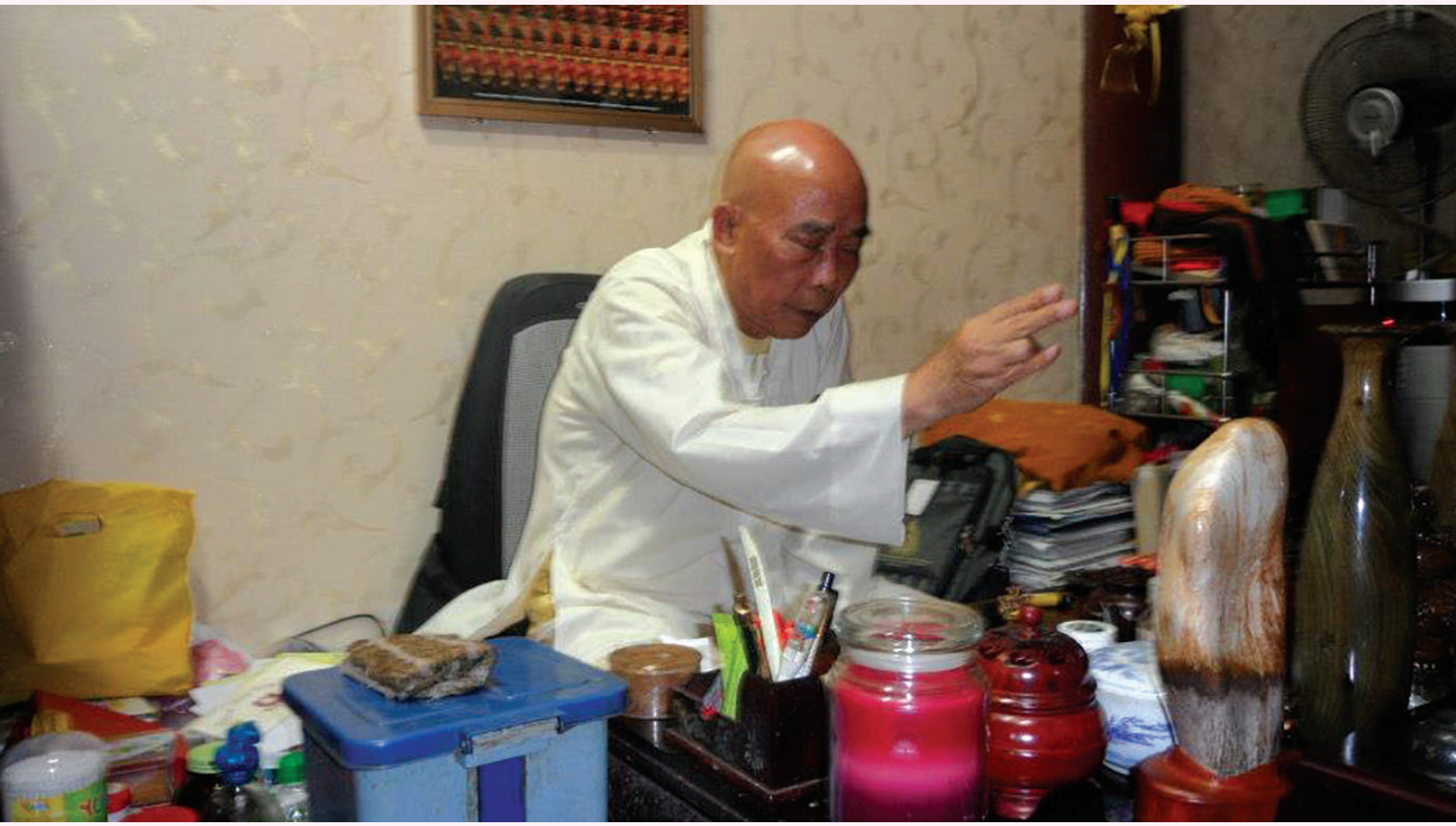

Hòa thượng trì chú vào một bức tượng

Câu chuyện kỳ lạ của Hòa thượng và lời dặn "Vì sao không nên ăn thịt chó"?*

Trong hành trình tri ân từ Hà Nội vào Huế, chúng tôi đi viếng các nghĩa trang liệt sĩ và rất may mắn chúng tôi được vào chùa Cam Lộ và gặp Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Quảng Trị - Hòa thượng Thích Thiện Tấn. Nhiều người nói ông là một Hòa thượng rất uyên thâm, những câu chuyện phức tạp, khó hiểu nhất đều được ông lý giải thật đơn giản và dễ hiểu.

Hòa thượng hỏi tôi có sức khỏe không, tôi khẳng định "có" vì tôi vẫn còn trẻ và cũng to cao. Hòa thượng bảo tôi bê một chậu cây cảnh vào và nhấc lên đặt xuống vài ba lần, tôi làm ngay và thấy nó cũng nhẹ thôi.

Nếu Hòa thượng muốn thử sức tôi thì phải lấy cái chậu cảnh gấp 2-3 lần thế này mới thể hiện hết sức mạnh của tôi. Hòa thượng nói tôi chắp tay lại nguyện ước được khỏe mạnh, hạnh phúc, được gặp những điều may mắn và nhất là mẹ tôi có sức khỏe sống cùng tôi đến trăm tuổi, sau đó Hòa thượng trì chú vào chậu cây và bảo tôi nhấc lên.

Thật kì lạ cái chậu tôi vừa nhấc lên đặt xuống nhẹ như không, bây giờ trở nên nặng trĩu, tôi phải cố gắng lắm lắm mới nhấc lên nổi. Lúc này tôi cảm thấy đã khâm phục thật sự, nhưng Hòa thượng lại tỏ vẻ không hài lòng, bảo tôi làm đi làm lại vài ba lần. Tôi vẫn có thể nhấc lên được dù rất nặng.

Rồi Hòa thượng chợt hỏi tôi "có phải con thỉnh

Đây là chậu cây mà tôi thấy nặng trĩu sau khi thầy trì chú (tác giả bài viết)

thoảng vẫn ăn thịt chó phải không?"

Tôi ngần ngại một lúc rồi trả lời "có ạ". Hòa thượng lặng im một lúc rồi Ngài nói rất ân cần: "Đối với người theo đạo Phật thì không bao giờ nên ăn thịt chó, vì chó là bạn thân thiết nhất của con người, canh giữ nhà cửa, vui cùng với chủ, buồn cùng với chủ, là nhân vật đầu tiên mừng rỡ đón ở cửa khi chủ về đến nhà, nhưng tất cả những điều đấy chỉ là lý do nhỏ thôi."

Rồi Hòa thượng nói tiếp "khi con người ốm đau bệnh tật ho lao, khạc đờm, nôn mửa, đại tiện vì những căn bệnh như kiết ly, trúng độc, nhiễm khuẩn, chó đều dọn sạch, những thứ đấy đi đâu? Vào bụng nó hóa thành xương thịt nó, máu huyết nó, còn con người lại thích thú khi được ăn thịt chó, mong muốn ăn thịt chó uống tiết canh. Con hãy suy nghĩ kĩ về điều này, có nên ăn thịt chó nữa hay không?"

Sau vài phút suy ngẫm tôi cảm thấy rùng mình, lạnh sống lưng và không phải một mình tôi, cả đoàn ai cũng muốn nôn ói.

Tôi hứa với Hòa thượng "Con sẽ không bao giờ động đến thịt chó nữa".

Tôi hiểu rằng điều này là tốt cho tôi chứ không phải tốt cho Hòa thượng, lúc này Hòa thượng mới nói: "Con hãy ngửa mặt lên trời và thề nguyện với trời đất không bao giờ ăn thịt chó nữa". Khi tôi làm xong Hòa thượng nói: "Bây giờ ông chú nguyện mà con vẫn nhấc nổi chậu cây này lên thì chứng tỏ phúc con còn mỏng, đức con còn yếu".

Tất nhiên tôi nghĩ, phúc đức của tôi nó nằm ở đâu đó chứ không nằm ở chậu cây, nhưng lần này thì Hòa thượng có vẻ rất mãn nguyện vì sau khi ông trì chú tôi gắng hết sức đỏ mặt tía tai cũng không thể nhấc nổi cái chậu ấy lên. Thì ra Hòa thượng cân phúc đức bằng việc lấy hết phúc đức của tôi đặt vào chậu cây này, không biết nghĩ gì, nhưng tôi và mọi người hoàn toàn tâm phục khẩu phục Ngài. Chỉ sau mấy lời chú của thầy và một lời thệ nguyện của tôi từ bỏ thịt chó mà chậu cây như nặng hàng trăm cân.

Rồi Hòa thượng bảo "việc xong rồi thôi cất chậu cây đi".

Mặt tôi xanh lét: "Làm sao con bê nổi cơ chứ?" nhưng Hòa thượng nói: "Hòa thượng đã bỏ ra rồi". Quả thật tôi nhấc chậu cây lên và nó lại nhẹ như lúc ban đầu.

Trên đây là câu chuyện hoàn toàn có thật trong chuyến đi vừa qua mà tôi muốn chia sẻ với các bạn. Bạn hãy đọc và suy ngẫm rồi tự quyết định xem có nên ăn thịt chó hay không!

Nguồn trích: Nguonsang.com

Link gốc: http:/nguonsang.com/vi-sao-khong-nen-an-thit-cho-6895.htm

** Tiêu đề do BBT đặt, tiêu đề cũ "Vì sao không nên ăn thịt chó?"*

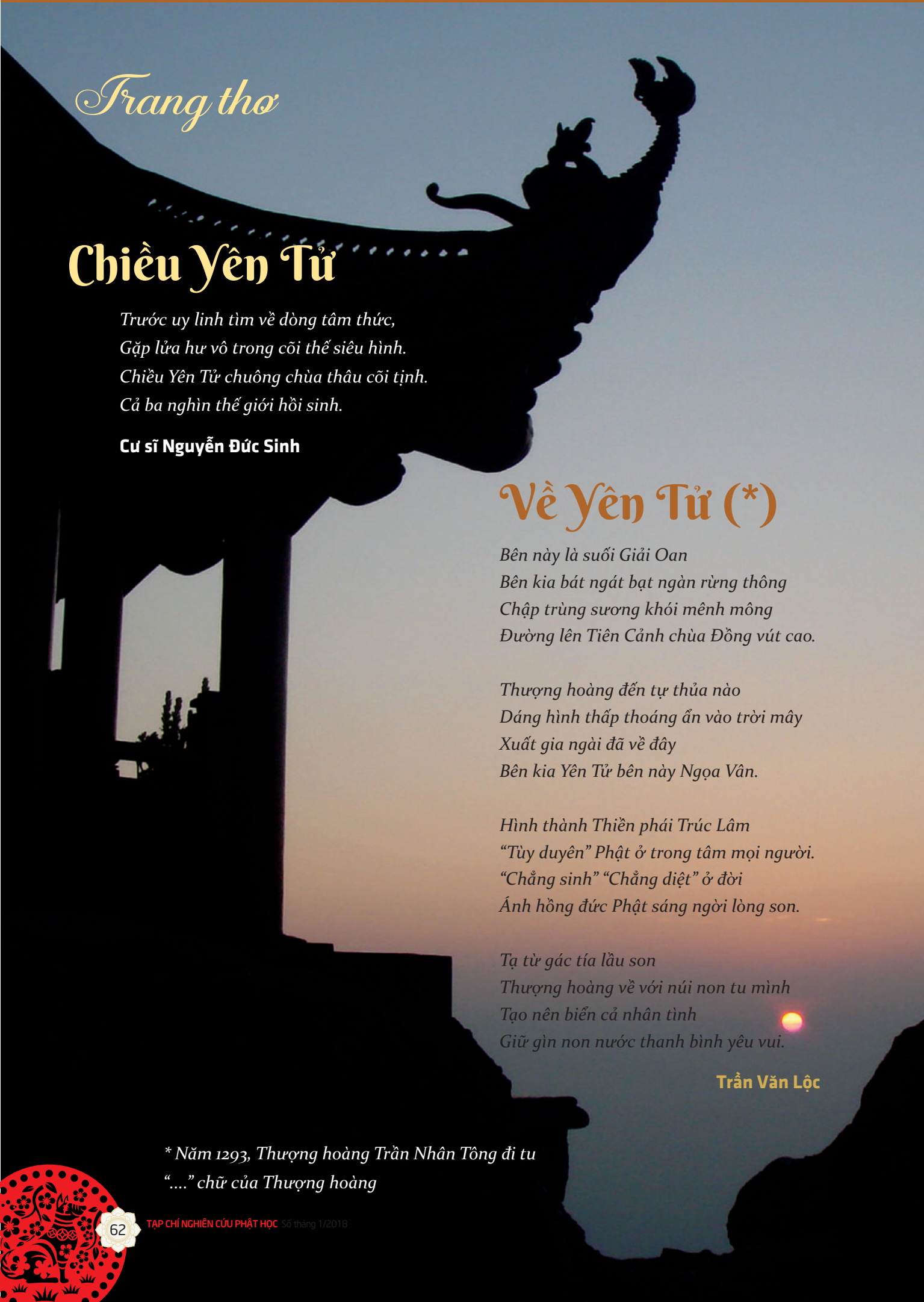

Chiều Yên Tử

Trước uy linh tìm về đòng tâm thức,
Gặp lửa hư vô trong cõi thế siêu hình.
Chiều Yên Tử chuông chùa thâu cõi tịnh.
Cả ba nghìn thế giới hồi sinh.

Cư sĩ Nguyễn Đức Sinh

Về Yên Tử (*)

Bên này là suối Giải Oan
Bên kia bát ngát bạt ngàn rừng thông
Chập trùng sương khói mênh mông
Đường lên Tiên Cảnh chùa Đồng vút cao.

Thượng hoàng đến tự thủa nào
Dáng hình thấp thoáng ẩn vào trời mây
Xuất gia ngài đã về đây
Bên kia Yên Tử bên này Ngọa Vân.

Hình thành Thiền phái Trúc Lâm
"Tùy duyên" Phật ở trong tâm mọi người.
"Chẳng sinh" "Chẳng diệt" ở đời
Ánh hồng đức Phật sáng ngời lòng son.

Tạ từ gác tía lầu son
Thượng hoàng về với núi non tu mình
Tạo nên biển cả nhân tình
Giữ gìn non nước thanh bình yêu vui.

Trần Văn Lộc

** Năm 1293, Thượng hoàng Trần Nhân Tông đi tu*
"...." chữ của Thượng hoàng

Phút giây này

Phút giây này
Đau khổ
Chợt lìa xa
Hoa lá
Chợt thảo thơm
Ngực ấm
Phút giây này
Biển hời
Im lặng sóng
Nghe mênh mang
Chợt hát
Thẳm sâu người ...
Thơ thương yêu
Giây phút chợt lên ngôi
Cánh chim bay
Vỗ thẳm hóa mây trời...

Ai thảng thốt nồng say
Nhòa hạnh phúc
Bao yêu thương ngời hát
Không lời...

Một phút giây
Vô lượng kiếp
Tình ơi...

Nam mô

Nam mô
Nam mô
Con tàu ta đi
Neo đậu bến bờ nao
Con đường ta mê
Sông chảy dạt dào
Gió gió gió
Sóng sóng sóng
Chênh chao ngàn chênh chao...
Nam mô nương tựa vào
Bến bờ yêu thương
Trái tim bỏng cháy
Hát lời bình an
Giữa ngàn nước xoáy
Tiếng cười mênh mang mênh mang...
Nam mô nương tựa vào
Vào ta vào ta vào chính ta...
Nam mô A Di Đà
Nam mô
Nam mô...

Nhạc và Lời: Đỗ Ngọc Quang
(Trích ca từ)

SƯU TẦM TRỌN BỘ TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC

Sưu tầm trọn bộ Tạp chí Nghiên cứu Phật học vui lòng liên hệ với Tòa soạn, 180.000 đ/1 bộ được đóng thành một cuốn sách bìa cứng thật sang trọng. Hãy để TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC TRỌN BỘ theo các số báo trong một năm trên giá sách nhà bạn, vừa thuận tiện cho việc lưu trữ, vừa dễ dàng để bạn tra cứu khi cần.

20 bạn đầu tiên đăng ký mua sách trọn bộ năm 2017; 2018 sẽ được tặng một phần quà của Tạp chí. Bạn đọc tại Hà Nội xin mời đến mua tại Tòa soạn, bạn đọc ở khu vực khác vui lòng liên hệ với chúng tôi qua số: 024 39423887, 024 66846688 để biết thêm chi tiết về cước phí Bưu điện.

PHIẾU ĐĂNG KÝ ĐẶT MUA TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC NĂM 2018

Kính mời: Quý Chư tôn đức tăng ni, phật tử, độc giả đăng ký mua Tạp chí Nghiên cứu Phật Học năm 2018

☐	Số 1 Xuân 2018 (tháng 1+2), phát hành ngày 15/01/2018	Giá 30.000đ
☐	Số 2 (tháng 3+4), phát hành ngày 15/03/2018	Giá 30.000đ
☐	Số 3 (tháng 5+6), phát hành ngày 15/05/2018	Giá 30.000đ
☐	Số 4 (tháng 7+8), phát hành ngày 15/07/2018	Giá 30.000đ
☐	Số 5 (tháng 9+10), phát hành ngày 15/09/2018	Giá 30.000đ
☐	Số 6 (tháng 11+12), phát hành ngày 15/11/2018	Giá 30.000đ
☐	Tạp chí cả năm (6 số)	Giá 180.000đ
☐	Cước gửi tạp chí về tận nhà (theo nhu cầu)	Giá 50.000đ

Để được giao báo tại nhà độc giả ngoài Hà Nội vui lòng đặt báo tại bưu điện gần nhà bạn nhất. Mã số đặt Tạp chí Nghiên cứu Phật học qua bưu điện (Công ty Phát hành Báo chí Trung ương) là C356. Độc giả Hà Nội muốn giao báo tại nhà vui lòng trả thêm cước phí chuyển phát.

Mọi thông tin về việc đặt mua báo, chi phí chuyển phát xin vui lòng liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ:
TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC
Phòng 218, chùa Quán Sứ, 73 phố Quán Sứ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 024 - 39423887; 024 - 66846688
Email: tapchincph@gmail.com
Tài khoản: Phân viện Nghiên cứu Phật học
Sở giao dịch 1 - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam * Số tài khoản: 102010000032825